



SÁCH
CỦA

NGUYỄN VĂN NGỌC

TRUYỆN CỔ NƯỚC NAM



*Phân
chim muông
Quyển 2*



KIM ĐỒNG

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : TRUYỆN CỔ NƯỚC NAM (Q2)
MUÔNG CHIM

Tác giả : ÔN NHƯ NGUYỄN VĂN NGỌC

Nhà xuất bản : THĂNG LONG

Năm xuất bản : 1934

Nguồn sách : tusachtiengviet.com

Đánh máy : bongmoloko, thuantran46, ThaiThaiCJ, Thuong
Nguyen, little_lion, kd1995, huong.nguyenthuthu, Khongtennao,
laithuylinh, bhp

Kiểm tra chính tả : Phạm Bách, Trần Trung Hiếu,
Nguyễn Thị Linh Chi, Trần Khang

Biên tập chữ Hán – Nôm : Đỗ Văn Huy

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 30/12/2018

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận
« SỔ HÓA 1000 QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG
BÓNG » của diễn đàn TVE-4U.ORG**

**Cảm ơn tác giả ÔN NHƯ NGUYỄN VĂN NGỌC và nhà
xuất bản THĂNG LONG đã chia sẻ với bạn đọc những
kiến thức quý giá.**

MỤC LỤC

MÀO ĐẦU

- 1) CON LƯỜN VÀ CON CÁ RÔ
- 2) CON CÔNG VÀ CON QUẠ
- 3) CON GIUN KHÔN NGOAN
- 4) VOI NGỰA ĐUA NHAU
- 5) CON GIÁN VÀ CON NHỆN
- 6) CON CỐC LÀ CẬU ÔNG TRỜI
- 7) CON GÀ, CON LỢN VÀ CON CHÓ
- 8) CON CHÈO BÉO
- 9) CON TÔM VÀNG
- 10) TẠI SAO DƠI ĂN MUỐI
- 11) CON THỎ VÀ CON CHÓ
- 12) LỬA THI TÀI VỚI NGỰA
- 13) TU HÚ GỌI CÔ
- 14) CHÀO MÀO ĂN TRỘM ĐÀO
- 15) CHÀO MÀO VÀ CÚ
- 16) CON CHANH-CHANH VÀ CON CHẢ-CHẢ
- 17) KHƯỞU DẠY HỌC
- 18) RÙA-RÙA DẠY KHÔN
- 19) CHÓ RỪNG VÀ CỌP
- 20) PHÙ DU VÀ ĐOM ĐÓM
- 21) HÉT ĂN GIUN
- 22) KIẾN, ONG CHỌI VỚI CỐC

- 23) DÊ ĐI KIỂM ĂN VỚI CỌP
- 24) ĐIỀU VỚI GÀ
- 25) CẠC CẠC KỆC KỆC
- 26) LÝ TRƯỞNG ĐIỀU HẬU
- 27) CON DƠI
- 28) TRÂU NHÀ VÀ TRÂU RỪNG
- 29) CON VOI VỚI CON TRÂU
- 30) CHUỘT VÀ MÈO
- 31) THẮN LẤN MỔNG NĂM
- 32) THẮN LẤN TRỘM CHÂN
- 33) CÔNG VÀ GÀ
- 34) CON CÔNG VÀ LÀNG CHIM
- 35) CỐC THI TÀI VỚI VOI
- 36) THUỜNG LUỜNG TỊ VỚI RÙA
- 37) RÙA CHƠI VỚI HẠC
- 38) VÀNG ANH
- 39) CUỐC KÊU TRẮNG
- 40) LÀM KIẾP CON GÌ
- 41) ĐEO NHẠC CHO MÈO
- 42) CỌP KHÔNG SỢ DÊ
- 43) CỌP CŨNG KHÔNG SỢ NGỰA
- 44) TÌNH VỢ CHỒNG NGHĨA ANH EM
- 45) QUẠ BẮC CẦU
- 46) SÁO VÀ CÒ
- 47) CON CHÓ VÀNG VÀ CON CHÓ ĐEN

- [48\) MỌT VÀ TÒ VÒ](#)
- [49\) CHÈO BÈO VÀ ÁC LÀ](#)
- [50\) TRÂU CÀY TRÂU CỘT](#)
- [51\) TRÂU BÉO, TRÂU GẦY](#)
- [52\) TẠI SAO CON TRÂU KHÔNG BIẾT NÓI](#)
- [53\) GÀ, VỊT VÀ CHIM KHÁCH](#)
- [54\) THẪN LẪN VỚI RẾT](#)
- [55\) QUẠ ẪU HỌC](#)
- [56\) TU HÚ VÀ CHIỀN CHIỆN](#)
- [57\) TU HÚ VÀ QUẠ](#)
- [58\) CON BỒ CÂU VÀ CON SÁO](#)
- [59\) CHÂU CHẤU KIỆN VOI](#)
- [60\) CÁ RÔ ĐI THI](#)
- [61\) LÀNG CHIM KÊU LÝ TRƯỜNG](#)
- [62\) LÝ TRƯỜNG KHƯỞU](#)
- [63\) RÙA ĐỘI BIA](#)
- [64\) CON RẪN VÀ NGƯỜI NUÔI RẪN](#)
- [65\) LONG VƯƠNG VÀ CON ẾCH](#)
- [66\) CON CÒ TRẮNG](#)
- [67\) CHÓ BA CẶNG](#)
- [68\) CỐC VÀ CÁ](#)
- [69\) ĐA ĐA VÀ CÒ](#)
- [70\) CÁ VỚI NGAO](#)
- [71\) CHIỀN CHIỆN VÀ CHOI CHOI](#)
- [72\) CHIM SẺ VÀ CHIM XANH](#)

- 73) CHÀO MÀO MUỐN LẤY CHIM XANH
- 74) CHÓ PHẢI ĐÒN OAN
- 75) QUẠ ẮN TRỘM NGÔ
- 76) GÀ ÔNG ĐỒ VÀ GÀ ÔNG NGHỀ
- 77) HAI VỢ CHỒNG CON CHIÊN CHIỆN VÀ ÔNG SƯ
- 78) CÁ CHÉP HÓA RỒNG
- 79) CON RẪN VỚI CON HỔ
- 80) TẶC KÈ VÀ NÒNG NỌC
- 81) CON NHỆN BÁO TIN
- 82) CON NHỆN VÀ CON RUỒI
- 83) RUỒI, NHẶNG VỚI NHỆN
- 84) VOI, CỌP THI TÀI
- 85) CHẤU CHÀNG CÓ CHÍ HỌC HÀNH
- 86) GÀ RỪNG
- 87) CHÂU CHẤU VỚI CÀO CÀO
- 88) CHÂU CHẤU ĐÁ VOI
- 89) CHÍCH CHÒE VÀ VÀNG ANH
- 90) CON THỎ, CON CHÓ VÀ CON MÈO
- 91) CON RUỒI VÀ CON RỆP
- 92) CON CUA VÀ CON CÁY
- 93) TU HÚ VÀ CHIM SẾ
- 94) MÈO MẮC LỬA CHUỘT
- 95) ĐIỀU VỚI CẮT VÀ QUẠ
- 96) ĐIỀU, QUẠ TRANH NHAU
- 97) KIẾN VỚI CÁ

- 98) ONG VỄ
- 99) CON LỢN ĂN NO LẠI NĂM
- 100) CHỄO CỜ VÀ VỆT
- 101) MUỖI, CHẤY VÀ ĐOM ĐÓM
- 102) TRANH BAY TRƯỚC, SAU
- 103) CON LE VÀ CON VỊT
- 104) CON CỐC VÀ CON ÉN
- 105) CON CHÓ CÓ NGHĨA
- 106) CON TRẬU GHEN VỚI CON CHÓ
- 107) ĐỆ NHẤT CÔNG THẦN
- 108) VỊT ĐI XIN CHÂN
- 109) CON CUỐC VÀ CON QUẠ
- 110) GÀ MÁI GÁY
- 111) GÀ MÁI VỚI GÀ CON
- 112) CON CHÓ VÀ MẶT TRĂNG
- 113) CÒ VÀ BỒ CÂU
- 114) TRỜI CHIA CỬA
- 115) CHIM CHÌA VÔI
- 116) ỐC LO CHO ỐC
- 117) CON MÈO
- 118) KIẾN MỘC CÁNH
- 119) CỐC ĐI THI
- 120) CỐC BÔI VÔI
- 121) CON CỐC VÀ CON CHUỘT
- 122) SÁO MỎ VÀNG

123) KY CÓP CHO CỌP NÓ ẮN

124) TẠI SAO CỌP ẮN THỊT NGƯỜI

125) TÔM CÁ KẾT BẠN

126) TRÊ CÓC

127) CỌP, HƯƠNG, NHÍM VÀ SƯ TỬ

128) CHUỘT BẠCH VÀ HAI VỢ CHÔNG CHUỘT CHỦ

ÔN NHƯ
NGUYỄN VĂN NGỌC
TRUYỆN CỔ NƯỚC NAM

In lần thứ II

Chương trình Việt văn 1957 của B. Q. G. G. D.

LỚP ĐỆ THẤT - ĐỆ LỤC

TẬP II : MUÔNG CHIM

THĂNG LONG

MÀO ĐẦU

Quyển này là quyển thứ hai trong bộ « Truyện cổ nước nam » mà chúng tôi cho xuất bản. Trong quyển này, sưu tập riêng những truyện về các giống « Muông chim ».

Kể theo phương diện ý tưởng và văn thể, thì những truyện viết đây thay đổi nhiều lối, đại để như sau này :

a) *Những truyện do ở các câu ngạn ngữ, phong dao xuất sản ra, hay trái lại, những truyện mà sự thúc-kết đã đúc thành câu ngạn ngữ, phong-dao.*

b) *Những truyện có thể coi như có tính-cách giải nghĩa về khoa học, nhưng khoa học cổ-lỗi bất ngoại-hồ một câu hỏi « Tại sao ? ».*

c) *Những truyện hoang đường thuộc về thuyết « Luân hồi », người hóa ra vật, vật hóa người.*

d) *Những truyện xưa nay tập-tục nghiệm ra cho rằng thế và thuộc về tôn giáo hay sự mê tín.*

e) *Những truyện tương đối với cái lối gọi là ngụ ngôn của Âu-tây, lấy câu kết luận làm câu luân lý để dạy người...*

Mỗi lối này đáng lẽ có thể chép rời ra từng mục một. Hoặ còn có thể thu cả những truyện chuyên về một giống vật nào cho đi liên tiếp với nhau để làm một cái sử riêng cho giống vật ấy.

Việc đó, và cả việc nghiên-cứu, phê-bình quyển truyện hay từng truyện một, xin để sau này, khi chúng tôi soạn được trọn bộ và có đủ thời giờ, thì chúng tôi sẽ lưu tâm đến.

Hiện nay, chúng tôi chỉ mới có cái công góp nhặt, và càng nhặt được nhiều bao nhiêu, chúng tôi càng lấy làm hay bấy nhiêu. Cho nên không đợi lựa chọn gì, trong sách chúng tôi cho tập hợp cả các truyện lại và sắp đặt gián đoạn mỗi lời một ít, khiến cho người đọc có thể đọc luôn hết truyện này đến truyện khác mà không đến nỗi chán nản.

Chúng tôi dám mong rằng khi xem quyển truyện, độc giả hoặc thấy chỗ nào có điều sai lầm hay bỏ sót, chỉ giáo cho chúng tôi sửa chữa lại hay bổ cứu vào, thì chúng tôi được lấy làm hân hạnh lắm.

Hà-nội, ngày 22 tháng 5
Năm Giáp-Tuất (3-7-1934)
Ô. Nh. – NG.V.NG.

1) CON LƯƠN VÀ CON CÁ RÔ

Xưa con lươn và con cá rô là một đôi bạn thân, thường năng đi lại với nhau. Một hôm, rô đi kiếm ăn, qua chỗ lươn ở, thấy lươn đương nằm chơi trong lờ.

Rô hỏi rằng : « Bác thư thả nằm chơi đấy ư ? »

Lươn nói : « Tôi mới dựng được cái nhà nghỉ mát. Mời bác hãy ghé vào chơi ».

Rô sợ không vào. Lươn rằng :

*- Nhà tôi gió mát, trăng trong,
Thềm cao, sân rộng, sổ song¹ bốn bề.
Xin bác đừng chê !*

Cá rô vẫn rụt rè đứng ở ngoài trông vào. Lươn lại rằng :

*- Nhà tôi cao rộng bốn bề,
Bác vào nhà nghỉ không hề can chi.
Xin chớ ngại gì !*

Rô bấy giờ bùi tai, chui vào trong lờ. Một chốc lươn vươn mình chui ra, rú rô cũng mau mau ra để cùng ngao du sông bể. Nhưng rô đã mắc lờ, không làm thế nào mà ra được nữa. Lươn bảo rằng :

*- Mình em như cá vào lờ,
Khi vào thì dễ, bây giờ khó ra.
Xin cố chui qua.*

Nghe thấy lươn hát, rô nằm trong lờ, rô khóc mãi thế nào đến hai mắt đỏ ngầu lên. Lươn thấy rô khóc, lươn bật phì

cười. Rô càng khóc bao nhiêu, thì lơơ càng cười bấy nhiêu, cười mãi thế nào đến hai mắt híp lại. Bởi thế mà từ đấy mắt rô lúc nào cũng đỏ ngầu mà mắt lơơ bao giờ cũng ti hí. ²

2) CON CÔNG VÀ CON QUẠ

Xưa con công với con quạ, hai con làm bạn với nhau thân lắm, vì hai con cùng xấu cả. Một hôm hai con ngồi nói chuyện với nhau.

Quạ bảo công rằng : « Ta thử xem các giống chim trên rừng, trên núi, giống nào cũng đẹp. Này như : con phượng hoàng, cái mình nó quý giá biết bao, đến nỗi người ta thường khen : « *Một cái lông con phượng hoàng bằng cả một làng chim chích* ». Lại như con hạc, cái hình, cái dạng, cái chân, cái tóc nó thanh tao biết thế nào, để cho người ta phải nói : « *Hạc đứng châu Vua ; Nghìn năm tóc bạc, tuổi rùa cũng xinh* ». Còn như anh em ta đây ! than ôi ! thân hình thật không còn giống nào xấu bằng nữa ! »

Công nói : « Phận xấu đành vậy, chớ biết làm sao bây giờ ? »

Quạ nghĩ một lúc rồi bàn rằng : « Xấu mà làm ra đẹp, cũng được chớ gì ! Bây giờ hai đứa ta thử tô điểm vẽ vờn lẫn cho nhau xem có đẹp hay không ? »

Công bằng lòng. Quạ bèn tô điểm, vẽ vờn cho công trước. Quả nhiên cái mình, cái đuôi công lóng lánh thành có bao nhiêu sắc đẹp, đẹp hơn những giống chim khác nhiều. Đến lượt công đang ngồi tô điểm, vẽ vờn cho quạ, thì chợt nghe tiếng ríu rít biết bao nhiêu chim con ở phía đông bay lại.

Quạ liền hỏi : « Chúng mày đi đâu mà kéo đàn, kéo lũ như thế ? »

Đàn chim nói : « Chúng tôi nghe đồn ở dưới phương nam có nơi nhiều gạo, nhiều gà, lại có cả mấy cái thầy ma nữa. Chúng tôi rủ nhau đi kiếm ăn đây. Anh làm gì đấy?... Hay ta đi một thể ».

Quạ nghe nói, trong lòng háo hức muốn đi theo đàn chim kia ngay lập tức. Quạ mới nói với công rằng : « Bây giờ mà tôi ngồi đợi để anh tô điểm vẽ vờ cho đẹp, thì chưa biết đến bao giờ mới xong. Thôi, hay sẵn cả đĩa mực đây, anh cứ cầm thể mà đổ lên mình tôi để tôi đi theo bọn kia, kéo lỗ mất một dịp may kiếm ăn tốt ».

Công thấy quạ bảo thế, chiều ý làm theo, cầm cả đĩa mực dốc vào mình quạ. Thành bao nhiêu lông cánh quạ toàn một màu đen như mực.

Quạ bay đi kiếm ăn không còn nghĩ gì đến xấu với đẹp nữa. Nhưng đến lúc gà, gạo, thầy ma phè phỡn, trở về thấy con cò trắng muốt bay qua, nó trông nó cười, quạ ngấm lại mình đen thui đen thui gớm chết, thì lấy làm thẹn, vội bay lẫn đi nơi khác.

Thành tự đó hể thấy cò đâu, thì quạ cứ kêu : « Quạ cầu hổ ! Quạ xấu hổ ! ». Nên chi mới có câu hát rằng :

*« Quạ đã biết mình quạ đen,
Quạ đâu còn dám mon men tới cò ».*

3) CON GIUN KHÔN NGOAN

Xưa có người bắt một con giun nhỏ ³ làm mồi để câu cá. Khi bị chìm xuống nước, con giun thấy một con cá muốn đến đớp, mới bảo cá rằng : « Tôi với anh cùng là một loài ở một đất, nước với nhau. Nay người nó bắt tôi làm mồi để nhử anh. Phỏng anh ăn thịt tôi, tôi chết, mà anh móc vào lưỡi câu, thì anh có sống được chăng ? »

Cá nghe nói không ăn giun, bỏ đi nơi khác. Người kia ngồi câu thấy mãi không được con cá nào, nghĩ bụng con giun ấy không làm mồi được, bèn lấy ra quăng đi mà kiếm cái mồi khác. Thành ra con giun khỏi chết. Bởi truyện này sau ta mới có câu hát rằng :

*« Khôn ngoan ai được như giun,
Cá khôn mắc mọ, người khôn mắc lừa ! »*

4) VOI NGỰA ĐUA NHAU

Xưa con ngựa thấy con voi chậm chạp có ý khinh lờn. Ngựa đòi thi tài với voi xem ai chạy giỏi. Lúc thi chạy đường thẳng, thì voi chạy không kém gì ngựa mấy, nhưng lúc thi chạy đường quanh, thì ngựa chạy nhanh hơn voi nhiều. Voi thua. Ngựa lên mặt.

Hôm sau, voi thách ngựa thi chạy đường quanh, nhưng phải chạy sang tận hòn núi xa xa đằng trước mặt. Ngựa cho là không vào đâu, chắc ăn đứt voi cả mười phần. Nhưng chạy được một chốc, thấy có con sông, dòng nước chắn ngang, ngựa phải đứng dừng lại chưa biết nghĩ thế nào, thì đã thấy voi chạy tới nơi, voi lội xuống sông mà sang được núi bên kia. Ngựa đành phải chịu thua, và từ đấy không dám khinh voi nữa. Bởi vậy mà người ta mới có câu thường hát rằng :

*« Ngựa lau chau, ngựa đến bến giang,
Voi đứng đỉnh, voi sang qua đò ».*⁴

5) CON GIÁN VÀ CON NHỆN

Ngày xưa con gián và con nhện làm bạn chơi với nhau chí thân. Một hôm con nhện phàn nàn với con gián rằng :

« Tôi ghét người chủ nhà này lắm. Tôi chẳng làm hại gì nó, mà hể nó thấy cái mạng tôi giăng chỗ nào, là nó cứ ra công phá hoại. Cho nên tôi mới có câu nguyện rửa rằng :

*- Ta mong cho chủ tan hoang,
Để ta mắc võng nghênh ngang cả nhà.*

« Tôi, thì tôi yêu chủ nhà này lắm. Tôi chẳng làm hại gì họ, mà họ cũng chẳng làm hại gì tôi. Dầu mỡ trong nhà tôi ăn uống tha hồ phong lưu, mà chẳng ai phiền đến tôi cả... Cho nên tôi thường có câu chúc nguyện rằng :

*- Ta mong cho chủ ta giàu,
Để ta ăn mỡ, ăn dầu no say ».*

Nhện nghe nói lấy làm giận gián. Hôm khác, gián, nhện gặp nhau chuyện trò lúc lâu, nhện hỏi gián rằng : « Thế nào, độ này dầu mỡ no say thích chứ ! Tôi tưởng cái thân anh cũng khổ, chỉ rong chơi rồi nhờ vào chủ nhà mà ăn mà uống, chớ có tài nghề gì ? »

Gián đáp lại : « Thì tôi vẫn biết, tôi không có cái nghề gì cả. Còn như anh, anh thật có tài nghề, có khôn ngoan, anh cứ nạo ruột anh ra mà xe tơ và giăng cái mạng tinh khéo còn ai bằng. Cái mạng này bị phá, anh giăng luôn ngay được cái mạng khác ! Chỉ hiềm rằng nhà chủ họ không biết công khó nhọc cho anh, họ lại cứ phá anh luôn, làm cho anh lắm lúc

không còn chỗ mà ở, không có miếng mà ăn. Chẳng trách anh cầu cho cửa nhà họ tan hoang là phải. Nhưng khốn tôi chẳng thấy họ tan hoang tí nào, tôi chỉ thấy càng ngày, họ lại càng giàu sang như câu tôi chúc vậy. Mà cái trò họ lịch sự hơn bao nhiêu, thì họ lái phá công nghiệp của anh hơn bấy nhiêu ».

Nhện nghe gián nói, lại càng tức giận gián hơn trước nhiều ! Cách đó ít lâu, nhà chủ giàu sang lịch sự, mua được một con khướu nuôi để nó hát chơi. Phải tính con khướu thích ăn gián, mà chủ cứ sai đầy tớ quơ mạng nhện xong, lại đi bắt gián làm đồ ăn cho khướu.

Khi đó, cả họ nhà gián bị bắt gần hết, chỉ còn con gián kia cứ phải lẩn lút chúi ở dưới hang dưới cống không dám nhoe bò lên trên mặt đất hay mò mẫm ở nơi gậm chạn, đáy nồi nữa.

Một hôm, nhện bắt gặp gián đang tìm đường trốn tránh, nhện liền giữ lại hỏi : « Ấy kìa chào bác ! Thế nào, độ này bác xem cái thân gián bác đã khốn khổ hơn cái thân nhện của tôi đây chưa ? Tôi tuy bị nhà chủ nó phá cái mạng, nhưng không bị nó tìm mà giết chết bao giờ, nhất là chết ở trong cái miệng của một giống chỉ có nghề tài hát mà thôi. Bác chúc nó cho nhiều nữa vào, bác cũng được cái tài nghề chúc đấy !... »

Nghe nói xấu hổ, gián tụt ngay xuống miệng cống, không còn nói năng gì được nữa. Thành tự bấy giờ gián, nhện giận nhau, tuyệt giao hẳn và coi nhau đã như hăn thù vậy.

6) CON CỐC LÀ CẬU ÔNG TRỜI

Xưa, phải một năm Trời làm hạn hán đã năm sáu tháng không có một giọt mưa, bao nhiêu đầm, vũng, ao, chuôm đều cạn sạch. Không có nước, các loài cây cũng khô héo rũ rượi ; không có nước, các loài vật cũng nhao nhao như muốn làm loạn vậy.

Có một con cóc ở trong hang sâu, nghĩ mình ngăn cổ, kêu chẳng thấu Trời, nhưng nước không có uống cóc lấy làm tức mình, giận thân, bỏ hang định lên tận Trời kêu cho Trời biết mới nghe.

Đi được một đoạn, cóc gặp con ong vẽ, nó hỏi đi đâu. Cóc bảo : « Trời làm hết nước uống. Tao đi kêu Trời đây ».

Ong vẽ nói : « Như loài chúng tôi chỉ sống về hoa, về tổ. Bấy lâu Trời nắng, đi hái hoa, thì hoa chẳng nở, muốn về tổ, thì nước không có. Có phải anh đi kêu Trời, thì anh cho tôi đi theo với ».

Cóc bằng lòng. Cóc cùng với ong vẽ cùng đi. Đi một đoạn nữa, hai con gặp một con gà, nó hỏi : « Hai anh đi đâu ? »

Cóc, ong đáp : « Trời làm đại hạn. Chúng tao đi kêu Trời đây ».

Gà nói : « Như loài chúng tôi chỉ sống về bông lúa, hạt ngô, mà Trời nắng dữ mất mùa mất màng, muốn ăn không có, hạt nước khô cổ cũng chẳng tìm ra. Có phải hai anh đi kêu Trời, thì hai anh cho tôi đi theo với ».

Cóc bằng lòng. Cóc cùng với ong, gà cùng đi. Lại đi một

đoạn, ba con gặp một con cọp, nó hỏi đi đâu. Ba con đáp : « Trời làm tiêu khổ. Chúng tao đi kêu Trời đây ».

Cọp nói : « Được đấy ! Để tao cùng đi với chúng mày ».

Trời nắng lâu hay mưa dầm, tao chẳng quản ngại gì. Nhưng tao thấy chúng mày khao khát khổ về nước, tao cũng thương tình, để tao đi với cho thêm bè, thêm cánh. Một đàn bốn con ⁵, đi mãi bao lâu mới đến cửa nhà Trời.

Con cóc dặn ba con kia rằng : « Các anh hãy cứ đợi ngoài này để một mình tôi vào trước. Bao giờ tôi kêu anh nào vào thì anh ấy hãy vào, tôi không kêu thì thôi ».

Rồi cóc liền nhảy vào. Cóc thấy Trời đang ngồi đánh tổ tôm ⁶ với mấy ông Tiên. Cóc thị võ, giương oai, trợn to hai mắt, phùng to hai má, nhảy ngay vào giữa đĩa nọc ngồi chồm hổm.

Trời thấy vậy giận lắm, thét lên rằng : « Mi lên đây làm gì mà hỗn láo dường này ? »

Cóc chẳng nói chẳng rằng, lại càng giương mắt to thêm. Trời liền cho gọi lính ra đánh cóc. Cóc không hề sợ, ra lệnh cho ong vẽ. Ong vẽ bay vào căn ⁷, bao nhiêu quân lính đau đớn chạy tán loạn cả. Trời càng giận, truyền cho Thần Sấm, Thần Sét ra đánh cóc. Cóc ra lệnh cho gà ⁸. Gà vào gà mổ ; Sấm, Sét hoảng hồn chạy ráo. Trời càng giận, truyền cho Thần Thiên Cầu ra đánh cóc. Cóc vẫn cóc sợ gì, ra lệnh cho cọp. Cọp vào cọp cắn, Thiên Cầu chạy chí chết...

Trời thấy thế thua không làm gì nổi cóc, phải chịu phép nó và đấu dịu với nó rằng : « Thừa cậu ! Thế cậu muốn gì,

cậu bảo cho biết ».

Cóc nói : « Tôi lên đây chẳng có việc gì. Tôi chỉ muốn hỏi sao đã từ lâu Trời không mưa để cho mọi loài dưới hạ giới phải chịu khô khan khổ sở vì không có nước ? »

Trời bèn gọi Vũ súp⁹ ra hỏi và trách Vũ súp rằng : « Chú giữ việc làm mưa, mà sao chú không chịu chăm chút để cho muôn vật dưới hạ giới nó khổ, nó dám lên tận đây làm huyên náo như thế này ! »

Wũ súp quỳ tâu : « Việc là việc chung thiên hạ, không riêng chi một phương nào. Thiên hạ bao la rộng rãi, mà chúng tôi chỉ có một mình coi không xuể¹⁰, tất cũng có chỗ sót, xin Trời thăm xét cho ».

Cóc nghe tâu, gất lên rằng : « Thôi, tôi không biết đâu cả. Trời đã chịu phép tôi, thì từ nay hễ khi nào thấy tôi kêu, tôi nghiêng rặng, thì phải mưa ngay¹¹ xuống, kéo tôi lại lên đây làm loạn chốn chẳng tha ».

Trời bảo : « Vâng, thôi mời cậu cứ về. Từ giờ tôi xin làm theo lời cậu không hề dám sai ».¹²

Bấy giờ cóc mới chịu nhảy ra rủ cả ong vẽ, gà và cọp cùng về. Ngay hôm ấy, Trời mưa. Bởi sự tích này mới thành có những câu về con cóc rằng :

« Có cóc khô gì đâu ?

Cóc sợ gì ai !

Con cóc là cậu ông Trời,

Cóc nghiêng rặng, chuyển động bốn phương Trời ».

7) CON GÀ, CON LỢN VÀ CON CHÓ

Xưa có một nhà thật giàu có, ruộng nhiều, trâu bò lắm. Phải một hôm đến hơn mười con vừa trâu, vừa bò lạc đi đâu mất cả. Sau nhờ bà con láng giềng lòng đi tìm mãi mới lại thấy đủ.

Cảm cái ơn to ấy, hai vợ chồng bàn nhau rằng : « Của ta đã mất lại tìm thấy là nhờ lòng tử tế của bà con xóm giềng cả. Vậy giờ ta phải báo ơn lại. Nếu bữa nay chưa kịp, thời bữa mai ta phải thịt một con gà, một con lợn và một con chó, rồi mời những ai đã giúp việc ta đến cơm rượu cho thật no say ».

Hai vợ chồng bàn xong đi ngủ. Đêm nằm thấy ông Tổ hiện lên báo mộng rằng : « Tao nghe chúng mày định một bữa mai giết hại những ba con vật. Tao sợ chúng mày làm điều thất đức. Vậy chúng mày mà giết chúng nó, thì phải biết hóa kiếp cho chúng nó, rồi trong nhà mới yên lành được ».

Vợ chồng nghe nói, kêu với ông Tổ rằng : « Chúng con dương gian mắt thịt, không biết làm cái gì để hóa kiếp cho chúng nó. Xin cụ dạy cho... »

Ông Tổ bảo rằng : « Hễ khi làm thịt gà thì phải hái lá chanh, khi làm thịt lợn thì phải thái củ hành, khi làm thịt chó thì phải giã củ riềng, mà cho thêm vào, thì hồn các con ấy mới hóa được ».

Hai vợ chồng vâng vâng dạ dạ. Mà khi ông Tổ nói, con gà, con lợn, con chó, ba con đều nghe thấy tiếng, biết mình không sao tránh khỏi chết, cũng đành vậy. Nhưng ba con chỉ

sợ chủ nhà quên điều ông Tổ dặn các thứ phải gia thêm vào thịt cho mau hóa kiếp, nên lúc mới sáng tinh sương, bà con ùa nhau kêu ầm lên :

Gà thì : « *Tục tác lá chanh* ».

Lợn thì ừn ừn : « *Mua hành cho tôi* ».

Chó thì khóc đứng, khóc ngồi : « *Mẹ ơi, mẹ ơi, mua tôi đồng riêng* ».

Vì truyện này mà tự đó ta ăn gà, phải có lá chanh, ăn lợn phải có hành, ăn chó phải có riêng thì ăn mới ngon mà cũng tức là để chóng hóa kiếp cho ba con vật rất có ích cho ta vậy.

8) CON CHÈO BÈO

Xưa có một người, về mùa tháng mười, lúa đã gần chín, đêm nào cũng ra đồng nằm để giữ lúa. Gặp phải một đêm, có hai tên kẻ trộm rủ nhau đến cắt trộm lúa. Chúng thấy có người nằm giữ đấy rồi, không biết làm thế nào, mới bảo nhau giết chết đi.

*« Than ôi trời cao đất dầy !
Để cho người ấy bị tay tham tàn ! »*

Ai ngờ, oan hồn thì hồn hiện, hồn người chết ấy lên Thiên Đình kêu với Ngọc Hoàng.

Ngọc Hoàng liền sai quỷ sứ xuống bắt hai tên kẻ trộm lên, rồi phán rằng : « Hai đứa chúng mày siêng ăn, biếng làm chỉ lo trộm cướp của người, rồi lại còn giết người. Như tội ấy thật là to lắm ! Hai tên này phải chết, một tên thì ta bắt làm châu chấu, còn một tên thì ta bắt làm cào cào ».

Xong, Ngọc Hoàng lại phán rằng : « Còn tên giữ lúa chết oan kia, thì ta hóa kiếp cho làm con chèo bẻo ».

Tên kia tâu rằng : « Bây giờ con hóa làm chèo bẻo, thì con phải làm những việc gì ? »

Ngọc Hoàng phán : « Ta cho mày hóa làm chèo bẻo, một là để cho mày lại theo được cái nghiệp giữ lúa như xưa, hai là để cho mày có dịp báo thù được hai tên kẻ trộm. Bao giờ lúa chín, có châu chấu, cào cào đến ăn hại, thì ta cho mày cứ tha hồ tự do bắt nó mà ăn thịt ».

Bởi sự tích này mà hằng năm cứ vào độ tháng mười gần

lúa chín, thì có chim chèo bẻo bay lượn khắp mọi cánh đồng
mà bắt châu chấu với cào cào. ¹³

9) CON TÔM VÀNG

Đời xưa có người giàu có, nuôi một con mèo cực đẹp. Ông rất cưng yêu con mèo, mà con mèo cũng hết lòng với ông. Một hôm, ông cho gọi thợ bạc đến trở một con tôm bằng vàng để làm đồ chơi. Con tôm vàng trở khéo lắm không khác gì con tôm thật. Nên ông lấy làm quý mến, ngồi đứng đâu, thường vẫn đem theo. Phải một khi ông đi chơi vắng, bỏ quên con tôm vàng ở nhà, lúc trở về tìm, thì con tôm vàng mất đâu, tìm sao cũng không thấy.

Ông bèn gọi con mèo đến mà bảo rằng : « Mày ở nhà, có biết con tôm vàng đâu, thì tìm ra cho được. Nếu không tìm thấy, thì tao cứ mày tao trị tội ».

Con mèo thưa rằng : « Tôm vàng của ông ở đâu thì tôi không biết, nhưng tôi biết trong nhà có con chuột, tính nó hay gặm, hay tha, để tôi thử xin tra nó xem sao ».

Rồi con mèo đi tìm con chuột gặm gừ hỏi rằng : « Ông chủ tao đánh mất con tôm vàng. Mày có tha đi đâu, thì phải đưa trả ngay đây, không tao cắn chết ».

Con chuột run sợ nói rằng : « Con tôm vàng, thật tôi không lấy. Nhưng tôi biết, hôm qua lúc ông chủ đi vắng, người thợ bạc lén vào nhà lấy trộm rồi đem đi. Hay bây giờ anh với tôi, ta phải đi lấy tôm vàng về cho được ». Mèo nghe nói, vui lòng nhận đi ngay...

Nhà người thợ bạc ở cách một con sông, mèo chuột phải lội qua mới sang đến nơi. Mèo thì ngồi đợi trước cửa, còn chuột chạy vào lục lọi khắp mọi nơi. Chuột khoét mau thủng

một cái hòm, chui vào tìm bới, thì quả nhiên thấy con tôm vàng trong ấy. Chuột vội cầm đem ra cho mèo. Mèo lấy làm mừng lắm, ngậm con tôm vàng vào mồm. Hai con lại rủ nhau lội qua sông để về nhà. Nhưng đang lúc lội, mèo luống cuống làm sao, để cho tôm vàng sẩy rơi xuống nước.

Mèo lấy làm lo sợ, nói với chuột rằng : « Con tôm vàng ở dưới đáy sông rồi ! Hai đứa chúng ta cùng không biết lặn cả. Liệu làm thế nào bây giờ đây ? »

Chuột trách mèo : « Công tôi đã tìm thấy được tôm vàng, anh lại đem đánh rơi đi. Việc ấy thật là lỗi ở anh, không can gì đến tôi nữa ».

Giữa lúc hai con đang ngồi than thở bàn bạc với nhau, mèo chợt thấy một con cá tự dưới sông nhảy vào bờ. Mèo nhanh chân chạy lại, bắt con cá, ngoe ngoe nạt nộ rằng : « Tao vừa đánh rơi con tôm vàng xuống sông. Có phải mày đã ăn mất rồi, thì mày nhả ra trả tao đây. Không thì tao cắn, tao nuốt ngay bây giờ ».

Cá nghe nói, sợ hãi thưa rằng : « Con tôm vàng, lúc nãy tôi quả có bắt được ngỡ là tôm thật, tôi đã toan ăn, nhưng đến lúc gặm, thấy nó rắn quá, tôi lại nhả ra bỏ. Hiện bây giờ nó còn ở dưới đáy sông ».

Con mèo vội bảo : « Thế mày phải mau lặn xuống sông lấy đem lên đây cho tao, thì tao mới tha mày ».

Cá uốn mình lặn xuống sông lấy ngay được tôm vàng đem lên trả mèo.

Mèo thấy tôm vàng, chẳng thềm cảm ơn gì cả, đội ngay

lên đầu mà đi, vừa đi vừa bảo chuột rằng : « Tao ngậm tôm vàng vào mõm, tao lại sợ nó sảy ra như lúc nãy thì chết. Bây giờ tao đội nó trên đầu vững vàng thế này, thì thật không còn ngại gì nữa ».

Mèo nói thế, đã tưởng là khôn lắm. Nào ngờ chưa đi được mấy bước, có con quạ lượn trên không, trông thấy tôm vàng nhấp nhánh ở dưới tưởng cái gì ăn được, sà ngay xuống đớp, rồi bay lên đậu trên cành đa cao chót vót.

Mèo thấy tôm vàng lại mất, hoảng hốt vừa giận vừa lo, bàn với chuột rằng : « Trước tôm vàng rơi xuống nước, ta còn sai cá lặn xuống, nó lấy lên được. Bây giờ tôm vàng ở trên ngọn cây, ta biết mượn ai bay lên đó để đem về được cho ta ».

Chuột tán nhảm : « Ừ, quạ nó là loài cầm thì nó bay, mình là loại thú thì mình bay sao được ! »

Mèo ngồi nghĩ thoáng một lúc, nói ¹⁴ rằng : « Giả chết bắt quạ, giả chết bắt quạ ! » Thôi được rồi.

Rồi mèo chạy lại mé sông, uống thật nhiều nước cho bụng căng ra. Đoạn đến nằm dưới gốc cây đa, ềnh cái bụng trắng hếu ra giả làm chết. Quả nhiên con quạ đang đậu trên cao ngậm tôm vàng không nổi, trông thấy mèo chết dưới gốc cây, vội vàng bay xuống để ăn thịt mèo. Mèo thấy quạ đến gần nhồm ngay dậy, giơ chân cào một cái thật mạnh, quạ sợ mất vía, nhả luôn tôm vàng ra bay thẳng một mạch. Mèo lại nhặt lấy tôm vàng, ngậm thật chắc vào mõm rồi ung dung đưa về cho ông chủ. Ông chủ lại thấy tôm vàng, lấy làm mừng rỡ vô cùng, và tự đó lại càng cưng yêu mèo bằng mấy

trước.

10) TẠI SAO DƠI ĂN MUỐI

Xưa có con muối với con dơi hai con có việc bất bình đi thưa nhau. Muối thì mượn mèo làm thầy kiện, dơi thì cầu chuột¹⁵ làm thầy cãi. Thế nào thầy kiện mèo xơi quách mất thịt thầy cãi chuột đi. Dơi mất thầy, dơi thua. Nhưng dơi không chịu, chỉ chực báo thù lại được muối mới nghe. Muối sợ, muối không dám thò đầu ra ban ngày, cứ đợi lúc nhá nhem tối mới vo ve bay ra. Dơi biết chừng, cũng không ra ban ngày, đợi lúc nào muối ra dơi cũng mới ra. Dơi ra dơi đớp thật nhiều muối. Dơi ăn muối, cái mối oán thù gây ra từ đó.

11) CON THỎ VÀ CON CHÓ

Xưa có con thỏ, một hôm, lạc rừng gặp một con chó săn. Thỏ cắm đầu chạy. Chó theo vết đuôi. Hai con chạy qua ba quả núi, đến quả núi thứ tư chạy quanh hơn năm vòng. Hai con cùng mệt nhoài, không con nào chạy được nữa. Chợt có người đi cày về trông thấy, đến bắt được cả chó lẫn thỏ. Vì truyện này sau thiên hạ mới đặt câu ca rằng :

*« Thỏ liệt, thì chó cũng què ;
Thỏ chết, chó cũng hết nghề chạy rông !
Theo đôi thì cũng uống công !
Để cho điền phủ ngồi không ăn cùng ».*

12) LỪA THI TÀI VỚI NGỰA

Xưa có con lừa, nghe tiếng con ngựa có tài, một hôm, đến chơi với ngựa, và thách rằng :

*- Ta đây một đấng anh hùng ;
Nghe người tài nghệ, thử cùng thi nhau.*

Ngựa khinh lừa, không thèm thi, đáp lại rằng :

*- Anh hùng chơi với anh hùng ;
Bõ chi cá chậu, chim lồng mà thi.*

Lừa giận lắm, cứ thách mãi. Sau ngựa phải ừ chịu. Hai con cùng ra chạy thi với nhau mấy vòng. Ngựa thì chạy nhanh như mưa tuôn, như nước chảy. Lừa ta thì lạch đạch theo đã chẳng kịp, lại còn luống cuống ngã bổ ngựa ra. Ngựa đứng lại, cười rằng :

*- Chừa chừa ? Chừa chừa ?
Đã biết chừa lừa !
Trước kia, chỉ biết mặt nhau ;
Bây giờ mới biết tài nhau một lần.*

Lừa nín thin thít, ngựa lại nói luôn nữa rằng :

*- Ta đây nào có phải như người,
Bấy lâu đánh giặc đông, tây ;
Cuốn mây, thổi gió, ai tầy công ta !*

13) TU HÚ GỌI CÔ

Xưa phải một năm Trời làm đói kém lắm, nhà kia có hai cô cháu, không biết kiếm gì mà ăn cho đủ. Cả nhà chỉ còn được một dùm đỗ. Hai cô cháu phải đem nấu lên, rồi chia nhau lần lượt ngậm hơi cho đỡ đói. Ngậm đi ngậm lại đã bao nhiêu ngày, các hạt đỗ sau cứ dần dần mòn xác đi không còn gì nữa. Phải khi cháu ngậm, hạt đỗ nó trôi vào cuống họng không sao móc ra được. Thành cô không còn gì ngậm hơi, cô đói lả ra, cô chết. Cháu thấy cô chết, sinh ra buồn bực, và, đói quá, sức đã kiệt cùng, lăn ra chết nốt. Chết rồi cái hồn hóa ra làm con tu hú.

Cho nên bây giờ khi nào đến tiết mùa hè, cây kê, cây đỗ nở hạt, tu hú có lắm cái ăn, thì nó lại sức nhớ đến cô nó trước mà nó cứ kêu « cô nó » : ¹⁶

- *Cô hõ ! Cô hõ !*
Lúa đã trở,
Đỗ đã chín ;
Bay về mà ăn !

Và bởi vậy sau mới có câu hát rằng :

« *Một miếng khi đói ;*
Bằng gói khi no.
Kìa con tu hú :
« *Thưa cô »* ¹⁷ *nó gọi hoài ».*

Còn có người nói tu hú sau nhớ đến cô quá, có làm bài phụ vong linh cô nó lên. Bài phụ rằng :

*« Hồn vậy ! Hồn vậy !
Hồn ở nơi nào, hồn về.
Hoặc, hồn ở cây xanh,
Hoặc hồn ở lá đỏ,
Xin hồn về áp vào con đồng :
Hoàn phong phát động.
Nhật bất khả quá,
Dạ bất khả tri,
Cấp cấp như luật lệnh ! »*

Hồn cô nó lên, nói rằng :

*- Cháu ơi ! Cháu ơi !
Cô với cháu là dấu một nhà,
Ai nghĩ khi âm dương bất hòa,
Cơ tạo biến ra dâu bể !
Thôi phải sao, chịu vậy.
Biết nói năng chi nữa ?
Cháu đã có lòng,
Hồn cô đây cũng thỏa.
Sau này cháu cứ nhớ cô,
Đừng có quên cô là được vậy.*

14) CHÀO MÀO ĂN TRỘM ĐÀO

Xưa một bà Tiên ở trên trời có một vườn đào đẹp lắm. Chim chào mào lén vào rả rích ăn hết bao nhiêu quả. Đến hôm bà Tiên ra chơi vườn, thấy mất nhiều đào, bà cho đôi chim khách đến hỏi.

Khách thưa rằng : « Mấy hôm nay, tôi chỉ thấy chào mào nó vơ vẩn ở đấy. Chắc chỉ nó ăn trộm đào thôi ».

Bà Tiên nghe nói giận lắm, đến thưa với Trời. Trời liền sai cà cưỡng đi bắt chào mào lại.

Chào mào kêu với Trời rằng : « Con khách nó đặt cho tôi điều gian xảo. Nó nói bâng quơ, không có bằng chứng gì cả. Nó thật đã vu cáo cho tôi. Vu phản tội đồng, xin Trời cho xét lại ».

Trời thấy chào mào nói có lý. Mới phán rằng : « *Dâm tặc tang, đạo tặc tích.* Nay không ai bắt được nó quả tang ăn trộm đào, thì ta cũng không tra ra sao được ». Nói đoạn, Trời tha cho chào mào về.

Mùa sau, đào chín, chào mào ăn quen bén mùi, lại lén vào vườn đào ăn trộm quả. Không ngờ bà Tiên đã cho chèo bẻo rình đấy từ trước. Nên lúc chào mào ta đang ngồi ăn đào, miệng ăn, tay lấy như của nhà mình, thì chèo bẻo tóm ngay được, nắm đầu lôi đi. Bà Tiên giận quá, liền sai bắt nó đưa lại cho Trời. Bận này thì chào mào cứ cúi đầu gục mỏ xuống, không còn dám nở mồm như bận trước nữa.

Trời nổi lôi đình quát mắng ầm ầm : « Mày thật là một

quân đã đi làm đĩ lại còn già hàm. Phen này hấn mà không cã được nữa. Tao phải trị cho mà biết tay mới được ».

Trời liền sai con cắt ra đập vào đầu chào mào. Chào mào như không có ý sợ. Trời điên tiết, đứng phắt dậy đá thốc một cái vào đít, chào mào ngã lộn xuống hạ giới, máu chảy đỏ lòe loét. Bởi vậy mà từ đó chào mào vẫn còn cái đít đỏ. Nên mới có những câu tục ngữ :

« *Chào mào đỏ đít,
Chiêm bao chào mào đỏ đít* ». ¹⁸

Và bây giờ trẻ con đùa với nhau, có khi cầm hai cẳng dõc đầu xuống đất mà nói rằng :

« *Chào mào, mào chào !
Sao đỏ lổ đít* ». ¹⁹

15) CHÀO MÀO VÀ CÚ

Xưa có con chào mào và con cú làm bạn với nhau thân thiết lắm. Hễ cú đi đâu thì gửi nhà cho chào mào trông hộ, mà chào mào đi đâu cũng giao nhà cho cú giữ hộ. Hai con giữ nhà giúp lẫn nhau rất cẩn thận không con nào mất gì bao giờ cả. Phải một khi chào mào đi vắng đâu nhiều ngày quá, cú giữ nhà hộ, sinh tính tham lam làm sao, chào mào để lại bao nhiêu hoa quả, của cải gì là cú vét thu sạch. Đến khi chào mào về đã thấy mất hết cả đồ ăn thức đựng, lại chẳng thấy cú đâu, lấy làm giận lắm muốn đi tìm cho được. Nhưng cú linh mặt tài, chào mào lùng đâu cũng không thấy, đành về tổ đứng chửi : « Cha cú ! Cha cú ! »

Rồi tự đó chào mào không chơi với cú nữa. Và thành tự đó chào mào kiếm ăn đâu, hễ thấy cú mon men lại, là rủ nhau từng đám đến vừa đánh, vừa chửi : « Cha cú ! Cha cú »²⁰ để chực đòi hỏi những của đã mất trộm khi xưa. Cú đành chịu không dám chọi lại. Và bởi truyện này, trẻ mới có câu thường hát rằng :

*« Chào mào ơi hỡi chào mào !
Hễ thấy con cú nơi nao đánh liền.
Cú đành ngồi chịu, cú nhìn,
Chào mào quẩn quít giữ gìn trước sau ».*

16) CON CHANH-CHANH VÀ CON CHẢ-CHẢ

Xưa có hai người, một người tên là Chanh và một người tên là Chả làm bạn với nhau thật là thân thiết. Trời làm sao phải năm đói kém, nhà anh Chanh không có miếng ăn, phải đến vay nhà anh Chả ít tiền ít gạo. Anh Chả cho tử tế. Sau đến kỳ hạn anh Chả đến đòi, thì anh Chanh không chịu trả như muốn quit nợ vậy. Chả tức mình định đi kiện, liền đến hỏi thầy vạc. Chẳng may, lại gặp phải anh háu ăn. Kiện sự chưa ra sao, đã cứ đòi : « Bạc ! bạc ! bạc ! »

Chả không chịu đưa tiền, thì nó lại dọa rằng : « Chạc ! Chạc ! Chạc ! »²¹

Chả tức mình, tìm đến thầy vẹt. Nhưng chưa đến cổng, đã thấy thầy vẹt đòi : « Kẹp ! Kẹp ! Kẹp ! »

Và lúc vào tới nhà, lại thấy dọa : « Ặp ! ặp ! ặp ! »²²

Chả thấy chuyện làm vậy, đành thôi không dám kiện nữa, rồi lại hòa với Chanh vậy. Nhưng mỗi khi tức giận nhau, Chả lại đòi nợ mà kêu rằng : « Trả ! trả ! trả ! »²³

Thì Chanh lại nói đay lại : « Chanh ! chanh ! chanh ! »²⁴

17) KHƯỚU DẠY HỌC

Xưa có một con khướu nổi danh là biết đủ các thứ tiếng. Khướu mở trường dạy học nói. Giống chim chóc theo nhau đến học đông lắm. Nhưng kể bậc giỏi hơn cả thì chỉ có ba anh là anh chim ri, anh dù-dì²⁵ và cả anh ngỗng mà thôi. Đến kỳ Trời mở khoa thi, bao nhiêu học trò của khướu đều đua nhau đi cả.

Buổi thi xong về, tiên sinh khướu hỏi đồ đệ rằng : « Bài chi ? Bài chi ? »

Dù-dì thưa rằng : « Như hà tự khả vị chi sĩ hỹ ». ²⁶

Khướu lại hỏi : « Vô sách chi ? Vô sách chi ? » ²⁷

Ngỗng thưa rằng : « Dã dã ! Vô ấu học ! Vô ấu học ! » ²⁸

Chim ri nghe ngỗng nói, mắng rằng : « Tri chi vi tri chi ! Bất tri vi bất tri ! ²⁹ Đã không biết chi nói làm gì ? »

Khướu khen rằng : « Kỳ cú ! Kỳ cú ! Kỳ cú ! » ³⁰

Ngỗng cãi lại chim ri : « Ạ a ! Vô tri dã. Ngã bất như dã ». ³¹

Khướu vẫn còn khen ri : « Kỳ cú ! Kỳ cú ! »

Đến khi có tin về báo đã yết bảng, khướu sai ngỗng đi xem đỗ được mấy tên. Ngỗng đi xem về, thưa rằng : « Đỗ cả ! Đỗ cả ! »

Khướu bảo : « Xem cho chu chi ! chu chi ! » ³²

Ngỗng thưa : « Đã ! Đã ! »

Khước mừng lắm bảo rằng : « Hoan hùỵ ! Hoan hùỵ !
Hoan hùỵ ! » ³³

18) RÙA-RÙA DẠY KHÔN

Xưa có một cái đền Phượng hoàng, bao nhiêu giống chim bay đến đó, đều phải vào chầu cả. Một hôm, có con cò trắng đi ăn qua đấy, quên không vào chầu. Phượng hoàng sai lính đi bắt. Cò sợ quá, đang nghĩ đi học khôn, để hòng gỡ tội, thì may vừa gặp một con rùa, mới kể sự tình với rùa và nhờ rùa lo giúp.

Rùa bảo cò rằng : « Anh đừng ngại. Buổi nay anh vào mà Phượng hoàng hạch tội, thì anh cứ thưa rằng : Vì tôi khăn trắng, áo trắng, nên tội sợ phép không dám vào ».

Lúc vào chầu Phượng hoàng, cò cứ theo như lời rùa mà thưa. Phượng hoàng quát to hỏi rằng : « Ai dạy khôn mà mà mà dám nói láo ? »

Cò sợ quá phải thú thực : « Bẩm, anh rùa anh ấy dạy con ».

Phượng hoàng tha tội cho cò rồi gọi rùa đến mắng rằng : « Rõ cái thẳng cổ rụt, đầu đen như thế kia mà dám học đòi đi làm thầy kiện vặt cho người ta ».

19) CHÓ RỪNG VÀ CỌP

Xưa có một con chó rừng và một con cọp tranh nhau cai quản trong rừng, hai con cùng khoe tài, đua trí, chẳng con nào chịu kém con nào.

Một hôm chó rừng bảo cọp rằng : « Màỵ không sao bằng tao ! Tao trèo cây được, màỵ không trèo được. Màỵ cậy hơn những gì mà dám cai quản rừng này ? »

Cọp nói : « Màỵ mà trèo được cây, thì tao trèo cũng được, tao kém chi màỵ ! »

Rồi hai con thách nhau ra trèo một cái cây cao và lắm lá ở giữa rừng.

Chó rừng tranh trèo lên trước. Lên trên, nó đá khắp cả các cành cây, lá cây, rồi nó xuống bảo cọp rằng : « Tao trèo xong rồi đấy. Bây giờ đến lượt màỵ ra mà trèo đi. Thật tao xin thề màỵ mà trèo được trôn tru, tao xin nhường màỵ cai quản chốn sơn lâm này ngay ».

Cọp nghe nói, chẳng thềm đáp lại, ra trèo luôn. Nhưng vừa trèo lên được nửa chừng, nước đá chó rừng ở trên lá rỏ vào mắt cọp lòa ngay lại, không trông thấy gì nữa.

Cọp đành phải tụt xuống, nói rằng : « Mắt tao đui rồi ! Thôi tao chịu màỵ, tao xin nhường màỵ cai quản chốn sơn lâm này ».

Cho nên tự bấy giờ người ta vẫn thường tôn chó rừng tên là « Chúa sơn lâm » cũng như đã tôn cọp vậy.

20) PHÙ DU VÀ ĐOM ĐÓM

Một con phù du, một hôm, thấy con đom đóm có một điểm sáng ở bên mình, lấy làm lạ, mới hỏi rằng :

- Đạo trời đất hơn sáu trăm phút,³⁵
Bóng quang minh xuất, một thật chài ghê.³⁶
Làm chi một ngọn xanh lè,
Tờ mờ thấp sáng để kể bên mình ?³⁷

Đom đóm giảng rằng :

- Bóng quang minh có sáng, có tối.
Việc trời đất có ngày, có đêm ;
Ngọn đèn này là cái đuốc đi đêm,
Khi hôm tầm, không có không được.
Hoặc là cây dầy, cỏ rậm,
Hoặc là cửa đóng, màn che ;
Muốn cho tỏ lối, nhằm đường,
Không có lẽ đi đêm không đuốc !

Phù du vắn lý lại :

- Anh sao anh nói lạ đời !
Chi chi việc trời,
Mà ai không tỏ ?
Mà tôi không tỏ ?
Khi tôi bé nhỏ,
Cho đến bây giờ ;
Mặt trời còn đó trơ trơ ;
Đã lên được mấy nổi ?

*Đã đi được mấy nổi ?
Đang mê, đang mồi
Đang chán, đang chê ;
Khi nào cho đến tai kia ?
Khi nào cho tới ngang mặt ?
Lẽ đâu có lẽ mặt trời tắt ?
Lẽ đâu có lẽ về ban đêm ?
Công đâu mà lo đi thăm ?
Công đâu mà lo ngày tối ?
Anh quen nói dối.
Anh ưa nói dối.
Lừa kẻ không hay :
Đến như tôi đây,
Anh lừa chi được !
Ai lừa chi được !*

Đom đóm cứ đành chịu mắng, không trả lời vừa cất cánh bay vừa hát câu rằng :

*« Sự đời nghĩ cũng ngán thay !
Nửa đêm, nửa ngày có kẻ không tin ! »* ³⁸

21) HÉT ĂN GIUN

Xưa có một tên là Giun làm nghề giữ lúa ngoài đồng. Một hôm có cha thằng Hét đến ăn trộm lúa, bị thằng Giun đánh chết. Hét căm giận, thề nguyện thế nào cũng báo thù được cho cha mới nghe. Một buổi, Hét bắt gặp Giun đuổi đánh. Giun cắm đầu, cắm cổ chạy bán sống bán chết lên trên núi. Thấy ông Bụt đang đứng đó, nó vội vàng quỳ xuống van lạy rằng : « Tôi đang có sự nguy cấp, xin ông cứu tôi với... »

Bụt hỏi : « Sự gì ? »

Nó nói : « Trước tôi lỡ tay giết chết cha thằng Hét, bây giờ nó thù, nó muốn giết chết tôi. Hiện nó đang đuổi tôi ở đằng sau lưng kia... »

Bụt bảo : « Làm thế nào bây giờ ? Tránh đâu cho thoát được ? Hay tao hóa cho mày thành con chim... »

- Nhưng rồi nó lấy cung nó bắn thì tôi cũng không thoát được tay nó.

- Ừ, thì tao hóa cho mày làm con cá vậy.

- Nhưng rồi nó lại giăng lưới nó bắt, thì tôi cũng không khỏi chết với nó được.

Bụt nghĩ rồi bảo : « Lên trời không thoát, xuống nước không khỏi, thôi thì tao cho mày chôn ở dưới đất, họa may mới xong được. Tao hóa cho mày làm một con bé và dài, không chân, không cánh và lẩn lút chui lườn ở dưới đất. Vốn mày tên là Giun, thì tao cho gọi con ấy là *con giun* ». »

Thằng Giun nghe gật đầu. Ông Bụt liền hóa cho nó làm

ngay con giun và con giun chui tuột ngay xuống đất. ³⁹

Lúc Hét đến, không thấy Giun đâu, chỉ thấy ông Bụt, Hét mới lại thưa với Bụt rằng : « Thằng Giun xưa nó giết cha tôi, tôi phải đuổi nó kỳ cùng, giết được nó mới nghe. Nó chạy đàng nào rồi, ông mách cho tôi với ».

Bụt bảo : « Tao đã hóa cho nó làm một con giun chui xuống dưới đất rồi ».

Thằng Hét nghe nói, khóc lóc thảm thiết và như ý kêu van bắt đền Bụt rằng : « Thù cha không báo, thật là bất hiếu, mà cái lỗi ấy ở tại ông... »

Bụt nghe nó nói, thương tình nghĩ cái lẽ « Oan oan tương báo » khó lòng tránh được, mới bảo nó rằng : « Ừ thì bây giờ ta hóa cho mày làm giống chim cứ lấy tên mày mà gọi là chim Hét. Rồi mày tìm Giun ở dưới đất mà báo thù vậy ».

Nói xong, ông Bụt làm phép cho thằng Hét hóa ra ngay chim hét, và từ đó Hét chỉ tìm giun mà ăn lấy làm ngon lắm. Sau người ta lại thích ăn chim hét cũng cho là ngon. Bởi vậy tục ngữ mới có câu : « *Muốn ăn hét, phải đào giun* » là ý nói hét nó hay ăn giun, mình phải đào đất bới giun lên, hét nó xuống ăn giun thì mình mới bắt được nó.

22) KIẾN, ONG CHỌI VỚI CỐC

Xưa có một người giàu, trong nhà nuôi đủ các giống vật không thiếu giống gì. Riêng một phòng bên đông, thì có những tổ bao nhiêu thứ kiến. Riêng một phòng bên tây thì có một tổ ong, quan quân rất đông. Còn ở phòng giữa thì cô độc chỉ có một chú cóc. Cóc vốn là con đại nạnh, đại ác. Lúc trời gần mưa hễ kiến các tổ bò ra đi kiếm mồi, bò ra chừng nào là cóc nuốt hết chừng ấy. Mùa hoa tươi tốt, hễ ong ở tổ bay ra đi thăm hoa, bay ra con nào thì cóc cũng đớp mất con ấy. Cóc thật làm tai hại cả giống kiến lẫn giống ong không biết chừng nào mà kể.

Kiến lấy thế làm giận lắm. Một hôm bảo nhau hội họp cả lại để bàn cách giữ thân, giữ nhà.

Trong giống kiến, có một con eo lưng nói trước tiên rằng : « Giặc đến nhà đàn bà phải đánh. Các bác nghĩ sao ? Các bác cứ đem quân ra cự với nó. Chúng tôi đây dù cho yếu ớt, cũng dốc lòng xin theo ».

Lại có một con dài cẳng nói rằng : « Con cóc là cậu ông Trời. Các bác không nghe thấy câu người ta vịnh cóc rằng : *« Nghiến răng một cái, cơ Trời động. Tắc lưỡi ba hồi, chúng kiến lui »* đó sao ?... Tôi tưởng đánh nó khó lòng được. Chi bằng ta chịu lui và cầu hòa với nó là hơn ».

Kiến càng vừa nói dứt lời, thì một con kiến lửa nộ khí xung thiên, mắng lại rằng : « Anh nói lui là thế nào, hòa là làm sao ? Nếu nó nghe thấy anh nói thế nó lại không đến dỡ cửa dỡ nhà anh ngay đi ư ! Sao mà nhát gan quá lắm vậy ?

Tôi xin với làng kiến : Lập tức giờ Ngọ hôm nay, dân ta phải hội lại cho đủ ba muôn, ta chia ra đội ngũ chinh tề rồi cùng xông vào ta bắt cóc về làm thịt khao quân cho bố ghét ».

Kiến eo lưng nghe nói bằng lòng lắm, bảo kiến lửa rằng : « Bác nói phải đó. Thà rằng chết hết thời thôi, chớ đời nào ta lại chịu thua loài cóc nhái ».

Kiến lửa được anh em đồng tình liền đốc thúc xuất ngay mấy muôn binh ròng, tướng mạnh rần rộ kéo thẳng vào phòng giữa. Đến nơi, thấy cóc còn đang yên giấc, kiến lửa lấy làm đắc sách, tưởng nhân lúc xuất kỳ bất ý, thì bắt được cóc dễ như chơi... Nào ngờ lúc ấy cóc đang nằm chiêm bao thấy Thần đến mách bảo rằng :

*- Kiến càng, kiến kê,
Kiến mẹ, kiến con.
Ước chừng ba muôn,
Ngày nay nó đốt.*

Cóc chợt tỉnh dậy thấy chúng kiến đã áp gần đến nơi. Cóc lấy làm mừng lắm, cứ lảng lạng để cho kiến bò đến rồi đớp luôn một lúc hết tới hơn hai muôn. Còn ngót một muôn tản lạc mau mau chạy hết. Kiến lửa thất thế, tiu nghỉu lui về để chịu tội với làng kiến.

Kiến eo lưng thấy thua trận, còn đang lo nghĩ, chưa biết tiến thoái làm sao, thì chợt có con kiến đen xin dâng kế rằng : « Tôi nghe ở về phòng bên tây có nước ong rất cường thịnh, quân binh tinh nhuệ, gươm giáo chinh tề, mạnh mẽ hơn chúng ta nhiều. Hay để tôi thử sang xin cầu cứu, họa may nước ngoài khứng giúp, thì ta đây có sợ gì ! Cóc nó

không phải mặt ăn nổi được ong ».

Kiến eo lưng nghe nói mừng lắm, liền làm thơ đưa cho kiến đen đem sang phòng ong ở. Chúa ong đang ngự trong cung, thấy có sứ giả nước kiến vào chầu dâng thơ, liền sai thị vệ ra lấy vào xem. Thơ rằng :

*« Anh em tôi ;
Tài hèn, sức mọn,
Nhờ cậy uy linh ;
Dám xin ong mình,⁴⁰
Để làm cứu viện.
Cầu cho thương đến,
Sức các giống ong
Sang đây hội đồng
Tìm mưu bắt cóc.
Bằng hữu nghĩa dõc,
Xin đừng ngại chi.
Trả ơn, báo thù,
Đôi đường một nhẽ.
Thư trình ».*

Chúa ong xem thơ khẩn thiết, nghĩ tình ong kiến thể cùng một đoàn, vả chẳng bị hại với cóc cũng đã nhiều phen, liền ưng ý xuất luôn một đàn ong mật sang hội với lũ kiến để cùng đi bắt cóc, ong làm tiên phong kiến đi hậu tập. Nhưng cóc đã không sợ kiến, cóc cũng cóc sợ ong. Lúc ong mon men vào, cóc cứ thỉnh tia dần, hết toán này đến toán khác, sức dài, vai rộng, gươm trường, giáo ngắn, cũng chẳng làm gì. Ong tính lại hao tổn đã đến ba bốn nghìn quân, lấy làm khiếp

sợ, bèn tháo lui về. Ong lui trước, kiến cũng lui sau. Hai bên bảo nhau, đành không làm gì nổi cóc : con cóc nó vốn là cậu ông Trời ! Trời còn phải sợ nó, huống chi là loài ong với loài kiến. Lúc về tổ, kiến eo lưng truyền cho hết các giống kiến từ giờ không được làm gì khiêu khích đến ông Cóc nữa. Đâu đó phải đào hào cho sâu đắp thành cho cao, cắm chuông, cắm cừ cho chắc mà canh gác cho thật cẩn thận để giữ lấy thế thủ vậy.

Biết điều khôn ngoan lắm ! Không đủ sức chống được với người, mà phải tính kế mà phòng giữ lấy thân.

23) DÊ ĐI KIẾM ĂN VỚI CỌP

Xưa có con cọp ở trong bụi rậm một mình, lấy làm buồn bực lắm. Một hôm, cọp thớ thẩn dạo chơi trên rừng, giữa đường, gặp một con beo cái đàng kia đi lại.

Cọp hỏi beo rằng : « Chị đi đâu đó ? »

Beo đáp : « Tôi định đi kiếm một người chồng⁴¹, kéo ở cô độc buồn lắm ».

Cọp nghe nói, lấy làm mừng rỡ, bảo rằng : « Tôi cũng thế. Tôi ở lẻ loi một mình không có gì là vui. Tôi đang muốn đi tìm bạn, thì may sao lại gặp được chị đây⁴². Cái tình cảnh đôi ta thật giống nhau. Hay chị lấy tôi làm chồng có được chăng⁴³ ? Phải đi đâu mà tìm kiếm ai nữa ».

Bảo nghe xuôi tai. Hai bên ý hợp tâm đầu, từ đó lấy nhau làm vợ, làm chồng, ăn ở với nhau không bao lâu đã đẻ được ba con nhỏ. Thêm con, miếng ăn tất phải thêm, mà cái trò cứ quanh quẩn mãi một nơi, của ăn mỗi ngày một ít đi, thành mỗi ngày một khó kiếm.

Một hôm, vợ beo mới bảo chồng cọp rằng : « Ta mà cứ ở mãi đây, đến khi hết lá, hết lộc đi⁴⁴, thì rồi chết đói mất. Chi bằng ta phải tìm đường liệu kiếm chốn khác cho được dư dật miếng ăn ».

Cọp chồng nghe theo beo vợ. Rồi một đoàn vợ chồng, con cái, năm muông cùng đem nhau đi kiếm ăn. Đi được một lúc, gặp một con dê.

Dê lon ton bước lại nói rằng : « Chào ông ! Ông đi đâu

mà đem cả bà ấy và các cô, các cậu đi theo thế ? »

Cọp hỏi : « Anh đến làm chi đây mà anh chào tôi định làm gì ? »

Dê nói : « Tôi thấy ông đem cả gia quyến đi qua đây, tôi chực lại, trước là để mừng ông, sau là để hỏi xem ông đi đâu, có nạp dụng được tôi, thì xin theo hầu làm một tay sai khiến ».

Cọp bảo : « Chúng tao đi kiếm ăn đây. Ừ, mà có muốn theo, thì tao cũng cho theo ».

Dê được nhập bọn, hớn hờ vui mừng⁴⁵. Sáu con vừa đi hết khu rừng thì cọp nhanh mắt trông thấy xa xa có một con hươu.

Cọp mới nói với con dê rằng : « Tao thấy con hươu đằng kia, tao muốn nếm thử cái thịt nó xem sao. Tao ăn lộc, ăn lá mãi chán lắm rồi. Giờ mà phải làm thế nào bắt được con hươu ấy lại đây cho tao. Hình như mà có quen biết hay họ hàng gì với nó thì phải ».

Dê nói : « Thân tôi hèn nhỏ, một mình bắt sao cho được hươu. Hoặc có nhờ oai hùm của ông giúp vào thế nào mới xong ».

Cọp bảo : « Ừ, mà đi theo tao. Hễ khi nào tao đòi hươu đến, thì mà phải ra mà chặn đường, chớ cho nó chạy thoát ».

Dê vâng vâng dạ dạ. Cọp bèn thét lên đòi hươu đến. Hươu sợ, hươu chạy. Nhưng dê ra chặn đường lại.

Hươu thấy dê, mới nói cùng dê rằng : « Tôi với chú, ta

cùng một họ, một làng với nhau, sao chú lại nở ra chặn đường để cho tôi phải chết về chú thế này ? »

Dê nói khéo rằng : « Không, bác nghĩ lầm rồi. Tôi đến đây là để cứu bác. Bác cứ đứng lại đây nói câu chuyện, không can chi đâu mà ngại ».

Hươu còn đang tần ngần chưa biết bụng dê thực giả thế nào, mới đứng lại. Thì cọp đâu thành linh đã lén gần tới sau lưng, nhanh như chớp.

Hươu thất thần mới trách dê rằng : « Chú hại tôi ! Chú giết tôi ! Đừng giữ tôi thì tôi đã chạy thoát rồi. Bây giờ chú tính sao cho tôi đây ? »

Dê uốn lưỡi nói : « Tôi tưởng ông ấy còn ở xa, ai ngờ ông ấy có phép gì mà đã tới đây mau như thế. Bác sợ ông ấy mà tôi cũng sợ ông ấy lắm. Tôi biết tính làm sao bây giờ. Bác chết đã đành, mà cái thân tôi biết đã thoát được nanh vuốt của ông ấy đâu ! »

Nói xong, dê lánh sang một bên thì cọp vừa nhảy chồm ngay lên mình hươu mà cẩu, mà cắn rất dữ dội.

Lúc ngoắc ngoải, hươu còn ngoái cổ lại thực thà bảo dê rằng : « Thôi, tôi đành chết đây, còn chú muốn tránh cho khỏi, thì mau mau tránh đi ».

Lúc hươu chết thật rồi, cọp mới xả hươu ra, chia làm ba phần và bảo dê rằng : « Đây, tao một phần, bà ấy và các cô cậu một phần, còn một phần cho mày ».

Nói xong, cọp và vợ con của cọp ngồi nghiêng ngấu chỉ một lúc là bao nhiêu thịt hết sạch. Còn dê cứ ngồi nhấm nháp

lai nhai mãi, chỉ được tí một thôi.

Cọp thấy vậy, bảo rằng : « Sao mà ăn lâu thế ? Hay tại người mà bé nhỏ ăn ít ? Hay tại mà không ưa món thịt hươu ? Để tao bảo này : Bây giờ cái phần của mà đem ra chia ba, tao ăn hai phần, còn một phần, mà ăn vị tất đã bao giờ mới hết ».

Dê tiếc lắm, nhưng chẳng lẽ cãi, nói rằng : « Vâng, xin chia ».

Cọp lại ngồi ăn một lúc hết luôn hai phần kia, mà dê có mỗi một phần gặm nhấm mãi như vẫn không nuốt trôi cuống họng.

Cọp thấy vậy, lại bảo : « Thằng này ra không biết ăn thịt hươu rồi. Cái phần của mà vẫn còn vền vẹn nguyên cả. Thôi, bây giờ bà ấy và các cô cậu chưa được thêm phần nào, hãy còn thềm, mà phải đưa đây một ít để người ta ăn đỡ ».

Phải chia nữa, dê bực mình lắm, nhưng biết làm thế nào, lại bằng lòng nói : « Vâng, thì xin chia ».

Chia xong, dê năn nỉ rằng : « Thôi, tôi còn ít này, ông để thông thả cho tôi nuốt với. Răng tôi yếu, tôi phải nhả từng tí một cho dễ tiêu. Xin ông đừng chia nữa nhé ».

Cọp giờ nuốt nhe nanh bảo : « Cái thằng này, mà ăn mãi không hết, người ta thấy, người ta ăn hộ cho làm phúc, lại còn lếu láo gì ! Còn ít đấy, thôi đưa đây, tao cùng ăn với mà cho nó chóng hết đi, kẻo ngứa mắt tao lắm ».

Dê van lạy nói : « Thôi, tôi đã nói còn một ít đây, ông để cho tôi, ông đừng xơi nữa. Xin ông khoan tâm nghĩ lại : tôi

cũng có công khó nhọc vào đây mới được chút thịt này, bây giờ ông mà xơi hết thì tôi đói mất ».

Cọp nghe nói gầm lên : « À, thằng này dở lý sự, công lênh gì mà y ! Nhọc với mệt đâu đến mà y ! Mày không đưa tao ăn nốt chỗ ấy, thì tao ăn luôn cả thịt mà y bây giờ ».

Dê run cầm-cập vội vàng còn bao nhiêu thịt, đưa ngay cả cho cọp, rồi vừa lui, vừa nói rằng : « Vâng thì mời ông xơi nốt. Tôi xin ông tôi về ».

Rồi dê cầm đầu lủi thủi bỏ đi, không dám nghĩ tới thịt người đồng hương nữa. Rõ thật đáng kiếp ! Dê hại hươu mà có ích gì cho dê ? Hay chỉ béo một nhà beo cọp ! Từ giờ có còn dám mon men chơi với cọp và mong cọp chia phần cho nữa thôi ?

24) ĐIỀU VỚI GÀ

Con gà với con điều vốn một loài có cánh với nhau, nên lúc đầu, ăn ở với nhau rất tử tế không có việc gì cả. Nhưng sau, vì một hôm, con gà bắt được một con nhái, có hai vợ chồng con điều lại tranh. Gà cậy gần nhà, vả lại số đông, gọi nhau cả đàn, cả bọn đến đánh điều. Con điều trống chết trước. Điều mái một mình, không sao chống được với gà, cũng chết nốt. Điều con thấy điều cha, điều mẹ cùng chết, đành không làm gì nổi, chỉ giương cổ mà kêu với nhau « Eo ! Eo ! »

Gà thấy vậy kêu rằng : « Thục tác ! Thục tác ! »⁴⁶ Nhưng nỗi oan ức khó bỏ qua, lũ điều con rủ nhau lên kiện gà tại nơi quan Phủ Thanh lâm là ông Vũ văn Công.

Chẳng may gà lại có họ hàng bà con với Công, gọi Công bằng ông⁴⁷ nên Công không bắt tội gà, lại xử hòa cả đôi bên.

Điều phải về, nhưng cảm giận lắm bảo nhau từ giờ không cậy vào ai nữa, chỉ tự mình tìm lấy cách để trị gà mà báo thù. Cái mối thâm thù kết mãi đời đời kiếp kiếp, thành đến bây giờ điều thấy gà đâu, là cũng liệng ba bốn vòng rồi đâm bổ xuống bắt gà, mà sao cũng bắt được.

Và bởi có truyện này, khi người ta thấy điều đang liệng đáp xuống bắt gà, người ta thường hay nói rằng :

*« Điều điều ! quạ quạ !
Cha mà chết đồng rạ.
Mẹ mà chết đồng rơm.*

*Xuống đây tao cho cục cơm,
Về đám cha, đám mẹ mày ! »*

Nói thế là có ý để cho điều nhớ lại truyện xưa đâm sợ mà không dám xuống bắt gà nữa.

25) CẠC CẠC KỆC KỆC

Xưa có một người tên gọi là Cạc, nuôi nhiều vịt lắm. Người ấy có một đứa đầy tớ tên là Que, ngày ngày phải đem vịt ra chăn ngoài đồng. Lúc đi, lúc về, đàn vịt không chịu cùng nhau đi cho đều, con rẽ ngả, con rẽ ngang, thằng Que lấy làm tức mình, hôm nào cũng đập chết một vài chú.

Sau chủ Cạc thấy vịt cứ chết dần mòn, mới hỏi Que rằng : « Sao mà cứ đập chết vịt của tao luôn thế ? »

Thằng Que chối : « Vịt nó phải bệnh thì nó chết. Chớ tôi có giết vịt của ông bao giờ ».

Cạc nói : « Muốn sống thì thú thực ngay đi, không tao kẹp chết bây giờ ».

Đàn vịt nghe nói, lấy làm mừng lắm. Rồi nhao cả lên, con thì kêu « cạc cạc », con thì kêu « kẹc kẹc », con thì lại « que que » như muốn cầu ông chủ Cạc mau mau kẹp tên Que cho nó thú.

Ông chủ nghe đàn vịt kêu thế, chắc là thằng Que đập chết vịt, liền đánh đuổi nó đi, mà nuôi thằng khác.

Thành tự đó ai đi chăn vịt, thấy nó kêu « kẹc kẹc » như dọa mình, sắp bị kìm kẹp thì lại cầm sào gươm lên nói « que que » là tự khắc nó sợ, rồi nó lại « cạc cạc » như cầu cứu ông chủ đời xưa của nó vậy.

26) LÝ TRƯỞNG ĐIỀU HÂU

Xưa một bận, làng chim khuyết lý trưởng. Quan gọi đàn chim lên, truyền phải bầu lý trưởng khác. Các ông hương hào xin bầu cho anh Cú làm lý trưởng.

Quan không cho, mắng rằng : « Làm chi được cái thặng mặt cú, mặt vọ ấy ».

Các ông hương hào lại xin cử anh Quạ. Quan cũng không cho, quở rằng : « Cái thặng quạc quạc ăn hôi, ăn thối ấy làm chi được ».

Làng chim lại bàn bạc mãi, sau xin bầu anh Điều hâu. Quan vẫn không muốn nhận, bảo rằng : « Cái thặng con mắt như mắt điều hâu làm biết có nổi việc chẳng ? »

Các ông hương hào liền đồng thanh bẩm rằng : « Anh Điều, tuy vậy, ở trong làng được dân tình tín phục và việc quan xem chừng cũng thạo, xin Thượng quan y cho, kéo không biết tìm ai được như thế nữa ».

Quan phải bằng lòng cho. Điều hâu ta làm lý trưởng chưa được mấy buổi, một hôm, thấy có người đi chợ về, tay lủng lẳng xách một miếng thịt, lén đến cướp đi. Người kia không chịu, làm đơn lên quan kiện.

Quan đòi đến hỏi. Thầy lý Điều bẩm rằng : « Hôm nay là phiên chợ, ai có thịt cũng phải đem biếu tôi. Có thặng này nó lại bướng, không chịu biếu xén gì cả. Nên tôi bắt nó cho nó biết phép mà thôi, chớ tôi đâu thêm cướp thịt của nó ».

Quan nghe nói, vỗ bàn thét lên rằng : « À ! Thặng này

láo ! Cái lệ người ta phải biếu thịt mày là do tự pháp luật nào ? Mày đã làm đến nhất lý chi trưởng, mà mày tham lam nhất từng miếng thịt như thế, thì trong làng ai còn tín nhiệm mày được nữa !... Lính đâu ! Ra dết cho nó ba chục roi vào cái mỏ nó kia ! »

Điều phải trận đòn đau, mỏ bẻ quằm xuống lại phải cách tuột cả lý trưởng. Thế mà cái tính đớp thịt của người. Điều đã chữa cho đâu ! Làng chim lại khuyết lý trưởng.

27) CON DƠI

Một hôm, Kỳ lân là vua các giống thú đến chơi nhà Phượng hoàng là vua các giống cầm. Phượng hoàng ra lệnh đòi hết cả các giống cầm lại cho đủ mặt để chúc mừng Kỳ lân.

Khi các giống đến đã đông, Phượng hoàng cho quạ ra điếm mục. Quạ bay ra vừa kêu « Chắc ấp ! Chắc ấp » vừa điếm cả lại một lượt. Thì giống nào giống ấy đều đủ mặt, duy chỉ thiếu có mỗi một anh dơi. Chờ đợi mãi lúc lâu cũng không thấy dơi đến, Phượng hoàng bèn sai lính đi tróc nã.

Mọi loài đồng thanh cử con cò, nói rằng : « Cò chân cao đi mau ».

Cò không chịu cãi : « Tôi tuy vậy cũng là đàn anh trong làng, xin cử một đàn em ở dưới ».

Vẹt nháy ra nói : « Vọc vọc, xin cử anh chọi chọi, cử anh chọi chọi ».

- Chích chích, anh vẹt chỉ ăn ốc nói mò. Cử anh chọi chọi, anh ấy vừa đi vừa nháy thì bao giờ cho đến nơi ?

Vẹt nghe nói giận mắng rằng : « Vọc vọc, anh chích anh ấy đã nói thế, thì xin cử anh ấy đi, chắc chóng đến nơi ».

Phượng hoàng cho là phải, sai chích chòe đi. Chích ra đi một chốc về, cả dơi cũng đến.

Vừa trông thấy dơi, các loài chim nhao nhao lên rằng : « Bất thuận hương đảng ! Bất thuận hương đảng ! Anh dơi không ra gì cả ! Xin làng phạt anh ấy ba quan để làm gương

cho kẻ khác ».

Dơi không chút e sợ, ung dung nói rằng : « Các anh nói gì vậy ? Tôi có cùng làng chim với các anh đâu mà các anh bẻ tôi là bất thuận hương đảng. Chẳng tin, thử đem sổ dờ ra xem... »

Phượng hoàng bảo dờ sổ ra xem thì quả nhiên không có tên anh dơi trong các giống cầm thật, Phượng hoàng phải tha ngay dơi và các loài chim cũng phải một bữa tẽn.

Cách đó ít lâu, một hôm Phượng hoàng đến nhà Kỳ lân chơi. Kỳ lân cũng cho đòi hết mọi giống thú lại cho đủ mặt để đáp lễ mà chúc mừng Phượng hoàng.

Khi các giống đến đã đông, Kỳ lân cho ễnh ương ra điểm mục. Ễnh ương nháy ra vừa kêu « ý um, ý um » vừa điểm cả lại một lượt. Thì loài nào loài nấy có mặt cả, duy chỉ thiếu có mỗi một anh dơi. Dơi chờ mãi một lúc lâu, cũng không thấy dơi đến, Kỳ lân bèn cắt người đi gọi.

Nhiều loài muốn cử con cóc, nói rằng : « Cóc nháy xa đi chóng ».

Cóc từ chối, nói : « Tôi dù sao cũng bề trên trong nước, xin cắt một anh bặc dưới ».

Cáo nháy ra nói : « Xin cử anh tam hòe ».

Ngựa chạy ra bảo : « Cáo nói bậy, tam hòe nó vừa đi vừa nhăn thì bao giờ cho tới nơi ? Mà bây giờ đã trưa lắm rồi ! »

Cáo nổi giận, nói rằng : « Anh ngựa anh ấy đã nói thế, xin cắt anh ấy đi bổn vó anh ấy khỏe ». Kỳ lân cho là phải, sai ngựa đi.

Chốc lát ngựa về, cả dơi cũng đến theo. Trông thấy dơi, các loài thú ồn ào lên rằng : « Không tuân lệnh nước, không tuân lệnh nước. Anh dơi thật ngang ngạnh. Làng phải bắt vạ anh ấy mới được ».

Dơi không hề núng động, thủng thỉnh nói : « Tôi chẳng có làng nước gì với các anh đâu, mà các anh cho tôi là ngang ngạnh, chẳng tin, dở sổ ra mà xem ».

Kỳ lân đem sổ ra xem, thì quả nhiên dơi không có tên trong các giống thú, Kỳ lân phải tha ngay dơi, và các loài thú phải một buổi thẹn.

Thế mới hay anh dơi là một vật khác lạ, đã *phi cầm* lại *phi thú* và phi cả nhân luân chi loại nữa.

28) TRÂU NHÀ VÀ TRÂU RỪNG ⁴⁸

Một hôm, có một người cày ruộng thả trâu lên ăn ở trên núi. Bỗng có một đàn trâu rừng, bò tới đến dỗ dành trâu nhà rằng : « Chúng tôi xem anh mình cũng to, sức cũng mạnh, đôi sừng vênh ngược lên thế kia, mà sao anh lại chịu để thằng bé con con nó xỏ dây vào mũi, nó bắc ách lên vai, nó đem đi cày, đi bừa, mưa nắng cũng phải chịu, đói khát không dám kêu, vất vả cả đời không lúc nào là được thư nhàn sung sướng !... Sao anh không xem chúng tôi đây ăn ở với nhau từng đàn, từng lũ trên rừng xanh, núi rậm, muốn ăn thì ăn, muốn chơi thì chơi chẳng ai kiềm thúc, mà cũng chẳng sợ ai. Bây giờ thằng bé nó đã thả anh lên đây, thì anh nên theo về trên núi với chúng tôi cho nó có bầu, có bạn. Tội gì mà cho nó ràng buộc mãi cái thân như thế. Lấy tình đồng loại, chúng tôi mới bảo phải chẳng cho anh nghe : Theo chúng tôi, thì khôn ; không theo chúng tôi thì chết ».

Trâu nhà đáp rằng : « Các anh nói vậy cũng phải. Song mà tôi lại nghĩ thế này : Tôi ở với người, khi ăn, khi uống có một thằng chăn, lúc ngủ, lúc nằm, có một nhà rộng. Kể cũng là thanh nhàn phong lưu chớ. Còn như một ngày một buổi cày, bừa, cũng là công báo, nghĩa đền có chi là khó nhọc, có chi là khổ sở ! Người nuôi, kẻ chăn, ăn ở với mình thế, mà bây giờ mình bỏ mình đi, thì chẳng cũng ra tuồng vong ân bội nghĩa hay sao ! Còn các anh ở trên rừng xanh, núi rậm, tuy không ai cai quản, tuy không bận bịu gì, kể ra thì đáng vui thật. Song mà các anh phải dày sương, dãi gió, nay đây,

mai đó, ăn không chắc bữa, uống chẳng chắc hơi, thật là bấp bênh thất thường lắm. Ấy là tôi không nói, khi gặp con hồ con beo nó rình, nó muốn xơi thịt, hay chẳng gì ngay thẳng bé cón con kia nó muốn bỏ lưới thả chó vào nó vây, thì phỏng lúc ấy các anh đi đường nào cho khỏi, tránh lối nào cho kịp?... Thôi thì cảm ơn các anh, tôi mặc tôi, các anh mặc các anh, tôi chẳng theo các anh mà rồi cũng chết ».

Nói đoạn mỗi bên đi về một đường, không chuyện trò với nhau nữa, nhưng bên nào cũng không khỏi có điều nghĩ ngợi.

29) CON VOI VỚI CON TRÂU

Một hôm, một con trâu đang đi kéo gỗ trong rừng, gặp một con voi đang kia lững thững đi tới. Trâu bèn đứng lại phàn nàn than thở với voi rằng : « Trời đã cho anh cái mình to lớn làm sao. Trời lại cho anh cái số thật là thông dong yên ổn, ngày ngày chỉ vui chơi chốn rừng xanh, cỏ rậm, muốn ăn chi thì ăn, muốn đi đâu thì đi, chẳng ai hề dám động đến mình. Anh tu bao nhiêu kiếp mà được sung sướng thế !... Còn tôi đây anh xem, cái tính tôi sinh ra đã nhút nhát, cái số tôi sinh ra lại vất vả. Người ta chỉ bắt tôi đi kéo cày, kéo bừa, kéo xe, kéo gỗ cả ngày. Cái thân tôi đòi của tôi thật là khổ khổ... ! Ước gì bây giờ tôi cũng được lực lưỡng to lớn bằng anh để tôi làm bạn với anh cho vui... »

Voi nghe trâu tán dương mình, cười ngặt cười nghẹo, bảo rằng : « Anh nói lạ lùng, cái kiếp đời Trời cho to thì được to. Trời cho sướng thì được sướng, chớ ai dám bảo ước cầu mà được ! »

Trâu nghe nói tủi thân, có ý buồn rĩ, buồn rượi, nước mắt đầu chứa chan giàn giụa. « Người đi làm gỗ thấy con trâu đứng nói chuyện với con voi, trước còn rụt rè không dám lại gần, sau mon men trèo lên một cái cây cao gần đấy, để tay vào miệng, nói to xuống giễu con voi rằng : *Đầu con voi như đít con chuột* ». »

Voi nghe nói, ra dáng thẹn cùng con trâu, bỏ chạy vào rừng. Người kia mới xuống nhủ con trâu rằng : « Màỵ gàn lắm ! Can chi mà buồn ! Có voi thì voi to, không voi thì trâu

lớn ⁴⁹ kém cóc gì ai, mà ta suy tị ! »

Trâu nghe dỡ, cho là phải, lại vui lòng ra kéo gỗ, và từ đó ngày ngày lại gia công làm giúp cho chủ, mà chủ cũng cho được ăn nhiều và nghỉ thêm đôi chút.

30) CHUỘT VÀ MÈO

Đời xưa, chuột vốn là một giống linh thiêng ở trên Trời. Trời giao cho nó giữ chìa khóa kho lúa của Trời. Nhưng chuột không phải là một loài đáng tin cậy, nhân được giữ chìa khóa, cứ tự do đến mở kho rú nhau vào ăn rả rích hết bao nhiêu là lúa. Sau Trời biết, lấy làm giận lắm, mới không cho ở trên ấy nữa, mà đuổi xuống hạ giới để sai giữ chìa khóa hầm thóc của nhân gian. Nhưng chúng nào vẫn tậ ấy, chuột lại rú nhau vào hầm thóc của người rả rích ăn. Đến nỗi người phải có câu ta thán rằng :

*« Chuột kia xưa ở nơi nào ?
Bây giờ ăn lúa nhà tao thế này ? »*

Người lấy làm chua xót, mới kêu với vua Bểp. Vua Bểp liền bắt nó đem lên trả Trời và tâu rằng : « Chuột này vốn chuột của Thiên đình, sao Thiên đình lại thả nó xuống hạ giới ? »

Trời nói : « Ừ, trước nó ở trên này giữ chìa khóa kho thóc cho ta. Nhưng bởi nó ăn vụng lúa của ta nhiều lắm nên ta không cho nó ở trên này, ta đuổi nó xuống hạ giới cho nó giữ lúa ở dưới ấy ».

Vua Bểp tâu : « Nó xuống dưới ấy nó lại ăn vụng lúa hại lắm. Bẩm, chúng con thiết nghĩ : lúa của Trời nhiều, lúa của người ít, của Trời nó ăn không hết chớ của người nó cứ ăn mãi, thì có ngày hết cả, người đến chết đói mất. Vậy xin bây giờ lại cho nó lên Trời ở là phải ».

Trời nghe tâu phán rằng : « Không được. Ta đã đuổi nó đi

cho xa, ta không thể lại cho nó lên đây nữa. Thôi bây giờ có một cách : Ta có một con mèo, ta cho chú đem xuống hạ giới để khi nào chuột nó ăn lúa của nhân gian, thì thả mèo ra, cho nó bắt chuột, rồi *gầm gừ* mà ăn chuột đi, còn khi nào nó không muốn bắt chuột, thì chú bảo con mèo cứ kêu với con chuột rằng : « *nghèo, nghèo, nghèo* », thì chuột nó cũng sợ mà nó phải bỏ đi ».

Vua Bếp lạy tạ, rồi lại đem chuột và đem cả mèo xuống hạ giới. Rồi cứ theo lời dạy mà làm.

Thành tự bây giờ khi nào mèo rình bắt được chuột, rồi, thì mèo cứ « *gầm gừ, gầm gừ* » và khi nào không bắt được chuột, thì mèo cứ ngồi kêu : « *nghèo, nghèo, nghèo, nghèo...* »

Những lúc ấy, mèo hồi nghĩ lại, mới lấy làm giận vua Bếp, vì tại vua Bếp, mèo mới phải xuống dương gian. Nhưng không làm gì nổi vua Bếp, mèo chỉ còn cách thỉnh thoảng vào giữa đồng tro bếp mèo ỉa.

31) THẶN LẶN MỒNG NĂM

Xưa có một người kia, cha mẹ giàu lắm, thành sinh ra cái tính siêng ăn, biếng làm, chỉ có tiêu, mà không có kiếm ra đồng nào cả. Sau lúc cha mẹ mất đi rồi, người ấy ăn tiêu thái quá, đến nỗi khánh kiệt cả gia tài mà lại còn mắc nợ nhiều lắm. Người ấy vay hết chỗ này, đến chỗ khác đâu cũng vay được, mà không trả đâu cả.

Các chủ nợ đến thúc đòi luôn. Người ấy cứ khất lần. Nhưng khất nhiều lần quá mà không ai chịu, sau xin một lần cuối cùng nữa, là đến *mồng năm tháng năm*, thì trang trải trả hết cả mọi người.

Đúng ngày ấy, các chủ nợ kéo nhau lại đòi. Nhưng lấy gì mà trả, anh ta phải chui vào bụi cây đi trốn. Rồi không biết sợ hãi thế nào, anh ta chết, cái hồn hóa làm con thằn lằn.

Bởi sự tích này mà bây giờ thằn lằn cứ nhớ đến ngày mồng năm tháng năm, nhắm vào ngày Tết Đoan ngọ là trốn biệt không ai trông thấy đâu, và người ta mới có câu tục ngữ rằng : « *Trốn như thằn lằn mồng năm* ».

32) THẦN LẪN TRỘM CHÂN

Xưa có hai vợ chồng con thần lẩn cùng ở dưới nước với hai vợ chồng con lươn. Mà lươn thì có chân, thần lẩn thì không có. Thần lẩn vẫn định lấy trộm chân của lươn, nhưng chỉ sợ nó đánh, không dám lấy.

Nhân một buổi trời mưa to lắm, thần lẩn nghe lươn chồng bảo lươn vợ rằng : « Hôm nay mưa to, nước lớn, cứ để cả chân mà đi thì sợ lâu, âu là ta để chân ở nhà, cuộn đuôi lại, ta đi cho nó chóng ».

Thần lẩn rình cho hai vợ chồng lươn đi khỏi, liền đến lấy trộm chân của lươn, rồi chia nhau mỗi con bốn cái đi vào lạch đập ra dáng lắm. Nhưng hai vợ chồng thần lẩn nghĩ lại sợ lươn nó về nó đòi chân và kiện tụng lôi thôi, mới bảo nhau bỏ nước lên trên khô ở.

Thành tự bây giờ thần lẩn mới có bốn chân, thần lẩn mới ở trên cạn không dám xuống dưới nước nữa và khi nào nghĩ đến lươn đòi chân, lại đâm sợ hãi mà thè lưỡi ra với nhau.

33) CÔNG VÀ GÀ

Xưa có một nhà nuôi một con công, lấy làm trân trọng lắm. Nhà ấy ngày nào cũng bỏ ra bao nhiêu tiền mua ngô, mua gạo cho công ăn. Còn đàn gà, trước kia chăm nuôi bao nhiêu thì bây giờ hình như lại muốn bỏ mặc, kiếm được con sâu, con bọ nào thì ăn, chớ không hề nhìn nhỏ ỏ ê đến. Công ăn no, công béo tốt, công tự do đi lại trong vườn, nhớn nhơ đây đó, rồi bỗng một hôm, công vỗ cánh, công bay vào rừng mất. Nhà kia than tiếc vô cùng, nhưng làm gì được ! Công đi rồi, phải chăn nuôi săn sóc đàn gà vậy. Bởi vậy mới có câu ca giễu rằng :

*« Công ăn, công múa
Kiếm đường công đi
Gà ăn gà ở,
Cần gì hôm mai ! »*

Và sau lại có câu tục ngữ rằng : *« Gà ăn hơn công ăn ».*

34) CON CÔNG VÀ LÀNG CHIM

Một hôm làng chim hội họp cùng nhau định cất một người lên làm đàn anh để chủ trương mọi việc trong làng. Đủ mặt : nào anh diệc, anh cò, nào anh giang, anh sếu, nào anh cốc, anh vạc, nào anh hạc, anh công, cả đến anh ngỗng, anh vịt, anh di, anh sẻ, không thiếu một anh nào. Nhiều anh cất tiếng xin làng cử anh cò lên làm chủ.

Anh cò nghe nói, vội vàng từ chối rằng : « Các anh coi tôi : khăn trắng, áo trắng thật không xứng đáng chút nào. Đây có anh diệc, sức dài, vai rộng, tôi xin nhường ».

Diệc nghe cò nói, cũng mau miệng chối từ rằng : « Các anh đã biết : Mình tôi lẳng khăng, tính tôi ương ương. Tôi nói chẳng ai nghe, sợ sau nó sinh ra lăm chuyen. Đây có anh công, trong nhà giàu có, quần xanh, áo tía, thật đáng làm anh, làng ta nên thuận tình bầu anh ấy ra làm việc ».

Công nghe nói đến mình, lấy làm hả dạ chạy ra giữa đám, giương cánh, xòe đuôi, múa may, ưỡn ẹo, rồi thưa với làng rằng : « Làng đã bảo đến, biết tránh làm sao. Vậy những ông nào thuận tình cử tôi, thì xin ký kết vào giấy ».

Công nói ra dáng tự đắc và chắc mình lắm. Không ngờ, bao nhiêu loài chim đồng thanh nói to lên rằng : « Cái đuôi anh xòe, chúng tôi chịu là đẹp thật. Nhưng cái đầu anh bé nhỏ, trông nó loắt choắt làm sao ⁵⁰, anh làm đàn anh chúng tôi không được. Làng bảo thì bảo, chớ chúng tôi không thuận ».

Công thấy thế, chữa thẹn nói rằng : « Việc làng đã thuận, kẻ nói thì có người nghe. Ai ngờ, người nghe thì ít mà người chê lại nhiều ».

Thật tôi lấy làm xấu hổ cho tôi và cả làng chim tôi nữa. Làng chim nhao nhao không ai thèm nghe công liền giải tán tức thì. Công cụp đuôi, thu cánh, lủi vào một xó, vừa lủi, vừa kêu « xấu hổ ! xấu hổ ! » và rồi từ ngày ấy đến nay vẫn còn giữ nguyên hai tiếng kêu « xấu hổ » mãi.

35) CỐC THI TÀI VỚI VOI

Một hôm cóc gặp voi, đánh đố voi rằng : « Tôi với anh, hai ta thử tài nhau xem nào ».

Voi mắng : « Thi cái cóc gì mà, chớ nói mà dơ tai ».

Cóc bảo : « Anh đừng cậy anh to mà khinh tôi... Này bây giờ trời đang nắng, tôi thách anh kêu sao cho trời đổ mưa xuống nào ».

Voi nói : « Trời cao xa, làm gì được !... Thôi đừng nói láo ».

Cóc lên giọng : « Ừ, thì để tôi làm anh xem ». Rồi cóc chép miệng, nghiêng răng kèn kẹt. Một chốc, quả nhiên có trận mưa rào.

Voi thấy vậy, nghĩ bụng rằng : « Rõ thật : *Voi to không bằng tiếng cóc* ». Rồi voi thẹn, chịu thua cóc mà lủi mất.

36) THUỒNG LUỒNG TỊ VỚI RÙA

Xưa, một hôm, con thuồng luồng vào châu tại đền vua Diêm vương. Nó thấy con Rồng, con Phượng, con Lân, con Rùa thì ngồi ở trên, còn bao nhiêu giống khác đều quì dưới đất cả.

Nó nhìn đi nhìn lại, rồi ra tâu với Diêm vương rằng : « Chúng tôi thiết nghĩ nhà Vua đặt ngôi thứ không được công bình. Như anh Rồng hay co, hay duỗi, lên trời lấy nước làm mưa cho thiên hạ nhờ, anh Phượng lông cánh vẻ vang, chỉ ở với người có đạo đức, anh Lân thì có nhân, có nghĩa, gặp giống gì còn sống, không hề dầy chân lên bao giờ... Ba anh ấy, Vua cho ở trên các giống chúng tôi là phải. Chớ đến như con rùa thì nào có công đức gì, mà cũng được vào một hàng với ba anh ấy ? Kể nó thật nhát gan hơn con chuột, hễ thấy người ta thì co chân, rụt cổ, hình thù trông rất khổ nạn. Tôi lại bắt được nó mấy lần ăn vụng sen trong hồ Nhà Vua, mà không muốn nói. Như tôi đây lưng dài, vai rộng, trạng mạo không kém gì anh Rồng và khi ai có tội, Nhà Vua vẫn sai tôi phải nuốt đi... Tôi có công nhường ấy, mà Nhà Vua lại cho rùa ở trên tôi, thật là ức cho tôi lắm... Kia Nhà Vua không trông : cái mai nó cong cong như thể mu gì, cái đầu nó đen sì thò lỗ như thể vật gì ⁵¹. Để nó ở trên tôi bất tiện... »

Diêm vương nghe tâu, phán rằng : « Ta không phải không biết thế, nhưng con rùa trạng mạo nó tuy có xấu, mà nó được cái ẩn tướng rất quý. Cái mai nó có bát quái, xem đó mà bói toán được. Nó lại không ăn uống gì mấy và hay biết

cơ trời trước. Nó lại còn được cái tuổi già hơn các anh nhiều...
Nên ta cho nó ở trên các anh là phải, còn ghen tị gì ! »

Thuồng luồng nghe nói phải chịu, nhưng trong bụng vẫn
hậm hực không phục được anh đầu đen, cổ rụt, nặng nề,
chậm chạp, chịu luồn cúi dưới tấm bia hay chân hạc.

37) RÙA CHƠI VỚI HẠC

Xưa có một hôm, con rùa gặp ông Bụt, mới hỏi Bụt rằng : « Tôi đứng một hàng tứ linh với con Long, con Lân, con Phượng. Tôi muốn làm bạn với chúng nó, nhưng mà con rồng thì ở trên trời cao, không mấy khi xuống đây ; con lân thì ở trong rừng xanh, không mấy khi ra đây ; con phượng thì ở nơi đạn huyết, không mấy khi lại đây ; vậy ông bảo tôi biết làm bạn với con nào cho được ? »

Bụt đáp rằng : « Mày là Trời cho sống lâu, chẳng con nào bì kịp nên con nào được làm bạn với mày. Bây giờ mày muốn có bạn, thì để tao cho làm bạn với con Hạc, vì Hạc cũng sống lâu lắm. Tục ngữ thường nói : « Tóc Hạc, tuổi Rùa ». Vậy mày kết bạn với hạc là phải ».

Bụt nói dứt lời, có một đàn hạc vừa bay qua đó. Bụt giơ tay vẫy. Một con hạc sà xuống. Bụt bảo hạc rằng : « Mày phải làm bạn với con rùa, kéo để nó co ro một thân, một mình tội nghiệp ! »

Hạc nói : « Tôi thì bay cao, anh rùa thì không biết bay, tôi làm bạn với anh ấy sao được ? »

Bụt bảo : « Khi nào mày đi kiếm ăn thì thôi. Còn khi nào thư thả, thì mày xuống làm bạn với nó, cho nó đỡ buồn ».

Hạc ép phải vâng lời, nhưng trong lòng vẫn không ưng làm bạn với rùa. Cho nên bao giờ xuống chơi với rùa, nó cũng leo lên lưng rùa đứng ⁵². Vì truyện này và nhiều chuyện khác mà người ta thường lầm tưởng con hạc đứng trên con rùa.

38) VÀNG ANH

Đời xưa, những khi làng chim hội họp, vàng anh, cậ mình là đàn anh, khinh miệt cả loài khác. Cả làng chim lấy thế làm giận, mới làm đơn kiện lên ông Chu tước rằng : « Loài cầm chúng tôi, con quạ, con cuốc thì mặc đồ đen ; con diệc, con cò thì mặc đồ trắng ; con bói cá, con vẹt thì mặc đồ xanh ; con bìm bịp, con gà thì mặc đồ đỏ... còn sắc vàng là sắc cấm, chỉ nhà vua mới được dùng, sao vàng anh lại dám lấy sắc ấy làm đồ mặc ? Và lại cù tu, tu hú lớn hơn chúng tôi gọi là cụ, là cô còn có lẽ phải. Chớ như vàng anh, khôn ngoan đã chẳng bằng ai, tầm vóc lại bé tí ti, mà dám xưng là anh cả làng, thì thật là ức cho chúng tôi quá... »

Ông Chu tước cho đòi vàng anh đến hầu kiện. Vàng anh gục xuống thưa rằng : « Chúng tôi khi xưa vốn là loài người, trời bắt hóa làm chim, mà lúc hóa, thì chúng tôi mặc bận áo vàng, nên bây giờ không sao thay đổi được nữa. Và chẳng mặc sắc vàng chẳng những một mình tôi, các loài bông lau, sè mía cũng đều nhuộm sắc vàng cả. Còn bảo sao chúng tôi cậ là anh, thì xin thưa rằng chúng tôi nào có dám tự xưng là anh, là bác gì làng chim đâu ? Số là ở nhà chúng tôi có vợ nó vẫn quen gọi tôi là anh, thì tôi là anh với nó ở trong nhà tôi thôi... »⁵³

Ông Chu-tước nghe đôi bên kêu cãi xong, rồi xử rằng : « Thôi vốn xưa nay mi mặc áo *vàng* và vợ mi quen gọi mi bằng *anh*, thì ta họp hai tiếng là một mà đặt tên cho mi là *Vàng anh*, chớ không phải mi là anh, là chú ai cả. Còn các

loài chim kia cũng thôi về làm ăn, đừng kiện tụng gì lôi thôi
nữa ». ⁵⁴

39) CUỐC KÊU TRĂNG

Xưa có người đàn bà, chồng đi lính xa, đã lâu ngày không thấy về. Người đàn bà ấy hết lòng trông đợi, đêm rằm, mười sáu nào cũng ra giữa sân, ngửa mặt lên Cung Trăng mà khẩn rắng :

*- Xin với Bà Nguyệt,
Nhủ lòng soi xét :
Khiến cho chồng tôi.
Cũng tròn như bà ;
Đừng sự lôi thôi
Ra chiều nguyệt hoa,
Nửa phụ lòng tôi.* ⁵⁵

Được ít lâu ; có tin rằng chồng đã bỏ mạng ở nơi chiến trường. Người đàn bà càng nghĩ càng thương chồng, bấy giờ bất cứ đêm nào cũng ra sân, trông mặt trăng mà khóc suốt năm canh, khóc mãi đến héo cả ruột, rạc cả người đi mà chết. Lúc chết, hóa ra con cuốc cuốc. Đã làm con cuốc cuốc, mà vẫn còn nhớ đến chồng mùa đông, mùa hè đêm đêm vẫn cứ trông trăng mà kêu rất thảm. Cho nên có những câu hát con cuốc rằng :

*« Con cuốc mà kêu mùa hè.
Làm thân con gái, ai dè bù cho ?
Con cuốc mà kêu mùa đông.
Con cuốc thương chồng, tiếng khóc ní non ! »*

40) LÀM KIẾP CON GÌ

Xưa có một người, lúc sống ở đời, chuyên nghề làm hương và bán hương thơm lắm. Đến khi chết xuống âm phủ, Diêm vương bảo rằng : « Mày ở dương gian làm hương khéo tốt. Bây giờ ta cho mày hóa kiếp khác, lại lên dương gian. Vậy mày muốn làm kiếp gì ? Hay tao hóa cho mày làm con nhện ».

Người kia thưa rằng : « Vâng, cứ theo như câu : « *Trông cho ông chủ tôi sang. Để tôi mắc võng nằm ngang giữa nhà* »⁵⁶. thì làm con nhện cũng an nhàn lắm. Song, tôi nghĩ : khi nhà chủ có đứa trẻ, mắc chúng đái dầm, nó bắt nhện, nướng cho ăn, thì bấy giờ nhện còn an nhàn nằm võng sao cho được ? »

Diêm vương lại bảo rằng : « Thế thì cho mày hóa kiếp làm con gián mày nghĩ làm sao ? »

Người kia lại thưa rằng : « Vâng cứ theo như câu : « *Trông cho ông chủ tôi giàu. Để tôi hút mỡ, ăn dầu quanh năm* » thì làm con gián, cũng được no nê lắm. Song tôi nghĩ khi gặp con mối, con thằn lằn nó vồ, nó nuốt gián đi thì bấy giờ gián còn dầu, mỡ no nê làm sao được ? »

Diêm vương nghĩ một lúc rồi bảo : « À ! Tao nhớ sách trên dương gian chúng mày có câu : « *Nam tử bất năng lưu phương bách thế, diệc đương đi xú vạn niên* »⁵⁷. Mày lúc sống làm người bán hương, đã lưu được điều thơm, bây giờ hóa kiếp, tao tưởng nên cho mày làm con vật gì chỉ nghề lưu lại điều hôi thối lại thôi. Mày chớ lo, tao cho mày ở một nơi

gió chẳng động, mưa chẳng ướt, lửa chẳng đến, nước chẳng vào, không ai nom ngó đến mà, không vật nào bắt bớ ăn thịt mà... chỉ có mà rúc rỏi ăn thịt người ta thôi... Mà nghĩ sao ?

Người làm hương nghĩ được như thế, lấy làm vui vẻ, ngửa mặt lên thưa rằng : « Nếu quả được như thế, tôi xin làm, tôi xin làm ».

Diêm vương liền sai quỷ sứ đem người ấy lên dương gian, tưởng cho làm kiếp gì, chẳng hóa ra kiếp con rệp.

41) ĐEO NHẠC CHO MÈO

Tự bao giờ đến giờ, mèo cứ xơi chuột luôn mãi, nên chuột mới đẻ ra là đã sợ mèo rồi. Nhưng con giun xéo lắm cũng quẩn, chuột ta lấy thể làm giận, một hôm, mới hội cả nhau lại làm một làng chuột, để chống giữ với mèo. Thôi thật đủ khắp mặt : nào anh Chù, mùi hôi đến nỗi đã thành câu ca ⁵⁸, nào chú Nhắt, có tính nhí nhắt đã nên câu ví ⁵⁹, nào lại ông Cống, rung rinh, béo tốt quan trường lại chấm cho ở trên ông đồ... ⁶⁰

Khi làng dài rặng ⁶¹ đã tề tựu đông đủ cả rồi, ông Cống mới lên giọng rằng : « Cái giống quái kia sở dĩ nó chụp được anh em mình, chỉ vì trời phú cho nó cái tài rình mò và khéo bắt lén mà thôi. Bây giờ bà con ta nên mua một cái nhạc, buộc vào cổ nó, để khi nào nó đến, nghe tiếng nhạc, ta biết đường chạy trước, thì nó còn làm gì nổi ta nữa ».

Cả làng chuột nghe nói, dẫu mồm quật đuôi đều lấy làm phục cái câu chí lý của ông Cống và đồng thanh ưng thuận. Khi nhạc đã kiếm được rồi, hội đồng chuột lại họp, con nào, con nấy lao xao hớn hở, bảo nhau đã sắp tới ngày thoát ly được cái ách ông Miu ranh mãnh rồi. Nhưng kịp lúc hội đồng, hỏi ai dám đem nhạc đeo vào cổ mèo, thì thấy cả hội đồng im phăng phắc, không một cái tai nào nhích, một cái răng nào nhe cả. Không biết cử ai vào việc đại sự ấy, bất đắc dĩ, làng cắt ông Cống phải đi, vì chính ông Cống đã xướng lên cái thuyết đeo nhạc vậy.

Ấy mới khốn ! Nhưng Cống ta trong lòng tuy nao, mà

ngoài mặt làm ra bộ bề vệ kẻ cả, nói rằng : « Tôi đây, chẳng gì, nhờ tổ ấm, cũng được vào bậc ông Cống, ông Nghè, ăn trên, ngồi trước trong làng, có đâu làng lại cắt tôi đi làm cái việc tầm thường ấy được. Trong làng ta nào có thiếu chi người ! Tôi xin cử anh Nhắt, anh ấy nhanh nhẩu chắc làm được việc ».

Ấy mới hay ! Nhưng Nhắt ta trở mặt láu, cãi lý rằng : « Làng cắt tôi đi, tôi cũng xin vâng, không dám chối từ. Nhưng tôi, dù bé vậy, mà cũng còn ở chiếu trên, chưa đến nỗi nào. Ông Cống không đi, phải ; tôi đây không đi, cũng phải. Để xin cắt anh Chù, anh ấy tuy chậm, nhưng chắc chắn, làng không lo hỏng việc ».

Ấy mới không có gì lạ ! Chù ta thật thà, không biết cãi sao, ụt ịt nói rằng : « Tôi là đầy tớ làng, làng sai tôi đi là phải lắm. Nhưng tôi chỉ sợ, nếu tôi đến gần mèo mà mèo thọt tôi đi, thì rồi lấy ai thay tôi mà buộc nhạc được nữa ».

Chuột Cống nhanh miệng bảo : « Mèo nó vờn chúng tao, vờn các anh Nhắt kia, chớ chúng mày hôi hám như thế, thì nó bắt mà thềm vào. Thôi, cứ nhận đi ngay đi, không được nói lời thôi gì nữa ».

Chuột Chù ỳ ạch phải nhận, vác nhạc ra đi, tìm mèo thật. Khốn chưa trông thấy mèo, mới nghe thấy tiếng, Chù đã sợ run cả mình, không dám tiến. Nhưng sợ lệnh làng, sau đánh bạo, phải lại gần, thì thấy mèo quả nhiên không thềm vờn đến thật. Song, mèo cũng nhe nanh, giương vuốt làm cho Chù cảm đầu, vác cái thân ỳ ạch, chạy khốn, chạy khổ, về báo cho làng hay. Cả làng nghe bảo cũng sợ, bỏ chạy tán

loạn chẳng ai hỏi đến cái nhạc, nó bon đi đâu và bon tự bao giờ không biết. Thành tự đó, chuột vốn sợ mèo, vẫn hoàn sợ mèo mãi.

42) CỌP KHÔNG SỢ DÊ

Một đàn dê ăn cỏ ở dưới chân núi. Có con cọp ngồi rình trong bụi cây, thấy dê quát một tràng « be, be be... », thì loài nào loài nấy sợ khiếp chạy trốn cả.

Cọp thấy thế cũng sợ. Nhưng sau cọp nghĩ : « Mình là một giống oai linh, mà so với nó, mình có phần to lớn hơn nó nhiều thì mình có sợ chi... »

Tuy vậy, cọp vẫn còn rụt rè không dám ra khỏi bụi. Nhưng ngồi mãi, cọp thấy dê cũng chỉ be đến có thể mà thôi. Cọp mới thử gầm lên một tiếng. Thì cọp thấy dê co quắp lại, như muốn be be mà cuống cả lưỡi be không ra hơi nữa. Biết thóp là dê nhát gan, cọp mới xò ra vồ bắt thì thật dễ như chơi. Thành tự đấy cọp thấy dê là cọp bắt ăn, không sợ dê, khiếp dê như trước nữa.

43) CỌP CŨNG KHÔNG SỢ NGỰA

Một hôm, có con ngựa đang ăn trong núi, thân thể to lớn, tính khí dữ tợn, hễ thấy loài nào, là miệng nó thét cắn âm ỹ, chân nó hất đá lung tung, cho nên không loài nào dám đến gần nó cả.

Có con cọp rình muốn bắt ngựa. Nhưng thấy ngựa cao lênh nghênh hơn mình, lại có tài nghề đá hất giỏi, nên cọp sợ, cọp ngồi núp một xó bụi để xem ngựa dờ những trò trống gì. Một lúc lâu, thấy ngựa im, chỉ phe phẩy qua cái đuôi dài, hay lắc cái cổ bờm tua tủa sang bên nọ rồi lại vất sang bên kia. Cọp chạy đến, giả vờ như muốn xông vào bắt ngựa. Thì thấy ngựa thét thực hung mà hai chân sau đá lên thực cao. Cọp có ý sợ, lùi lại... Lại thấy ngựa im. Đợi một chốc, cọp lại chạy tới giả vờ như muốn xông vào bắt ngựa nữa, thì lại thấy ngựa thét, ngựa đá hai chân sau. Cọp ta không có ý sợ nữa. Cọp ngồi nhìn một chốc, rồi lại xông ra như muốn bắt. Thì lại thấy ngựa chỉ thét dữ với đá hai chân sau lồng lên thôi.

Bận này cọp khinh hảnh ngựa, cọp nghĩ : « Ra con này không còn ngón gì lạ giở ra nữa. Nó chỉ được cái tài thét láo với đá bậy mà thôi ».

Nghĩ đoạn, cọp xông vào bắt ngựa, thì quả bắt được ngay, ngựa không có cách gì mà chống lại.

44) TÌNH VỢ CHỒNG NGHĨA ANH EM

Lúc mới tạo thiên lập địa. Trời sinh ra muôn vật, Trời hỏi chim gáy rằng : « Anh em hơn hay vợ chồng hơn ? »

Chim gáy tâu : « *Anh em ai đây nòi nấy, Vợ chồng không thấy lia nhau...* »

Trời bảo : « À ! loài mày đã cho tình vợ chồng hơn nghĩa anh em, thì tao cho từ giờ chỉ hai vợ chồng mày đi với nhau thôi ».

Đoạn, Trời hỏi le le ⁶² rằng : « Vợ chồng hơn hay anh em hơn ? »

Le le tâu : « *Anh em như chân như tay ; Vợ chồng như áo cổn nay thời lia...* »

Trời bảo : « À ! loài mày lại trọng nghĩa anh em hơn tình vợ chồng, tự giờ tao cho anh em họ hàng chúng mày thường đi với nhau luôn ».

Thành từ đó, chim gáy đi đâu chỉ lẻ loi một đực, một cái, hai con vợ chồng, mà le le đi đâu thì từng đàn, từng lũ, đông đúc anh em.

45) QUẠ BẮC CẦU

Khi Trời đẩy Ngư lang và Chức nữ mỗi người ở một bên sông Ngân hà, thì Trời gia ơn cho mỗi năm chỉ được gặp nhau có một bận vào ngày mồng bảy tháng bảy.

Rứa mà trên sông Ngân, không có thuyền bè gì đi lại, Trời mới cho gọi mấy phường thợ mộc ở dưới hạ giới lên, sai bắc một cái cầu qua sông, để đến kỳ đôi bên Ngư, Chức, đi lại với nhau cho tiện.

Công trình vĩ đại mà lại không ai đứng chủ trương⁶³ nên mấy phường thợ mộc lên không đồng ý nhau, kẻ đặt mẫu này, người ra kiểu khác, không ai chịu ai cả, thành chỉ phường này phường nọ ra công cãi nhau hết ngày ấy sang ngày khác.

Bất đồ đã gần một năm, sắp đến kỳ Ngâu ông Ngâu bà được gặp nhau, mà cái cầu vẫn chưa thấy hình bóng đâu cả.

Trời lấy làm giận lắm, mới bắt tội cả mấy phường thợ mộc hóa kiếp cho làm quạ, và bắt quạ năm năm cứ đến ngày hai ông bà Ngâu được gặp nhau, thì phải cả đàn, cả lũ lên sông Ngân lấy đầu ken làm cầu cho hai ông bà qua lại.⁶⁴

Các phường thợ mộc phải hóa làm quạ không dám giận Trời, nhưng lại càng giận nhau.

Nên chi mỗi năm đến kỳ quạ gần phải lên bắc cầu trên sông Ngân hà, quạ lại mổ nhau, chọi nhau xơ xác cả lông đầu.

Và chẳng quạ ăn uống đã không sạch sẽ, mà lông cánh

lại không có gì là đẹp, nên lúc hai ông bà Ngâu bước lên đầu chúng đi, thấy đám đen ngòm, thì lấy làm ghê sợ. Ông bà mới truyền cho, năm năm cứ trước khi lên trời, thì phải nhổ những lông đầu đi cho trắng cho đẹp.

Mổ nhau, đầu đã trụi, theo lệnh ấy, đầu lại trụi lần nữa, nên cứ vào độ tháng bảy là lông đầu quạ tự nhiên rụng sạch.

46) SÁO VÀ CÒ

Xưa có con sáo mỏ vàng hót rất hay, nhưng không mấy khi chịu hót. Có con cò nghe tiếng, đến hỏi cưới nó về làm vợ. Khi mới về nhà cò, sáo thẹn thùng không dám hót, chỉ thường kêu « chiu chiu ». Cò tưởng nó đọc tên nó mà đọc không rõ : Tên là *sáo* lại đọc là *chiu*, mới bảo nó rằng : « Có phải tên mày, thì nói cho rõ « sáo sáo » sao lại nói « chiu chiu ».

Nhưng bảo sao, nó cũng cứ « chiu chiu » chứ không « sáo sáo » được.

Cò nghĩ nó nói ngọng, trong lòng đã không ưa. Đến khi các bạn bè biết có mới lấy vợ, rủ nhau đến mừng. Nghe thấy cò vợ cứ chiu chiu, cò lấy làm thẹn lắm, bảo vợ im đi đừng liến nữa. Nhưng cô vợ không thôi, lại càng chiu chiu già. Bè bạn ai nấy bật cười.

Lúc bạn về rồi, cò tức quá, cò mắng sáo rằng : « Chiu cho cha mày, chiu cho mẹ mày, chiu cho cả nhà, cả họ mày ».

Vợ thấy mắng, cũng cứ chiu chiu không thôi. Cò không nhịn nổi, liền kéo nó về trả cha mẹ nó lấy cơ rằng : vợ có tật nói ngọng để cho chúng bạn cười. Khi nó vừa về đến nhà, nó thấy cha mẹ nó đang tắm, nó mừng rỡ quá, mới hót luôn mấy tiếng nghe thật như rót vào tai. Bấy giờ cò biết là lầm, mới lại năn nì kêu nó về nhà, nhưng nó không chịu về, mà cha mẹ nó cũng giữ lại không cho về. Thành cò mất người vợ hót hay. ⁶⁵

47) CON CHÓ VÀNG VÀ CON CHÓ ĐEN

Xưa có một người nuôi hai con chó : một con vàng và một con đen. Một hôm người ấy gọi cả hai con chó đến bảo rằng : « Tao cho chúng mày ăn uống tử tế, thì chúng mày phải giữ cửa, giữ nhà của tao cho cẩn thận. Nhưng khi có khách đến nhà, thì chó có cắn càn mà chết ». Hai con chó vâng vâng, dạ dạ, lui ra.

Chó vàng bàn với chó đen rằng : « Ăn cây nào rào cây ấy. Ông chủ đã dặn chúng ta thế thì chúng ta chó có quên. Bây giờ hai chúng ra chia nhau ra : tao ở trong thềm, mày ra ngoài ngõ, hễ khi có việc gì, thì hai ta cứ phất cờ, đánh mõ, ra công làm việc cho ông chủ ». Chó đen thuận theo như lời.

Một hôm, có hai người khách đến chơi, chó đen chạy ra vừa sủa, vừa cắn inh cả nhà. Ông chủ giận lắm, cầm gậy quất và mắng rằng : « Sao cứ cắn càn, cắn bậy, không biết ai quen ai lạ cả ! »

Chó vàng thấy vậy, trách chó đen rằng : « Chủ đã dặn thế, sao mày cứ cắn càn để chủ giận, chủ mắng, mày có biết nhục không ? »

Chó đen đáp lại : « Tôi ngỡ là kẻ trộm, tôi mới cắn cho nó sợ, chó biết là người quen, thì tôi đâu dám. Thôi từ giờ tôi xin chừa, không cắn bậy, cắn càn nữa ».

Cách đó mấy hôm, một đêm, có thằng kẻ trộm lén vào nhà rình. Chó đen nằm ngoài ngõ, tưởng là người quen, cứ ngủ ngờn cái đuôi, không sủa, không cắn gì cả. Tên kẻ trộm tha hồ ung dung vào đào ngạch khoét vách khuôn bao nhiêu

đồ đạc ra mà chó đen cũng cứ mặc không hề thêm ngó tới.

Đến sáng hôm sau, ông chủ dậy thấy trong nhà mất trộm, lấy làm tức giận, gọi hai con chó đến mắng rằng : « Những con khốn này ! chúng mày giữ cửa, giữ nhà cho tao, sao chúng mày để cho kẻ trộm nó vào nó vớ vét đem đi bao nhiêu đồ đạc, mà không thấy chúng mày mở mồm sủa được một tiếng nào ! Tội chúng mày to lắm ! Rồi tao đánh cho chó chết ».

Chó vàng thấy chủ mắng, lại trách chó đen rằng : « Mày ở ngoài ngõ, tao chắc có mày, tao không để tai nghe, tao mới nằm, tao ngủ, không ngờ mày để cho trộm nó vào, nó lấy đồ đạc của nhà chủ. Chủ dọa đánh chết cả mày, cả tao. Vậy mày tính làm sao thì tính đi... »

Chó đen nói rằng : « Khi tôi thấy nó mở cửa nó vào, tôi cứ nghĩ là khách xa từ đâu đến chơi với chủ, cho nên tôi không dám sủa, sợ chủ lại đánh mắng như bạn trước. Tôi thật không hay nó là kẻ trộm. Bây giờ đồ đạc nó lấy, nó đem đi ngõ nào, tôi không biết, anh cũng không biết để đi mà đòi lại. Cái nông nổi này, anh bảo định thế nào ? Tôi, thì tôi tưởng hay chúng ta trốn quách đi là hơn. Kẻo ta còn ở đây, thì ông chủ ông ấy tất đánh chết không tha ».

Chó vàng nghe nói, cho là phải. Rồi hai con rủ nhau, con trước con sau, lẫn ra ngoài nhà. Nhưng hai con vừa đi đến đầu ngõ, thì gặp ngay con mèo ở đâu về, mèo hỏi rằng : « Hai anh rủ nhau đi đâu thế ? »

Hai con chó trả lời rằng : « Chúng tôi sợ ông chủ ông ấy đánh mắng, nên chúng tôi bảo nhau bỏ nhà đi đây... Anh có

muốn đi thì cùng đi với chúng tôi cho có bạn ».

Mèo nghe nói đáp lại : « Vâng, mời các anh cứ đi trước, tôi sẽ xin theo sau ».

Rồi mèo nhanh chân về nhà mách với chủ. Ông chủ cầm gậy xăm xăm chạy theo vừa đánh vừa đuổi chó về nhà. Rồi ông cùm cả hai con lại và quát tháo, mắng nhiếc thậm tệ : « À những con quái ! Tội chúng mày tao còn để đây. Bây giờ chúng mày lại dám trốn nhà, chúng mày đi. Ừ rồi để tao làm thịt chúng mày, tao ăn cho mà coi ».

Hai con chó lấy làm đau đớn, khổ nhục lắm. Nhưng cả hai con giận ông chủ thì ít, mà oán con mèo lại nhiều. Chúng nó bàn với nhau rằng : « Con mèo là con đại ác. Tại nó mách ta, mà làm cho thân ta ra đến thế này. Rõ đồ trá hình chỉ tài nghề úy mị và đi hút lẻo ! Từ giờ ra thấy mặt nó đâu, thì ta phải cắn nó cho chết mới hả giận ».

Thành từ đó, chó mèo vốn đã ghét nhau, lại càng ghét nhau già.

48) MỌT VÀ TÒ VÒ

Xưa có một con mọt và một con tò vò, thường hay đánh đáo với nhau. Mọt thua luôn, nợ tò vò nhiều lắm. Tò vò đòi nợ, mọt cứ khất lần, bảo để đi làm thợ kiếm được tiền thì trả. Nhưng kỳ thực, mọt không tiền đâu mà trả. Tò vò thúc tợn. Mọt không biết làm thế nào. Một hôm, thấy tò vò vừa đến ngõ, chui tuột ngay vào trong gỗ, không dám ra nữa, tò vò cứ đứng ngoài chờ đòi nợ. Bởi vậy từ đó, mọt cứ chui rúc vào trong gỗ, không ai tìm kiếm thấy, mà tò vò cứ hay vào làm tổ ở kèo, cột nhà người ta, để chực đòi nợ mọt.

49) CHÈO BÈO VÀ ÁC LÀ

Đời xưa, cứ chiều trong số bọ làng chim, thì ác là ở trên, là một bậc hương hào oai quyền hách dịch, chớ chèo bẻo chỉ là một tên cùng đinh ở mãi vào số tám mươi, không địa vị gì cả. Có một khi, ác là cắt chèo-bẻo đi phu đắp đường. Rồi, nhân lúc chèo bẻo đi vắng, ác là len đến nhà nó, thấy có mấy cái trứng bèn ăn tiệt. Lúc chèo bẻo đi đắp đường về, thấy mất trứng, lấy làm đau đớn, kêu hót âm ỹ.

Sáo bay qua hỏi : « Cái gì mà kêu thế ? »

Chèo bẻo nói : « Tao phải đi phu, đưa nào nó vào, nó ăn mất trứng của tao ».

Sáo nói : « Hôm nọ bác đi xa rồi, thì tôi chỉ thấy ác là nó vào trong tổ bác mãi nó mới ra ».

Chèo bẻo nghĩ bụng : « À, ra ác là độc ác thật ! Nó cắt mình đi phu, rồi lừa mình vắng nhà, nó ăn trứng của mình đi. Thôi từ giờ mình phải cẩn thận không chịu để mắc lừa nó nữa ».

Nói đoạn, chèo bẻo xin ra làng và dời tổ đi nơi khác. Và từ đó về sau, chèo bẻo cứ tìm làm tổ ở những nơi cây cao, và không mấy khi lìa tổ đi đâu xa nữa. Rồi hễ nó thấy ác là bay qua gần tổ, là lũ lượt kéo nhau ra, vừa đánh, vừa nheo nhéo âm cả trời. Tục ngữ có câu : « *Nheo nhéo như chèo bẻo vặt lông* ».

50) TRÂU CÀY TRÂU CỘT

Xưa có một nhà làm ruộng có hai con trâu chia việc cho mỗi con cày một buổi. Như con này cày buổi nay, thì buổi mai nghỉ để con kia cày. Cái lệ quen như thế đã lâu ngày, người quen, trâu cũng quen. Phải một hôm, ông chủ ruộng đi vắng lâu, mượn người khác đến cày hộ. Người ấy không biết lệ xưa nay, lại bắt ngay con trâu đã cày hôm trước ra cày. Con trâu không chịu đi. Người kia đánh đập, bắt đi cho được mới nghe.

Chiều về, con trâu cày thấy con kia còn đang cột trong chuồng, sinh sự cãi nhau. Nó mắng con kia rằng : « Tao cày buổi này qua buổi khác. Sao mà được thông dong ngồi không ? » ⁶⁶

Con kia cãi lại : « Sỡ mà khó nhọc thì mà phải chịu. Mà đừng có cãi càn gì tao ».

- Mà được cái nghề gì ? Hay chỉ ngồi ăn không, hư của của nhà chủ !

- Đó là tại nhà chủ cắt việc không cân, chớ có tại gì tao.

Hai con cứ cãi nhau mãi không thôi. Rồi đến cắn nhau, húc nhau, hai con cùng bị thương nặng.

Hôm sau, chủ ruộng về, thấy chuyện làm vậy, bảo trâu rằng : « Ấy cái trò thế « *Trâu cột ghét trâu ăn, thì trâu cày không ưa gì trâu cột* ». Nhưng thôi lỡ ra phải một hôm lầm lẫn thì thôi. Từ mai, tao lại luân thứ cắt công, cắt việc cho công bình ».

51) TRÂU BÉO, TRÂU GẦY

Xưa có ông quan sức cho dân trong làng mỗi nhà phải một con trâu đưa lên rừng kéo gỗ. Có một nhà, hai anh em, trâu anh thì béo tốt, mạnh mẽ, trâu em thì gầy gò, ốm yếu, cũng phải đưa cả đi với các trâu kia. Đến khi vào rừng, trâu người ta veo veo kéo gỗ đi trước, mà trâu của hai anh em nhà họ thì lặn độn lại sau như nặng nề khó nhọc lắm. Tại con trâu của em yếu, không đi được, người anh phải lấy dây buộc mũi trâu của mình vào sừng trâu của em cho nó kéo đi.

Lúc ông quan đến kiểm soát, thấy vậy quở rằng : « Hai chúng mày làm cái trò chơi gì mà chậm trễ như thế ? Mau ! kéo có đòn bây giờ ».

Người anh vội thưa rằng : « Bẩm Quan Lớn, số là con trâu của chú nó yếu, con trâu của tôi khỏe, nên chúng tôi phải giúp sức đỡ nhau, « *Trâu béo kéo trâu gầy* » đấy ạ ». Ông quan xét quả thật, tha cho con trâu yếu về.

52) TẠI SAO CON TRÂU KHÔNG BIẾT NÓI

Thuở trước có một nhà ân cần săn sóc đến trâu lắm, thường khuyên răn đứa ở phải chăn trâu ăn cho no, và mỗi khi trâu về, thì lại hỏi no, hay không no cho biết. Phải một ngày, tên ở mắng chơi, để trâu đói quá đến nỗi hai cái hông lõm vào thực sâu. Nó đi cắt hai tầu mo đem lót hai bên hông, rồi bên ngoài lấy đất bùn trát cho lấp cái mo đi, trông không thể biết, ai cũng chỉ tưởng là con trâu vui bùn nên lấm cả mình thôi.

Lúc về nhà, chủ hỏi no hay không no. Thằng ở nói : « Trâu ăn no lắm ».

Không ngờ con trâu lên miệng cãi rằng : « *No gì mà no ? Trong mo ngoài đất ! Không tin, ông thử lật mà coi* ».

Chủ xem lòi mo với đất ra, đánh đập tên ở một trận thật đau. Tên ấy ra ngoài đồng ngồi khóc thì may gặp ông Bụt vừa qua. Ông hỏi, biết chuyện đầu đuôi, bảo thằng ở rằng : « Mày về lấy một nén hương, đốt lửa mà châm dưới hàm trâu là tự khắc nó không nói được nữa ».

Thằng ở làm y như lời dạy. Thành tự bấy giờ, dưới hàm trâu có một cục như hạt đậu to mà rồi trâu không biết nói nữa.

53) GÀ, VỊT VÀ CHIM KHÁCH

Chim khách là giống chim hay báo tin cho người ta biết là nhà sắp có khách. Mà thói thường, « Khách đến nhà, chẳng gà thì vịt » để làm cơm rượu thết.

Gà, vịt lấy thế làm giận chim khách lắm, một hôm bàn với nhau rằng : « Cái con quái khách hể nó lên tiếng kêu, thì nhà chủ họ cứ nhè anh em chúng mình họ thịt. Thật khốn cho thân đời ! Mình phải lên kiện với Trời làm sao, kéo để thế này oan ức lắm ».

Bàn rồi, gà, vịt rủ nhau lên Trời. Trời hỏi : « Chúng mày lên đây có việc chi ? »

Gà, vịt quì lạy, trình rằng : « Duyên loài chúng con thường bị anh chim khách, anh ấy cứ đến trước ngõ nhà người ta, anh ấy kêu cho khách đến, mà hể khách đến thì người ta lại bắt chúng con ra mà làm thịt. Xin Trời soi xét kéo oan khổ lắm ».

Trời bèn cho đòi chim khách lên tra hỏi. Chim khách thưa rằng : « Anh gà, anh vịt là loài chim, tôi đây cũng là loài chim. Nhưng tôi, thì tôi biết trước có khách đến, tôi kêu để báo tin cho người ta biết, kêu xong, tôi bay đi. Còn anh gà, anh vịt, thì người ta chăm nuôi cho mà ăn, làm chuồng cho mà ở, chỉ để đợi có dịp, là người ta đem làm thịt. Vậy khi có khách đến, người ta giết các anh ấy là phải, các anh ấy còn phàn nàn gì nữa ! Vả chẳng người ta giết các anh ấy, là tự quyền người ta, chớ có tại tôi đâu, mà các anh ấy lại trách tôi, xin Trời xét lại ».

Trời nghe xong, xử cho chim khách nói phải, xử gà, vịt thua, rồi đuổi cho về.

Khách ra về bảo gà, vịt rằng : « Các anh còn kiện nữa thôi ! Sao mà các anh thích kiện thế ! Các anh không biết thân, anh nói gà, anh nói vịt ⁶⁷, làm gì mà chẳng thua. Thôi từ rày chừa nhé ! »

Gà, vịt giận lắm, nói : « Thôi chúng tôi bết, anh còn khách khí ⁶⁸ nhiều lắm ».

Khách bảo : « Các anh đã không kiện thì thôi. Chớ đã kiện ta, thì ta cứ kêu mãi xem làm chi thì làm ! »

Rồi khách cất cánh bay cao. Gà, vịt lạch đạch lại xuống chui vào chuồng.

54) THẦN LẪN VỚI RẾT

Một hôm thần lẩn ⁶⁹ gặp nhện, gián và rết mới hỏi ba con rằng : « Chúng ta bấy lâu, ăn đâu, ở đâu ? Hay cùng nhờ nhà chủ đây cả ? Vậy sao mà : « *Người ăn, người bỏ, người đi ? Ta ăn, ta ở với dì hôm mai* ». Tôi dám hỏi các chú, các chú ở với chủ thì cầu nguyện cho nhà chủ làm sao ? »

Con nhện, con gián mỗi con nói một câu cầu nguyện cho chủ ⁷⁰. Đến lượt con rết nó không chịu, nó nhăn răng nói rằng :

- *Cô Ly, Bà Ràn,
Thần lẩn đứt đuôi !*

Thần lẩn giận lắm, bảo rết rằng :

- *Rết đừng cạy rết lắm chân,
Ta bắt cổ rết, ta ăn tức thì.*

Rồi thần lẩn nhảy ra cắn rết. Rết cũng cắn lại thần lẩn, hai con cắn nhau một hồi lâu. Nhưng miệng thần lẩn to, thần lẩn cố nuốt cả rết vào bụng. Rết chết. Nhưng nọc rết vào mình thần lẩn, làm cho thần lẩn nổi cả hoa lên, đau đớn khó chịu, sắp nguy đến tính mệnh. Nhưng ở hiền gặp lành, trời kia xui khiến, thần lẩn biết bò ngay ra chỗ ruộng khoai, ăn ít lá khoai, khỏi ngay lập tức.

55) QUẠ ẤU HỌC

Xưa có con rù rì và con chàng làng cùng làm bạn với một con quạ. Một hôm, ba con ngồi gẫu chuyện khoe chữ với nhau.

Rù rì nói chữ rằng : « Như tư nhi dĩ. Như tư như dĩ ». 如斯而已，如斯而已 ⁷¹

Chàng làng hỏi rù rì : « Chữ ở sách nào ! Chữ ở sách nào ? »

Quạ đáp hộ rù rì rằng : « Chữ ở Ấu học, chữ ở Ấu học ». ⁷²

Bởi chuyện này, mà khi người ta nghe thấy tiếng quạ kêu thì người ta bảo rằng nó kêu : « Quạ Ấu học ! Quạ Ấu học ». ⁷³

56) TU HÚ VÀ CHIỀn CHIỆn

Con tu hú và con chiền chiền nói chuyện với nhau. Tu hú bảo chiền chiền rằng : « Mày là đại lắm ! Mày làm tổ làm cái gì ? »

Chiền chiền nói : « Không làm tổ, thì lấy gì mà ở, lấy gì mà đẻ ? »

Tu hú nói : « Thì mày bắt chước làm như tao đây có được không... Tao cứ sẵn tổ con nào, là tao vào tao đẻ cũng được cả. Như thế, ta đã không phải làm tổ mà lại cũng không phải nuôi con nữa ».

Chiền chiền nói : « Tôi không thể như anh được. Anh thì to lớn, tôi đây bé nhỏ. Anh thì không cần đến con anh, chớ tôi đây, tôi thương, tôi quý con tôi lắm ».

Tu hú nói to lên rằng : « Đại như mày ! Đại như mày ! Mày đại quá như thế, tao không thèm nói với mày nữa !... »

Chiền chiền thấy tu hú to mồm, hơi có ý sợ, quay về tổ, bảo vợ rằng :

*- Đẻ con mà lại quên con,
Không ai bạc nghĩa như con tu hú.
Hỡi con tu hú kia ơi !
Con mày, mày để ai nuôi cho mày !*

Rồi chiền chiền ngó đầu ra ngoài tổ làm trên ngọn tre, kêu luôn rằng :

*- Đứa nào mà bắt con ta, thì quặt, thì què ;
Đứa nào mà thả con ta, thì tốt, thì lành.*

57) TU HÚ VÀ QUẠ

Về việc tu hú đẻ nhờ, có câu chuyện như sau này :

Một hôm, có con tu hú mái trở dạ đẻ. Tu hú trống bay lượn qua các cây xem có cái tổ chim nào để cho vợ vào đẻ nhờ được chẳng. Nó chợt trông thấy một cái tổ quạ. Nó bay thẳng đến, định vào. Chẳng ngờ có con quạ cái nằm trong ấy đang ấp trứng.

Tu hú không biết làm thế nào để đuổi quạ ra. Trước nó đậu ngoài tổ nó kêu, nó trông, quạ vẫn cứ nằm yên. Sau nó thò hẳn cổ vào ổ, nó rửa. Quạ bấy giờ mới bay ra đuổi nó. Nhưng đuổi một đoạn rồi, lại quay ngay về tổ. Tu hú lại lên, lại mổ cái nữa. Quạ giận lắm, bay ra đuổi nữa, và định đuổi cho kỳ được mới nghe.

Nào hay trong khi hai con đuổi nhau, thì con tu hú cái đã lén vào tổ quạ, ăn hết cả trứng quạ mà đẻ trứng mình vào đấy.

Đến lúc quạ đuổi nhược xác trở về, quạ vẫn tưởng là trứng của mình, lại vào ấp như trước không ngờ vực gì cả. Về sau lúc trứng nở ra, quạ có biết là con của tu hú, cũng không làm gì được nữa. Bởi vậy mới có câu hát rằng :

*« Gớm thay tu hú vô tình,
Đã ăn mất trứng, lại giành mất con ».*

58) CON BỒ CÂU VÀ CON SÁO

Xưa có một nhà vừa nuôi chim bồ câu vừa nuôi một con sáo. Một hôm, sáo thấy bồ câu đậu bên cạnh lồng, sáo mới nói với bồ câu rằng : « Tôi mà được tự do ở ngoài như anh, thì tôi bỏ nhà này, tôi đi lâu rồi. Tôi đã phải ở trong lồng chật hẹp, mà mỗi ngày nó lại chỉ thí cho một ít đồ ăn sao cho no bụng ? Tôi tức lắm, không biết làm thế nào phá cái lồng này mà ra cho được ? »

Bồ câu bảo : « Trời sinh anh em ta là giống có cánh, nhà ai có phúc thì ta ở với, nhà ai có họa thì ta bỏ đi. Tháo cũi xổ lồng là việc rất dễ... Để khi nào tôi đi, tôi sẽ nói cho anh biết trước. Nhà chủ nó khinh anh em mình sao được ! »

Sáo hỏi rằng : « Nhà chủ nó khinh anh, không cho anh ăn thì anh làm chi nó ? »

- Thì tao phản ngay.

- Phản nó thì anh làm thế nào ?

Bồ câu vừa bay vừa nói : « Bấy giờ sẽ hay. Tao không nói cho mày biết trước ».

Một chốc, nhà chủ về, cho sáo ăn. Sáo liền hót luôn với nhà chủ câu chuyện của bồ câu lúc nãy. Nhà chủ giận lắm, đem bồ câu ra đánh.

Bồ câu bay đến gần sáo, mắng sáo thậm tệ rằng : « Rõ đồ phỉnh nịnh khốn thân ! Cái tính mày hay đi hót người thế, thì cái nghiệp mày phải nốt trong cũi, trong lồng là phải lắm ! Mày còn kêu ca phàn nàn thế nào được. Thôi mày ở lại,

tha hồ mà hót, tao đi đây... »

Mảng xong, bồ câu ra đằng sau nhà ỉa luôn mấy bãi vào chính nước ăn của nhà chủ, rồi mới bỏ bay đi nơi khác : « *Ăn như bồ cu giở khu vô chính nước* ».

59) CHÂU CHẤU KIỆN VOI

Xưa có bụi chuối trong rừng, bùm tum rậm rạp, châu chấu từng đàn, từng lũ thường ở nương nhờ vào đấy đã được lâu năm, bình yên vô sự. Bất ngờ, sau có con voi tự đâu đến ăn hết cả lá chuối, lại đạp đổ cả cây. Châu chấu rủ nhau hàng ngàn, hàng vạn ra mà đá voi. Nhưng càng châu chấu có sắc, mà da voi lại dày, châu chấu có đá bao nhiêu, cũng như gãi vào chỗ ngứa, không làm gì nổi voi. ⁷⁴

Châu chấu lấy làm bực lắm, bàn với nhau rằng : « Thăng này nó hại ta thế này, không lẽ ta cứ ngồi coi mà chịu khổ. Song mà, nghĩ đi nghĩ lại, trong các giống thú, nó là to hơn cả dù cho ta có kêu cầu nơi nào, nó cũng không sợ nào ».

Có con châu chấu già nói rằng : « Anh hùng tự hữu anh hùng trị. Anh em chớ lo. Tôi biết có một ông, nói phải sợ, là ông Sư tử. Ông ấy cầm quyền làm chủ hết cả các giống thú... Nhưng hiềm ông Sư tử ở xa ; ông ấy ở tận bên Hà Đông, anh em cố làm thế nào phải tìm cho thật được thì mới nên công chuyện ».

Cả đàn châu chấu nghe nói, đồng lòng xin cùng đi tìm đến tận đế vương Sư tử. Lúc bay tới nơi, cả đàn ùa vào hầu kiến. Sư tử truyền rằng : « Việc này là đại sự, chúng bây không hấp tấp thế được.

*- Đi kiến thì phải có đơn,
Phải khai gốc ngọn, nguồn cơn cho tường ».*

Châu chấu ra bàn nhau làm đơn xong rồi vào quì đệ lên.

Đơn rằng :

- Chúng tôi châu chấu,
Lời khai xin ngỏ :
Chúng tôi làm tổ.
Ở trên cây chuối.
Cha truyền, con nối.
Đã ba, bốn đời.
Trước thì nhờ cây cối Nhà Trời,
Sau thì nhờ công ân Nhà Chủ,
Ăn đâu, ở đó,
Chẳng dám làm gì đến voi.
Mà voi nỡ hại chúng tôi :
Hủy hoại gia thất,
Tơ bời, tất bật.
Bây giờ biết ở về đâu ?
Hoặc khi gió thổi, mưa sầu,
Hoặc khi giờ trưa, buổi tối ?
Chúng tôi ở bụi.
Hay ở vào bờ ?
Con cái bơ vơ,
Như gà mất mẹ.
Voi làm lạ thế,
Dân tình thậm oan.
Phục khất minh quân,
Đèn Trời soi xét.

Sư tử chấp đơn rồi, cho trát đi đòi voi đến. Voi đến, nhưng voi vẫn cậy thế to, không chịu khuất thân, đường đường tiến lại trước mặt Sư tử. Sư tử thét to, cất tiếng tra

hỏi.

Voi trước không chịu đáp, sau vừa đứng đỉnh đưa đẩy cái vòi, vừa thủng thỉnh nói rằng : « Trời sinh voi, thì Trời sinh cỏ. Ta biết nơi nào là nơi có tổ châu chấu mà ta tránh, ta tha ? Ai biết cho ta, thì cũng là được. Ai không biết cho ta, thì phó mặc với Trời ».

Sư tử nghe nói giận lắm, nộ khí xung thiên, gầm thét lên rằng : « À à ! Quân hỗn ! Mi cậy mi to xác. Mi dám khinh lờn cả ta. Để ta cho mi biết sức ta và nanh vuốt của ta như thế nào... »

Nói xong, Sư tử nhảy lên cắn voi, cào voi, rồi sai quân lính ra chặt lấy đôi ngà ⁷⁵. Voi đau chạy bán mạng và tự đó sợ oai Sư tử lắm, lại sợ luôn cả châu chấu cậy thế Sư tử nữa.

60) CÁ RÔ ĐI THI

Cá rô nghe thấy cá chép đi thi rắp vượt vũ môn, cũng học đòi tập tễnh đi thi. Rô bèn tìm đến lý trưởng để nhờ khai danh sách. Lý trưởng bèn hội làng lại để làm lễ Kỳ khoa cho rô đi thi. Làng kéo đến đủ mặt. Rồi bàn nhau cắt người vào tế Thần. Cỗ Tôm ăn thủ chỉ thi vào chủ tế, cỗ Sộp, cỗ Quả thi vào bồi tế, cỗ Ngạnh thi đọc văn, còn cỗ Lươn, cỗ Trạch thi vào chân chấp sự kiêm thượng hương. Chấp sự bổ cắt phân minh, việc tế tự xếp đặt tề chỉnh. Đến lúc đọc văn, cỗ Ngạnh vào lấy giọng, rồi đọc rằng :

*- Bông lông huyện,
Bang lang xã,
Rập rềnh thôn,
Nhấp nhồm xóm.*

*Năm chi không biết,
Tháng nọ chẳng hay,
Ngày rầy cũng quên mất.*

*Nay : Thôn tôi có anh Rô đi thi,
Nhờ ông Quệnh, bà Quạng, phù hộ độ trì cho Rô vào trường.*

*Bài làm hay như trút ngọn đổ,
Chữ viết tốt như chân gà bới,
Phú thì liệt, mà kinh nghĩa cũng liệt,
Tôm bày quyền thượng chi trường quan,
Phục vọng : Binh Cóc, tướng Nhái,
Đồng lai nghe-nghét.*

Rô chẳng hiểu văn tế anh Ngạnh đọc ra sao cứ vào thi.

Trời ra chấm thi, khen anh Rô là kẻ có tài nhưng lại chê anh Rô là chỉ biết rạch ngược ⁷⁶, chớ không biết nhảy xa. Trời không cho đỗ nhưng nghĩ thương tình, điểm cho một điểm đen vào sau đuôi.

Rô không đỗ, bực mình về mời thầy địa lý đi tìm đất để cất lại má cha. Thầy địa đạo xem cả vùng đó, rồi chê rằng : « Sông sâu, nước trắng, núi non không có, nọ làm chi được ! »

Rô ngao ngán đành về nhà làm thơ ngâm chơi với mẹ đĩ vậy. Thơ rằng :

*« Ói mẹ mà y ơi ! Tại má mỗ...
Học hành tao có dốt chi mô !
Ba trường kén đủ mười hai « liệt »
Ói mẹ mà y ơi ! Tại má mỗ... »*

61) LÀNG CHIM KÊU LÝ TRƯỞNG

*Loài chim ăn ở bấy lâu,
Như đoàn cá đối bằng đầu mà thôi,
Bây giờ dân đã đông rồi,
Thì ta phải chọn một người chủ trương.
Để mà cán biện việc làng,
Vụ sưu, vụ thuế đảm đang ngày rày.
Phượng hoàng mới tỏ lời này,
Trên có các thầy, dưới có muôn dân.
Tai nghe chú Yểng chuyên cần,
Gia tư vả cũng có phần nói hay.*

*- Cò bông ngửa cổ thưa rằng :
« Làng bảo chú Yểng chẳng xong lắm rồi.
Chỉ nghề nói liến mà thôi.
Cẳng chân nháy nhót đói rồi lại ăn,
Cho ra chịu việc hương tân,
Thị, hồng, chuối, ổi, nhiều dân tức thì ».*

*- Phượng hoàng lại bảo rằng : « Ni,
Có chú Câu kỳ hiền hậu xưa nay ».*

*- Cò rằng : « Thưa với các thầy,
Câu kỳ hiền hậu xưa nay biết gì !
Cửa nhà thì chẳng có chi,
Ăn những cơm dì, uống nước nhà cô.
Quan ngang, khách tạm quanh co.
Lấy gì cung cấp để lo cho làng ».*

- Phượng hoàng mới bảo : « Cò dang !

Chú có chịu được cho làng hay không ? »

*- Cò rằng : « Đồng trắng, nước trong,
Tôi tuy tiếng cả, nhà không có gì.*

*Tôm ao, cá vụng sá chi,
Mình trắng, dạ trắng giữ lễ thói tôi.*

*Dân thương thì tốt mà thôi,
Dù hèn, cũng thể con trai nhà làng.*

*Liên danh ký kết mấy hàng,
Bảo chú Cò dang kinh dẫn hướng nha.*

*Quan trên cho chữ đưa ra,
Cò ta cất cổ, cổ qua đâu nhiều.*

*Vẽ bảo chú Cốc làm nhiều,
Cò hương làm phó lo chiều bữa quan ».*

62) LÝ TRƯỞNG KHƯỞU

Xưa có một người lý trưởng làm việc đã hơn mười năm. Người ông, da thì đen, miệng thì nhọn, cái tính thì khắt khe mà lại già hâm, thường trong làng, trong xóm, ai có điều gì khốn nạn, là ông liền lên kêu quan hộ, coi việc của người hơn việc mình. Phải một năm Trời làm đại hạn, cây cỏ khô héo, hoa quả chết sạch, đến mùa sưu thuế, dân gian khốn khó, không biết làm thế nào để lo cho đủ tiền. Người lý trưởng thấy tình cảnh dân như vậy, lấy làm thương xót, mới làm một lá đơn lên kêu quan hộ dân. Đơn rằng :

*« Trời làm đại hạn rã rời,
Việc dân thì nặng, Quan thời thương cho :
Ngoài đồng cối lúa mất mùa,
Về nhà bông đỗ đã khô đi rồi,
Dân thì kẻ ngược người xuôi,
Kẻ tán, người lạc, ai người làm chi.
Trời làm tai nạn còn gì,
Xin quan nghĩ lại, bớt đi ít nhiều ».*

Quan xem đơn xong, vỗ bàn mắng rằng : « Ta chưa hề thấy thằng lý trưởng nào xác láo như thằng này. Con mắt thì tráo trưng, cái chân thì chân chi, da thì đen sì, miệng thì nhọn hoắt, việc thì khe khắt, đã không chịu làm, lại được cái già hâm, dám lên đây kêu ca những gì ! Lính đâu nọc nó ra đét cho nó ba chục ».

Người lý trưởng nói : « Quan đánh, tôi xin chịu. Tôi nọ hã chi. Bốn phận tôi làm lý trưởng, tôi phải hết lòng kêu giúp

cho dân. Quan không soi xét, nghĩ đến tình dân, thì tôi đây cũng chẳng tiếc chi, tôi liều mạng tôi cho rồi... »

Nói đoạn, người lý trưởng cắn lưỡi tự vận. Ông quan phải bồi mạng cho nó, lại phải cấp tiền tống táng cho nó. Sau trên mộ người lý trưởng tự nhiên có một cây gì mọc lên rất cao, và có một con khướu thường ngày cứ chót vót đậu trên cây mà hót. Thiên hạ cho con khướu ấy là tiền thân người lý trưởng hiện ra, và khi nào người ta thấy nó hót, thì người ta bảo nhau ca một câu rằng :

*« Cây cao gió, đánh lá bay,
Thương thân con khướu kêu ngày kêu đêm ».*

63) RÙA ĐỘI BIA ⁷⁷

Xưa có bà Bụt nuôi được một con rùa khôn ngoan lấy làm quý báu lắm. Mỗi khi Bụt tụng kinh thì rùa ra đội bàn kinh ở trước mặt rất là chắc chắn cẩn thận. Phải một lần, lúc đang đội bàn kinh, rùa thấy có con rắn bò qua gần đấy, ngoái đầu ra nhìn thế nào bàn kinh rơi đổ cả xuống đất. Bụt lấy làm giận lắm, mắng rằng : « Mà y không muốn đội kinh nữa thì thôi. Tự giờ tao cho mà y ra vườn đội bia vậy ». Thành tự đó rùa phải đội đá, đội đồng, khổn khổ cái thân và người ta mới có câu rằng :

*« Thương thay thân phận con rùa,
Lên đèn đội hạc, xuống chùa đội bia ».*

64) CON RẪN VÀ NGƯỜI NUÔI RẪN

Xưa có một người nuôi một con rắn, từ lúc nó còn nhỏ cho đến lúc lớn. Ngày ngày, người ấy thường đi kiếm các giống như nhái, ngóe, gà con, về cho rắn ăn.

Phải một hôm, người ấy không kiếm được cái gì. Rắn lấy làm giận, bảo rằng : « Không có gì cho tôi ăn, thì tôi phải cắn chết ».

Người kia tức bảo : « Ừ muốn cắn chết thì cắn. Nhưng phải đi hỏi vài nơi xem có nên cắn, thì tao cũng cho cắn không muộn ». Con rắn bằng lòng đi với người.

Trước tiên, hai bên đi đến hỏi con hạc thì hạc bảo rắn rằng : « Nhờ ai nuôi cho mày lớn mà nay mày lại muốn cắn người ta ? Còn đạo nghĩa gì nữa không ! »

Sau hai bên đi đến hỏi con rùa, thì con rùa bảo người kia rằng : « Nuôi nó mà chẳng cho nó ăn, thì nó cắn chết cũng không oan ».

Sau cùng, đi hỏi con quạ thì con quạ tức giận con rắn, chẳng thềm nói gì, liền đến mổ luôn mấy cái, con rắn chết tươi. Rắn chết, đem đầu đuôi việc mình lên kiện với Phật.

Phật xử rằng : « Hạc nói có nghĩa, thì cho đứng trên cao ; rùa nói vô lý, thì cho bò ở dưới thấp. Còn con rắn đã nhờ người, lại bội ơn người, thì cho quạ được phép tha xác nó lên đầu ngọn tre cao để nêu gương cho thiên hạ biết ».

Bởi vậy mà bây giờ hạc được ngất ngưỡng đứng trên hương án cao, rùa phải ép mình chẹt dưới bia đá, còn quạ thì

được chót vót đậu trên đầu cây phướn, dưới bông tằm vải trắng tượng con rắn trước bị qạ nó tha. ⁷⁸

65) LONG VƯƠNG VÀ CON ẾCH

Xưa Long Vương, một hôm đi dạo chơi các miền nước nổi sông bể, thấy có con ếch, nó cũng loài nhờ có nước mới sống, mà nó lại ra dáng như muốn ngạo mạn với mình, không phục quyền mình cai quản nó. Long Vương lấy làm giận lắm, sai loài cá trê đi đòi ếch đến. Ếch đến, ếch nhảy đại vào, rồi ếch chồm chồm ngồi trở mắt nhìn, không e sợ khép nép gì cả.

Long Vương nổi trận lôi đình quát lên rằng : « Con kia, mi tên chi ? Mi cũng là một loài ở dưới nước, sao dám khinh lờn ta ».

Ếch càng giương mắt to ồm ộp nói rằng : « Tôi tên « Gà đồng », tên « Vịt đất », lại tên « Thanh tịnh ». Tôi không sống ở nơi sông bể mà thuộc dưới quyền ông ».

Long Vương hỏi : « Thế mi ở chốn nào ? »

Ếch nói : « Cỏ biếc, rêu xanh, suối thanh, đá trắng, ấy là chốn ở của tôi đó ».

Long Vương thấy ếch cứng lý và thấy đôi mắt trô trố của nó cũng rùng mình, phải đấu dịu hỏi êm rằng : « Thôi, ta lầm mất rồi. Anh đừng giận ta nữa... À ! Thế khi mừng, khi giận thì anh làm thế nào ? »

Ếch bèn lên giọng ngâm mấy câu rằng :

- Mừng khi gió mát trăng thanh.

Một ban kèn trống gần mình nhật tâu. ⁷⁹

Giận thì giương hấn mắt thau,

Bụng to quá gối, ai hầu làm chi ! ⁸⁰

Ngâm xong, ếch lấy làm đặc chí, phềnh bụng, giương mắt nhìn lại Long Vương một lần nữa, rồi quay lưng nhảy ra. Long Vương không dám giữ lại.

66) CON CÒ TRẮNG

Đời xưa, lúc Trời mới sinh ra các giống chim, giống nào cũng toàn một sắc trắng cả. Nhưng sau chẳng may, có một giống gọi là Tối mắt hay lén giết kẻ đồng loại nhiều lắm. Chim chóc bèn bảo nhau làm đơn lên Trời kiện. Trời liền sai Thiên lôi xuống để bắt Tối mắt lên trị tội. Nhưng lúc Thiên lôi xuống, thấy bao nhiêu chim cùng một màu trắng như nhau, nên cứ bắt mãi mà không biết thế nào cho trúng.

Các loài chim lên tâu với Trời rằng : « Thiên lôi xuống, cứ đuổi bắt anh em chúng tôi, làm cho ai nấy chạy hết hơi hết sức, tán loạn cả hạ giới, cái vạ này lại quá khổ hơn cái vạ Tối mắt ».

Trời truyền : « Tao cho Thiên lôi xuống cốt để bắt Tối mắt lên trị tội, mà sao hăn lại dám làm những sự nhiễu dân bậy bạ như thế ! » Rồi Trời sai bà La Sát xuống đòi Thiên lôi về.

Thiên lôi về, bị quở oan, mới quì tâu rằng : « Bao nhiêu chim dưới hạ giới cùng một màu lông cả. Tôi không biết con Tối mắt ở đâu mà tìm. Tôi phải đi lùng khắp nơi, thì các loài chim sợ chạy tán loạn, chớ tôi có hề làm gì gọi là những nhiễu chúng đâu ? »

Trời nghe nói bảo : « Thế à ?... Thế thì người xuống hạ giới đòi Long thần, Thổ địa đến, rồi bắt lấy các sắc mà điểm cho mỗi giống một khác để làm dấu ».

Thiên lôi vâng vâng dạ dạ lui xuống dương gian làm y theo lệnh truyền. Long thần, Thổ địa bèn cho đòi các giống chim, điểm cho mỗi giống một sắc, hay đôi ba sắc để phân

biệt giống nọ với giống kia. Bao nhiêu giống chim đều tề tựu lại nhận sắc⁸¹ cả. Duy có chú cò mãi sau cùng mới đến.

Thiên lôi mắng rằng : « Sao bây giờ mày mới đến ? »

Cò thưa rằng : « Con ngủ quên đi mất ».

Thiên lôi lại mắng : « Ngủ gì mà ngủ thế ? Mày chỉ nói láo ! »

Cò thưa : « Con mắc đêm phải đi giữ đó ».

Long thần, thổ địa quát lên hỏi : « Đó mày ở đâu mà giữ ? Mày chỉ bịa đặt nói không. Đét cho đủ trăm roi ».

Biết không nói dối quanh được, cò mới thú thật rằng : « Đêm qua quả con có đi ăn trộm vài con tép của người ».

Thiên lôi giận lắm, quở : « À, quân láo, chỉ tài nghề đi ăn trộm ! Thảo nào xưa nay ta vẫn nghe thấy người ta tương truyền rằng : « *Lò dò như cò lặn tép* ». Nhưng nay mày biết tội đã tự thú thì tao cũng tha cho. Song mà vì mày có cái tính trộm cắp ấy, tao chỉ đánh cho mày một cái dấu ở mỏ, còn tao cứ để nguyên sắc trắng⁸² như thế để lúc mày đi ăn trộm, người ta trông tỏ tường mà bắt mày ».

Hội đồng điểm sắc các giống chim xong đâu về đấy. Thiên lôi lại lên trời mà vẫn chịu không kiếm ra con Tỏi mắt. Và bởi câu chuyện này mà từ đó, cò là giống chim lông có sắc trắng hơn cả.

67) CHÓ BA CẰNG

Đời xưa, lúc chó mới sinh ra, chó chỉ có ba chân và không đi đâu được cả. Nên mới có câu : « *Chó ba cẳng, chó chẳng hay đi* ».

Nhưng đời xưa, chó không hay đi, thì chó lại biết nói. Một hôm, chó mới ngồi, chó khóc. Ông Bụt đi qua, hỏi rằng : « Khóc gì ? »

Chó rằng : « Cha mẹ tôi sinh tôi ra chỉ có ba cẳng, tôi chẳng đi đâu được cả. Cực cho tôi lắm ! »

Ông Bụt bảo : « Để bây giờ tao thêm cho mày một chân. Nhưng tao dặn trước, mày phải giữ lấy cái chân ấy cho sạch sẽ ».

Rồi ông Bụt cho chó một chân nữa. Thành từ đó chó mới có bốn cẳng. Và lúc nào chó đái, chó cũng ghéch một chân lên sợ để ô ւế vào cái chân quý của Bụt cho.

Vì sự tích kể trên, mà sau mới có câu chuyện như thế này : Ở ngôi chùa kia có nhà sư, một hôm, làm thịt chó ăn. Làng họp đình bắt vạ. Sư cãi rằng : « Chó vốn có ba chân tạp, một chân chay. Tôi chỉ ăn cái chân chay của Bụt cho nó thôi, thì làng bắt bẻ tôi sao được ! » Làng phải chịu.

68) CỐC VÀ CÁ

Con cốc thường hay lặn xuống nước để bắt cá. Cá chết nhiều, giận lắm, bảo nhau xuống kiện dưới vua Thủy tề.

Lời kiện rằng : « Chúng tôi vốn ở dưới nước, không can thiệp gì đến anh cốc, mà anh ấy cứ nhè thấy chúng tôi là mò bắt mà ăn thịt. Xin Nhà Vua soi xét cho minh, kéo oan ức chúng tôi lắm ».

Vua Thủy tề cho đòi cốc xuống, hỏi rằng : « Sao mà dám ăn hết cá của tao đi ? Cá nó làm gì mà ? »

Cốc thưa rằng : « Bẩm Đại Vương, cá nó nói oan cho tôi đấy, tôi có ăn thịt nó bao giờ. Tôi đây vốn là loài chim tôi bắt cá thế nào được. Nếu Đại Vương không tin, tôi xin bay để Đại Vương coi thử ». Nói xong cốc liền bay lượn luôn mấy vòng.

Thủy tề thấy vậy mắng cá rằng : « Chúng mày thật láo, dám đổ oan cho nó. Thực tình nó là loài chim thì nó lặn dưới nước sao được ».

Cốc nghe nói, bay luôn. Cá hụp đầu lủi xuống, đành không sao tránh khỏi được miệng cốc. Thật « *Không ai khôn ngoan được như cốc* ». Câu này đã thành câu tục ngữ.

69) ĐA ĐA VÀ CÒ

Xưa có một người giàu có lắm. Bao nhiêu ao chuôm cùng các vũng nước ở trong một vùng là của anh ta cả. Một hôm, anh ta đánh bạc với một người nghèo đói, mắc lừa thua thấy thế nào mà có bao nhiêu vũng nước, ao chuôm đều phải gán cho người ấy hết sạch. Rồi hai vợ chồng đem nhau lên rừng ở. Lên rừng, kiếm không đủ ăn, người ấy sau chết mà hóa làm con đa đa. Còn người nghèo đói lừa lọc kia sau cũng chết mà hóa làm con cò. Cho nên từ đó, cò thì kiếm ăn ở dưới nước mà đa đa thì kiếm ăn ở trên rừng. Khi ở trên rừng, kiếm ăn thiếu thốn, đói khát khổ thân, đa đa nghĩ tiếc các vũng nước xưa, thi lại thiết tha kêu rằng :

- *Vũng tép nhà ta !*

Vũng tép nhà ta !

70) CÁ VỚI NGAO

*Mười hai cửa bể mênh mông,
Vào khơi, ra sóng, dẫu lòng ngao du.*

*Ngao kia sao chịu cạm tù,
Cát vùi, sóng vỗ chốn sâu lẩn mình !*

*Nghĩ người cũng chẳng tội tình.
Cớ sao mà lại ản mình trường sa ?*

*- Ngao rằng : « Đừng nói gần xa.
Đừng khoe khơi, sóng vào, ra sướng mình.*

Cõi đời xem lại cũng kinh :

Nơi làm lưới bố, nơi sinh câu đà.

Khắp nơi bể bãi giang hà,

Ai ai mà có từ hòa thương người ?

Người đừng khoe nói vắn dài,

Tránh câu, mắc lưới khôn nài làm sao !

Chi bằng lộc nước dồi dào,

Lưới câu chẳng sợ, ba đào chẳng kinh.

Ản mình chau lấy thân mình,

Càng sẵn, càng đẹp, càng xinh những là,

Nhờ ơn bể thuận, nước hòa,

Thành châu, ngậm ngọc thì ta thỏa tình.

Ta đây chẳng phải như anh... »

Ngao chẳng những cãi lý với cá như trên đây, ngao lại còn nhận họ với chim, và cho không bay được như chim, nhưng vẫn lấy làm vui lòng thỏa thích, thật như một người cao sĩ ẩn dật vậy. Có bài hát của ngao thể này :

« Khi xưa tôi ở trên đồng,
Với anh chim tước, một dòng mà thôi.
Anh thời ăn khắp mọi nơi,
Ăn lấy lúa người, người đuổi khổ thay !⁸³
Anh thời lông cánh cao bay,
Tôi ra bãi bể chốn này làm vui,
Đến nay tôi đã yên rồi,
Nhờ ơn lộc nước lại vui mình ta.
Mặc lòng câu lưới vào ra,
Mặc lòng tôm cá gần xa vẫy vùng.
Ăn mình nường chốn bãi sông,
Khi nào có ngọc thỏa lòng kiếp sinh ».

71) CHIÊN CHIỆN VÀ CHOI CHOI

Xưa có một chú Chà chiên nghe tiếng đồn có Choi Choi má phấn môi son, đẹp nhất trần đời. Một hôm chú đánh cái áo gấm, chít cái khăn nhiễu, chú tìm đến xem mặt ả. Lúc đến nơi, chú thấy ả đang ăn ở dưới nước. Lội ra không được, chú đứng trên bờ sông kêu to lên rằng : « Bớ ả Choi choi ! Mau mau lên đây để ta xem mặt ».

Ả Choi choi cứ thì thụp dưới nước ngóc cổ lên bảo rằng : « Anh nói nghe như tuồng đũa ngốc ! Có phải anh muốn xem mặt tôi, thì xuống đây mà xem ».

Chú Chà chiên thấp chân sợ nước sâu, không dám lội xuống, cứ quanh quẩn đi đi lại lại trên bờ sông. Sau chú cất giọng hát rằng :

*- Đôi ta trước lạ sau quen,
Như thuyền mới đóng chứa êm mái chèo.*

Không thấy Choi choi nói lại, chú bèn hát luôn câu nữa rằng :

*- Đôi ta gặp gỡ giữa đường,
Cũng bằng ông Tiến sĩ ở trong trường bước ra.*

Ả Choi choi, lúc bấy giờ ở dưới hát lên rằng :

*- Muốn cho gần bến, gần thuyền,
Gần thầy, gần mẹ, mà duyên không gần.*

Chà chiên ở trên lại hát xuống rằng :

- Anh thương em vô giá quá chừng,

Trèo đèo anh quên mệt, ngậm gừng anh quên cay.

Choi Choi hát đáp lại :

*- Thương anh, em cũng muốn thương,
Nước kia muốn chảy, nổi đường⁸⁴ chưa khơi.*

Chà chiện lại hát nữa rằng :

*- Mẹ em ăn những giống chi,
Đẻ em mặt mũi phương phi chữ điền.
Hai má em lúm như hai đồng tiền.
Đứng xa xa anh nghĩ em là Tiên non Bồng.*

Nhưng không thấy Choi Choi trả lời lại nữa. Chà chiện nóng ruột, tuy chưa trông được mặt Choi Choi song đã nghe lọt tiếng hát êm đềm vào tai, Chà chiện lại càng như sôi lên sùng sục. Nhưng cứ quanh co trên bờ sông mãi, Chà chiện không biết làm thế nào.

May sao lúc đang bối rối vô tư, thì chợt thấy một anh Cò đi kiếm ăn qua đó. Chà chiện vội đến trước mặt. Cò hỏi rằng : « Chú muốn việc chi mà chú lại đây với tôi như thế ? »

Chà chiện liền van vỉ rằng : « Chẳng nói giấu gì bác, tôi có việc cầu duyên, muốn cậy nhờ đến bác. Số là, tôi nghe nói ở Choi Choi là gái thuyền duyên đẹp nhất trần đời, mà tôi không sao gần gụi được. Nên tôi dám phiền bác làm ơn giúp tôi một chút. Bác mà hỏi được ở cho tôi về làm vợ, thì tôi xin ở lại thế nào cho bác được vừa lòng, « sống tôi xin tốt, chết tôi xin giỗ », như thế gian vẫn thường nói vậy ».

Cò nghe nói ân cần, bằng lòng giúp. Cò liền tìm đến nhà cha mẹ Choi Choi để ngỏ lời ước hỏi hộ Chà chiện.

Cha mẹ Choi Choi nói rằng : « Con tôi vốn nhà chài lưới, bây giờ gả về đồng nội, sợ đồng khô cát nắng không quen chắng. Nhưng thôi, được nơi chú Chà chiện cũng là con nhà hiền lành tử tế, chúng tôi không dám chối từ. Song mà chúng tôi chưa biết lòng cháu nó có thuận chắng. Bây giờ hiện cháu nó đang mắc văng nhà, xin để chúng tôi hỏi thử cháu xem sao đã ».

Nóng lòng hộ Chà chiện, cò mới nói rằng : « Ông bà đã bằng lòng, chắc cô ấy cũng phải chiều theo. Tôi biết chỗ cô ấy đang ở ngoài sông rồi, xin để tôi đi mời cô ấy về ».

Nói xong cò liền đi tìm ả Choi Choi. Chẳng may vừa đi giữa đường, hấp tấp thế nào cò mắc ngay phải dò, cò chết. Đợi mãi không thấy cò trở lại hỏi âm ra sao, Chà chiện mới bỏ bờ sông đi kiếm cò. Lúc thấy cò chết rũ trong dò, Chà chiện lấy làm hối hận, nghĩ bụng vì cò có lòng tốt muốn giúp việc mình mà đến nỗi bỏ mạng.

Không còn tưởng gì đến Choi Choi nữa, Chà chiện nhớ luôn đến lời « sống tốt, chết giỗ » trước đã hứa với cò. Chà chiện liền trở về rủ các anh em bè bạn và sắm sửa lễ vật để tống táng cho cò rất là tươm tất. Lễ tống táng ấy làm như dưới này mà thiên hạ đã đặt thành câu hát truyền tụng cho đến giờ :

*« Con cò mắc dò mà chết,
Chà chiện mua nếp làm chay,
Tu hú khóc đêm, khóc ngày,
Một đàn sáo đậu xem ngày cất ma.
Quạ đen uống rượu la đà,*

*Con cuốc trong bụi thoắt ra chia phần.
Bịp, cốc đánh mõ gọi dân,
Chốc mào ⁸⁵ mất phần đỏ loét khu ra ».*

Lúc đưa ma cò, ả Choi choi cũng đi xem. ả ngó Chà chiện xấu quá, ả vừa nháy cợn lên vừa bảo rõ vào mặt Chà chiện rằng : « Tao nói cho mày biết : Tao chẳng lấy mày đâu, Cha thấp chân để con ra rụt cổ, từng mẽ mày coi sao cho được. Thôi mày về, mày đi kiếm vợ khác, đừng có rày đợi mai trông, rày thăm mai viếng để phiền lòng tao ra ».

Chà chiện nghe nói tức mình, nhưng nghĩ không giận Choi choi mà nghĩ thương đến cò. Đám cất xong, Chà chiện bay cao như muốn lên tâu chuyện với Trời vậy. Cho nên tục ngữ lại có câu :

*« Chà chiện làm tổ cây cao,
Thương cò nên muốn bay lên tâu Trời ».*

72) CHIM SẺ VÀ CHIM XANH

Chim sẻ và chim xanh, hai con xưa vốn là chim Thanh đều ở trên vườn bà Tây vương mẫu. Nhưng vì hai con chưa hết căn tục, vẫn còn hay tin đi mỗi lại với cỗi trần, nên bà Tây vương mẫu lấy làm giận, một hôm gọi hai con bảo rằng :

*- Cõi Bồng lai là nơi tiên cảnh,
Có lóng dâu, nẻo lợi với đường danh.
Sẻ với Xanh chưa khỏi một chữ « Tình »
Chót đa mang, còn phải theo vành nhàn thế...*

Rồi đuổi hai con xuống ở dưới cỗi trần. Ban đầu, hai con bỡ ngỡ, không biết ở vào đâu, mới bàn nhau muốn theo anh Quạ.

Sẻ nói với Xanh rằng : « Con Quạ nó xấu xa lắm. Lòng ta không muốn theo nó ».

Xanh nói với Sẻ rằng : « Hai ta bây giờ chưa khỏi vòng trần tục. Nếu ta cứ cố giữ thanh thế, mà phải chịu đói khát, thì đã ai khen gì. Chi bằng tìm đâu có lợi cho ta bây giờ là hơn... »

Bàn xong, hai con đem nhau ở với Quạ. Nhưng sau thấy Quạ, tổ nào cũng xục vào ăn, lại ăn cả những đồ hôi thối bẩn thỉu, hai con lại nói với nhau rằng : « Ta theo Quạ, nghĩ rằng có lợi, song lợi mình ta, mà hại đến cả đồng loại, lòng ta thật áy náy không yên chút nào ».

Rồi hai con liền bỏ Quạ không theo nữa. Vợ vẫn ít lâu, hai con lại bàn với nhau đi theo con Khướu.

Xanh nói với Sẻ rằng : « Khướu nó ở đâu, thường có người tìm đánh nó. Ta sợ theo Khướu rồi không được yên ».

Sẻ nói với Xanh rằng : « Trong các giống cầm, Khướu là giống học hành có tiếng hơn cả, chẳng theo Khướu, ta còn theo ai được ».

Bàn rồi, hai con cùng nhau đến theo ở với Khướu. Nhưng sau hai con thấy Khướu khi thời kêu theo tiếng con này, khi lại kêu theo tiếng con khác, bất cứ con nào cũng bắt chước hót theo được cả, mới bàn với nhau rằng : « Ta theo Khướu nghĩ rằng có tiếng. Nhưng ta xem, gì nó hót cũng được, không phải là bực chính đĩnh, vì ở đời việc phải chẳng đâu cũng là một, chẳng khi nào phân được hai lẽ. Vậy ta sợ cứ theo nó hoài chẳng những không có tiếng gì cho ta, mà lại mang tiếng xấu nữa ».

Sẻ, Xanh bàn rồi, trước đã bỏ một anh tham ăn giờ lại bỏ một anh hay hót. Nhưng không biết đi đâu cho nhẹ mình, cho lại gặp được cảnh êm đềm, vui thú như xưa ở trên vườn Thượng-uyển ? Hai con bèn bàn nhau chẳng theo ai nữa. Rồi cứ thành thói kiếm lấy đủ ăn, đậu trên ngọn mai, cành trúc giữa nơi gió mát, trăng trong và cùng nhau vui thú mà hát với nhau rằng :

*« Đôi ta ở chốn Bồng Lai,
Vì tình nặng, phải theo bài trần duyên
Chi là tục, mà chi là chẳng tục ?
Không màng chi nường núc theo ai.
Này bụi trúc, nọ cành mai,
Chi đến nổi tiêu sầu vô kể.*

*Đường lợi thế, mà đường danh âu là thế,
Trong chín châu, mấy kẻ lương bằng ?
Thôi thì thôi : mát gió với trong trăng,
Cảnh ấy dẫu nghìn cân khôn chuốc !
Đáo xứ thanh phong nguyên hữu ước,
Khẳng giao minh nguyệt dạ đồng cô.
Gì hơn vui thú giang hồ ! »*

73) CHÀO MÀO MUỐN LẤY CHIM XANH

Chào mào lòng muốn lấy chồng,
Kén ba tháng ròng, ưng thú chim Xanh.
Xem ngày Hợp, được Chực Thành ⁸⁶,
Chau làm một bộ nữ hành ⁸⁷ xinh sao !
Trên đầu, khăn quăn vênh mào,
Dọc ngôi tóc ngược ⁸⁸ mỹ miều đẹp thay.

- Rằng : « Tôi tuổi mới mười hai,
Con nhà lông cánh, mỏ đuôi ⁸⁹ giữa làng.
Chú tôi tên gọi Chàng làng,
Cô tôi Cà cưỡng cùng phường nói năng.
Đôi ta xin kết tơ hồng,
Như tôi với chú cũng không kém gì ».

Chào mào kể hết vân vi,
Chim Xanh lòng vẫn sinh nghi chữa hài. ⁹⁰

- Bảo rằng : « Đợi đến ngày mai,
Để ta coi lại đến nơi cho rành ».

Sáng ngày, vừa buổi bình minh,
Chào mào sắp sửa khăn vành vấn lên ;
Áo thời chồn phủ màu sen.
Nghĩ rằng áo đẹp, lại quên mặc quần. ⁹¹
Vừa bay đến đậu ngoài sân,
Chào chào chào choét ⁹² tiếng ran ra ngoài.
Chim Xanh nghe tiếng lại coi :
Thấy cũng ưng mắt, lại nơi đứng kê.

*Chào mào khép nép đậy che,
Vô tình hút gió phải khi thổi vào !
Ao bay thấy lạ lòng sao !
Khu thời đỏ loét, lắc đầu gớm ghê :
- « Thôi thôi ! Cô phải trở về !
Đàn bà đít đỏ, con ra mắt vành ».*⁹³

*Chào mào khi ấy giận mình,
Về nhà khôn biết sự tình làm sao.*

74) CHÓ PHẢI ĐÒN OAN

Xưa có một nhà nuôi được một con chó, nói năng cũng chẳng khác chi người. Nhà chủ giao cho nó giữ nhà bao lâu không hề suy chuyển một tí gì. Phải một hôm thế nào mất một miếng mỡ. Nhà chủ bắt chó vào tra hỏi. Chó nói rằng : « Ban nãy tôi thấy con mèo nhờn mỡm, thì chỉ mèo ăn trộm mỡ chó chẳng ai ». Nhà chủ không nghe, đem chó ra đánh đòn. Chó oan, chó mới khóc rằng :

*- Trời ơi có thấy chẳng Trời,
Mèo thời ăn mỡ, chó thời đòn oan.*

Từ đó về sau, con chó giận con mèo. Mùa đông rét mướt, một hôm chó thấy mèo nằm bếp, chó xô lại cắn. Mèo sợ, mèo chạy, thế nào đánh vỡ một cái nồi gang. Nhà chủ lại bắt chó vào tra hỏi. Chó nói rằng : « Con mèo nó vừa chạy, nó chạm phải nồi nên vỡ ». Nhà chủ không nghe, lại đem chó ra đánh cho mấy dùi. Chó oan, chó lại khóc rằng :

*- Con mèo đập vỡ nồi gang,
Con chó chạy lại mà mang lấy dùi.*

Từ đó chó lại càng giận mèo.

75) QUẠ ẺN TRỘM NGÔ

Xưa có một nhà trồng được một vườn ngô. Lúc ngô có bắp, hạt đã gần chín, có hai con quạ rủ nhau bay đến lấy trộm ngô. Một con thì bay thẳng vào vườn. Còn một con thì đậu trên cây cao gần đấy như để canh gác vậy.

Khi con vào vườn bẻ mãi được một bắp, thì con trên cây kêu to hỏi nó rằng : « Lép hay chắc ? Hay chắc ? »

Con trong vườn đậu ngang cây ngô, đáp rằng : « Cũng khá, cũng khá... khá... ! »

Con quạ trên cây đợi lâu, lại kêu giục con quạ trong vườn : « Quạ ra ! Quạ ra ! Lâu... lâu... lâu... »

Con quạ trong vườn, tưởng bạn hỏi có mấy bắp, đáp rằng : « Ba bắp, ba bắp... ba bắp... »

Con quạ trên cây sợ con quạ kia ăn cả, nóng ruột, không đứng canh nữa, vội bay vào vườn đuổi, mau mỏ tha luôn được một bắp. Còn con quạ trước tha được hai.

Lúc hai con cùng ra khỏi vườn, con quạ một bắp gạ con quạ hai bắp rằng : « Chia ra ! Chia ra !... Chia ra... »

Con quạ hai bắp không chịu chia, nói rằng : « Có lắm !... Có lắm !... Có lắm !... »

76) GÀ ÔNG ĐỒ VÀ GÀ ÔNG NGHÈ

Xưa có một nhà nuôi một con gà ồ. Con gà ồ đi theo một con gà chọi, sau sinh ra được hai con gà trống con. Nòi nào, giống nấy, hai con gà thường cứ chọi nhau luôn, không con gà nào chịu thua con gà nào, rồi sinh ra thù hằn nhau. Một hôm hai con cùng đem nhau đến kiện tại trước mặt gà cha. Gà cha nói rằng :

*- Khôn ngoan chọi với người ngoài,
Con cùng một mẹ, chớ hoài đá nhau.*

Nói rồi, không cho hai con cùng ở với nhau, bắt một con sang ở nhà ông Đồ, còn con kia sang ở nhà ông Nghè. Không bao lâu, hai con gà con cùng lớn lên. Lại nhân một buổi ông Nghè, ông Đồ có việc làm vui, hai ông bảo nhau đem hai con gà ra thử chọi chọi. Hai con ra sân, dạo quanh ba vòng, rồi vào chọi nhau ròn rã trong hai ngày.

Hôm trước gà ông Đồ đánh gà ông Nghè giập cánh, lấy làm sướng lắm, cất cổ lên gáy to : « Cúc cù cu ! Cúc cù cu ! »

Hôm sau gà ông Nghè đánh gà ông Đồ gãy chân, lấy làm mừng lắm, cũng cất cổ lên gáy to : « Té tè te ! Té tè te ! »

Thiên hạ thấy vậy, đặt câu hát truyền với nhau rằng :

*« Gáy Cúc cù cu, gà ông Đồ gáy.
Gáy Té tè te gà ông Nghè gáy ».*

Còn hai con gà tuy con gãy cẳng, con giập cánh, mà vẫn lấy làm sướng về cái chọi nhau, chớ vẫn không nhận ra trước

là hai anh em cùng một mẹ, một cha.

77) HAI VỢ CHỒNG CON CHIÊN CHIỆN VÀ ÔNG SƯ

Xưa có hai vợ chồng con chiên chiên làm tổ ở bên tai một ông sư. Được ít lâu, chiên chiên cái đẻ ra một chiên chiên con. Một hôm, chiên chiên cái bay đi kiếm ăn, chẳng may gặp buổi trời mưa, nên đi suốt ngày mà không kiếm được miếng gì cả. Lúc trở về, qua hồ sen, chiên chiên cái ngõ trong hoa sen có miếng ăn, bay vào, thì bấy giờ trời đã tối, cái hoa sen sụp lại, chiên chiên không sao ra được, phải nường nấu ở trong hoa. Đêm hôm ấy, chiên chiên đực ở tổ có một mình, bị con cào cào nó vào nó ấp con. Rồi cào cào, chân dài, vô ý thế nào đè gãy mất chân chiên chiên con. Sáng ra, hoa sen nở, chiên chiên cái mới bay về.

Chiên chiên đực vừa giận, vừa ghen, quát tháo mắng ầm lên rằng : « Con kia ! Đêm qua mày đi ăn nằm với ai mà mày không về, để ở nhà cào cào nó vào nó làm gãy mất chân con !... »

Chiên chiên cái nghe nói, vội chạy ra cửa tổ, om sòm chửi cào cào rằng : « Mày làm thế nào cho chân con bà lành lại thì làm ! Nếu mày để cho chồng bà đánh mắng bà thì mày không yên được với bà !... »

Cào cào bay lại đậu bên cái rằng : « Mày nấu cơm không lành, canh không ngon cho chồng mày ăn, thì nó đánh mày, chứ việc gì đến tao ! »

Rồi hai con cùng hăng lên, cãi nhau, đánh nhau tán loạn,

làm cho ông sư đình tai, nhức óc, không sao chịu được, tức mình bỏ cái tổ chiến chiến ở trên tai xuống mà phá đi. Rồi thành vì thế mà ông sư tu không đắc đạo, không thành được Phật. ⁹⁴

78) CÁ CHÉP HÓA RỒNG

Khi Trời Đất mới sinh, thì chính Trời phải làm ra mưa gió cho dân sự làm ăn. Sau vì khó nhọc quá, Trời không làm lấy mưa gió nữa, Trời sai Rồng lấy nước phun xuống làm ra mưa. Nhưng vì số Rồng trên Trời ít, không đủ làm mưa cho đều hòa khắp mọi nơi, Trời mới đặt ra một kỳ thi kén các vật lên làm Rồng gọi là « Thi Rồng ». Khi chiếu Trời ban xuống dưới Thủy phủ thì vua Thủy tề loan báo cho cả các giống dưới nước ganh đua mà đi thi.

Trời cắt một viên Ngự sử ra treo gương mà sát hạch. Hạch có ba kỳ, mỗi kỳ vượt qua một đợt sóng, vật nào đủ sức, đủ tài, vượt được cả ba đợt, thì mới lấy đỗ mà cho hóa Rồng. Trong một tháng trời, bao nhiêu loài thủy tộc đến thi đều bị loại cả, vì không con nào vượt trót được cả ba đợt sóng.

Sau có con cá rô nhảy qua được một đợt, thì bị rơi ngay, nên chỉ có một điểm. Có con tôm nhảy qua được hai đợt, ruột, gan, vây, vẩy, râu, đuôi, đã gần hóa Rồng, thì đến đợt thứ ba, đuối sức ngã bổ xuống mà lưng cong khoằm lại và cút lộn lên đầu. Hai con cùng phải trở lại yên nghiệp ở đồng điền như trước.

Đến lượt con cá chép vào thi, thì gió thổi ào ào mây kéo âm Trời, chép vượt luôn một hồi qua ba đợt sóng, vào lọt cửa Vũ môn. Cá chép đỗ, vẩy, đuôi, râu, sừng tự nhiên mọc đủ, thật là, hình dung lộn vẻ dạng bộ oai linh, thật là cơ huyền bí mật, phận đẹp duyên may. Cá chép hóa Rồng phun nước làm

cho gió táp, mưa sa, đường đặng hóa rõ nên rục rỡ. Cá hóa Rồng ! Còn chi hơn nữa ! Bởi vậy người ta thường có câu ví với người con gái, đi lấy chồng rằng :

*« Gái ngoan lấy được chồng khôn,
Cầm như cá vượt Vũ Môn hóa Rồng ».*

79) CON RẪN VỚI CON HỔ

Một hôm, con hổ đang đi kiếm ăn, gặp một con rắn hổ mang ở giữa đường. Hổ tưởng nuốt tươi ngay được rắn, mới giơ chân chực vỗ đập lên mình rắn. Nhưng rắn nào có chịu, rắn nhẹ mình quấn luôn vào chân hổ, rồi thò mồm cắn hổ. Hổ sợ cuống cuồng nhảy mãi lên mới gỡ được rắn, rồi cắm đầu chạy một mạch. Thế là hổ thua rắn. Bởi chuyện này người ta mới làm câu hát giễu hổ rằng :

*« Miệng hùm, gan sứa ai ơi !
Mình tuy rằng lớn sợ người cùn con.
Nghĩ ra mới biết rằng khôn.
Con rắn ⁹⁵ nho nhỏ mà gan hơn hùm ».*

80) TẶC KÈ VÀ NÒNG NỌC

Con tặc kè ⁹⁶ và con nòng nọc ⁹⁷ hai con cùng bậy bạ không biết luân thường đạo lý là gì cả. Bởi vậy Trời mới phạt bắt hai con cùng mọc đuôi dài ra. Nhưng nòng nọc đã phải cái nghiệp to bụng lại thêm cái tội mọc đuôi, không sao coi được, kêu nài van lơn mãi với Trời, Trời mới cho khi nào có mưa, thì được chặt đuôi đi rồi lên đường mà ngồi.

Một hôm tặc kè qua chơi thấy nòng nọc không đuôi mới hỏi rằng : « Ô kia ! anh làm thế nào mà dứt được cái đuôi đi thế ? »

Nòng nọc lừa tặc kè rằng : « Anh không biết, số là hôm nọ tôi thấy một người nó đến bắt tôi. Tôi hỏi : « Ông bắt tôi làm gì ? » Người ấy nói rằng : « Tao bắt mày về cho ngồi bên gạch nhà để mày đớp ruồi, đớp muỗi cho tao ». Tôi nói : « Nếu thật thế, thì ông để tôi cắn dứt cái đuôi tôi đi đã ». Nói xong, tôi liền quái đầu tôi lại để cắn đuôi tôi. Người kia thấy máu chảy lênh láng, có lòng thương tôi, lên kêu với Trời, cầu Trời làm cho cái đuôi tôi tự nhiên rụng dứt đi ».

Tặc kè nghe nòng nọc nói, ngỡ thật. Rồi thành tự đó hể nó thấy người đến bắt, là nó quái đầu cắn ngay đuôi, để mong người thương mà cầu Trời cho đuôi nó dứt cũng như đuôi nòng nọc.

81) CON NHẬN BÁO TIN

Xưa có một con nhận chẳng mãi mất bao nhiêu công phu, thời giờ mới thành được một cái mạng. Chẳng may lại bị ông chủ nhà cầm cái chổi quơ đi quơ lại một thoáng là cái mạng tan tành không còn tí gì nữa. Nhận ta lấy làm oan ức, đến kêu với Thổ công.

Thổ công bảo rằng : « Mày ở nhà người ta, đã không làm được ích gì lại còn làm bẩn thêm mắt người ta, thì người ta phá hoại mạng mày đi là phải. Nếu mày không bằng lòng, thì đi tìm nơi khác mà chẳng mạng ».

Nhận kêu : « Nhưng tôi biết làm gì để có ích cho người ta bây giờ ? »

Thổ công bảo : « Mày không có tài nghề gì cả. Hay, bây giờ tao giao cho mày cái việc báo tin lành, tin dữ cho chủ nhà nó biết trước vậy ». Nhận bằng lòng.

Thành tự bấy giờ, người ta mới coi con nhận như một sứ giả đem tin đến báo cho biết trước. Hễ bao giờ người ta thấy nhận sa trước mặt là tất có việc lạ. Lúc thấy nó xuống, người ta thường chép miệng rằng : « *Lành xuống, dữ lên* ».

Nếu thấy nó buông sợi sa xuống, là rồi có việc lành : nếu thấy nó ríu sợi đu lên, là rồi có việc dữ.

82) CON NHỆN VÀ CON RUỒI

Một con nhện vừa mới chăng xong cái mạng. Có một con ruồi sa ngay vào. Nhện mau mau đến rình để bắt ruồi. Bao nhiêu ruồi khác kéo nhau đến trước Thổ công để kiện nhện. Thổ công đòi nhện đến.

Ruồi thưa rằng : « Anh nhện thật không nghề nghiệp gì, chỉ chăng lưới để đánh lừa mong hại người. Ruồi chúng con vốn là giống không làm hại và ăn uống không có mấy tí, chỉ đậu qua miệng bát, miệng bình thôi ⁹⁸. Ruồi mà vô ý sa vào lưới, nhện đã chăng cứu thì chớ, lại còn bỏ vây lăm le chực nuốt ruồi. Thật là oan ức. Xin Người thấu tình soi xét cho ».

Nhện cãi lại rằng : « Trời sinh loài vật mỗi loài có một cái tài, được một điều khôn. Trời cho chúng tôi được cái tài, cái khôn chăng mạng, chăng lưới, chớ không kiếm điều hành hạ ai bao giờ. Chỉ có các anh rong chơi, khờ dại, vụng vầy nhặng nhít là sa mắc vào lưới mà thôi. Các anh đã không tự gỡ cho ra, thì chết cũng là đáng, còn phàn nàn chi nữa ». ⁹⁹

Nghe nhện nói có lý, Thổ công không bắt tội nhện. Nhưng phán rằng : « Tao truyền cho loài chúng bây chỉ những con nhỏ nhỏ mới được làm như thế, còn những con to lớn thì phải đi làm nghề khác mà kiếm ăn ». Nhện cúi lạy lui ra. Ruồi cũng lui thui về.

Rồi bởi theo lệnh Thổ công mà tự bấy giờ những loài nhện nhỏ mới được chăng mạng để bắt ruồi, nhặng mà thôi. Còn loài nhện lớn thì phải đi tìm mồi khác mà ăn.

83) RUỒI, NHẶNG VỚI NHỆN

Có hai anh em, con nhặng và con ruồi, cái thân hình thì bé nhỏ, mà cái bụng thì tham lam, bạ đâu cũng sà vào liếm, mà hút, càng hôi tanh, thối tha, lại càng lấy làm thú vị.

Bởi cái nết xấu ấy, mà mọi loài hình như lấy làm ghét giận cả hai anh em. Hễ thấy hai anh em bặng nhặng trong cửa nhà người ta, thì nhện liền chăng lưới để rình bắt. Hai anh em tránh lưới, tránh dò chạy ra chỗ chuồng trâu, chuồng bò, thì gặp lúc trâu bò nó húc nhau, chỉ thiếu chút nữa thì bỏ mạng. Hai anh em không biết làm thế nào lại chạy bạt ra ngoài vườn, ngoài đồng, thì bị nào cò, nào yến, chim sáo, chim sâu nó giơ mỏ nó đớp như muốn nuốt chửng, nào chuồn chuồn đầu hổ, bọ ngựa đầu sắt, nó nhe đôi hàm nó chực như vồ lấy mà ngẫu nhiên.

Cái nông nổi thật gian nguy, cái tình cảnh thật khổ não, ruồi nhặng mới bàn nhau tìm cách nào cho thoát nạn. Đang lúc bàn, chợt thấy cái tổ tò vò, hai anh em đem nhau lại tổ tò vò mà kêu ca.

Tò vò than rằng : « Tình thế như vậy, ta biết làm sao bây giờ ! Ta chỉ được quen biết với anh nhện. Hay để ta làm giúp cho cái đơn đến trước mặt anh ấy mà quì, họa may anh ấy có đoái thương lại chút nào mà cho ở trong nhà, trong cửa người ta chăng ».

Khi đơn làm xong, hai anh em đem đến trước mạng nhện quì xuống, vừa để cái đơn độ trên đầu mà dâng lên, vừa oa oa cất tiếng khóc rất thảm. Nhện thương tình chấp đơn, mở

ra xem. Trong đơn có mấy câu kết rằng :

*« Mình em khăn áo lẳng nhặng.
Ở giữa trời đất biết rằng làm sao ?
Ông nhện cửa rộng nhà cao.
Rộng thương cho được phần nào là ơn ».*

Nhện nghĩ lại, thấy thân ruồi nhặng bé nhỏ, cũng muốn tha cho, nhưng bảo từ giờ muốn ở nhà người ta thì phải bớt cái tính tham lam làm phiền người ta. Ruồi nhặng lạy tạ lui ra bảo nhau về tu tỉnh lại. Nhưng chỉ được ít lâu, thói nào lại giữ tật ấy, ruồi nhặng ở trong nhà người ta có lẽ càng ngày lại càng nhặng hơn.

Khi thấy người ta dọn ăn, chẳng đậu vào đĩa thịt thì bò vào bát cơm, đến nỗi nhà nào, mẹ cũng phải dặn con rằng : « Bớ con ! Có gì thời đây, kéo mà ruồi nhặng ».

Khi thấy người ta nằm ngủ, không liếm nước dãi thì ăn mồ hôi, đến nỗi nhà nào anh cũng phải bảo em rằng : « Phe phẩy quạt đi em ơi ! mồ cha cái giống ruồi nhặng ! »

Thành thế mà người ta phải lấy chổi, lấy quạt, đánh đập khổ sở. Mà con nhện trước nó đã tha không bắt, sau nó lại chăng lưới tứ tung để rình hai anh em vô phúc sà vào, là nó chộp nó ăn như muốn chữa cho chừa hẳn cái tính tham.

84) VOI, CỌP THI TÀI

Thuở xưa, loài vật cũng đều biết nói như loài người và thường hay tụ tập thành hội gọi là : « Thiên cầm bách thú hội ». Một buổi, Thiên cầm bách thú họp hội đồng đông đủ, loài chim thời bầu Phượng hoàng lên làm Chúa, loài thú thời bầu Kỳ lân lên làm Vua, mọi loài đều thỏa thuận cả.

Nhưng sau phải con voi, con cọp không chịu, và cũng đòi làm vua, làm chúa. Rồi thành hai con tranh nhau, cãi nhau, không loài nào can nỏi. Voi thì khoe voi to, cọp thì cậy cọp mạnh. Không nhường nhịn nhau hai con bên giao ước với nhau rằng : « Đôi ta ra chỗ cây to, ai gặm một tiếng mà lá cây rụng xuống, thì anh ấy được ăn thịt anh kia ». ¹⁰⁰

Khi voi ra hét trước, thì thấy lá cây không nhúc nhích ; đến lượt cọp gặm, thì thấy lá cây rụng xuống ầm ầm. Thế là voi thua, voi phải để cho cọp ăn thịt. Nhưng voi khất với cọp rằng : « Anh hãy khoan cho tôi vài bữa, tôi về thăm qua nhà, rồi xin đem mình đến gốc cây nộp anh ».

Cọp bằng lòng cho khất. Voi về nhà lo lắng, không biết nghĩ thế nào cho khỏi chết.

Chợt có con thỏ đến chơi, thấy voi đang thở dài, mới hỏi rằng : « Anh làm sao thế ? »

Voi nói : « Hôm nọ tôi có thi tài với cọp, bên nào thua, thì bên ấy nằm xuống cho bên kia ăn thịt. Tôi thua, phải khất vài buổi về nhà. Mai đã đến ngày cho cọp ăn thịt đây, còn gì là đời tôi nữa ! »

Thỏ nói : « Anh sợ cọp lắm sao ? Để mai tôi đến cứu anh ».

Sớm mai thỏ đến rủ voi, bảo voi rằng : « Anh đến gốc cây cứ nằm chống bốn vó lên đấy, rồi mặc tôi ».

Rồi thỏ rình thấy cọp gần đến, thỏ cứ nhảy nhót trên mình voi, vừa nhảy, vừa nói rằng : « Một voi, ta ăn hết, hai voi, ta ăn hết, ba voi, bốn voi, ta ăn cũng hết... »

Cọp nghe nói lấy làm lạ, nghĩ bụng : « Nó đã vật con voi ra đó rồi, nó lại còn đòi ăn mấy voi nữa ! Nếu mình lại, nó sợ gì mà không ăn thịt mình luôn thể ».

Nghĩ rồi sợ. Sợ rồi cọp cong đuôi chạy. Khi đã chạy hết ba cái rừng, cọp chợt gặp một con khỉ, nó hỏi rằng : « Có việc gì đấy ? Ai đuổi anh mà anh chạy bán mạng đi như thế ? »

Cọp vừa thở, vừa nói : « Khốn mất mạng ạ. Anh có mau mau chạy, không chết với con thỏ bây giờ. Tôi hôm nay đáng lẽ được một bữa thịt voi, ai ngờ đến nơi đã thấy thỏ nó vật voi ra ăn trước, rồi nó lại nói ba voi, bốn voi nó ăn cũng hết. Tôi sợ nó ăn cả tôi, nên tôi mới phải chạy như thế này ».

Khỉ cười, chế cọp rằng : « Anh rõ thật miệng hùm gan sứa. Tầm vóc sức lực như anh mà sợ đến con thỏ : Sao anh không biết hổ ? Anh có muốn ăn sáu voi, thì anh đi với tôi... »

Cọp thấy khỉ nói bạo, muốn đi theo, những vẫn sợ, phải bảo khỉ ngồi ôm chặt bên mình để đi cho chắc dạ.

Thỏ trông thấy khỉ với cọp từ đằng xa, đã lên tiếng nói to rằng : « Tam hòe, tam hòe nhần nhần, nhờ nhờ cái gì ? Cha mày xưa còn nợ tao ba cọp, bây giờ mới đem có một lại nộp

tao ăn sao đủ ? »

Cọp nghĩ bụng : « Ra mình mắc lừa cái con đông sơn này, nó đem mình đến trả nợ cho cha nó đây ».

Nghĩ rồi sợ, sợ rồi cầm đầu cúi cổ chạy, không biết nể gốc cây hay bụi gai gì nữa. Cọp chạy, khi không dám buông ra, cứ ôm chặt ở trên lưng. Thế nào đến lúc cọp ngoảnh lại thời trông thấy khi đã chết nhe răng trên mình mình tự bao giờ rồi.

Thành tự bấy giờ cọp sợ thỏ quá, đi đâu cứ cúi mặt xuống, thỉnh thoảng mới dám ngóc đầu lên nhìn ngang nhìn ngửa. Lại vì nó có sức mạnh biết bao mà sa cơ thua trí con thỏ, nên người ta mới đặt tên là con « Hổ » nghĩa là xấu hổ vậy.

85) CHẤU CHÀNG CÓ CHÍ HỌC HÀNH

Chấu chàng có chí học hành, ngay từ thuở nhỏ. Lúc mới lên, một hôm thưa với mẹ cha rằng :

- *Bấy lâu chui rúc trong hang.
Bây giờ phải học mở mang mắt người.
Đừng cho để tiếng chê cười,
Như cây giữ vụng, không rời vụng ra.*

Cha mẹ rằng : « Được thế là phúc nhà, con muốn học ai thì cha mẹ cho đi ».

Chấu chàng rằng : « Nội vùng ta đây, chẳng có thầy nào học được cả. Thầy cóc thì củ rủ trong hang, cách thức chật hẹp, thầy dạy đàn nhái cũng chẳng ra sao. Thầy cá chép thì tở mờ dưới nước, nghĩa lý không tinh, học thầy cũng lâu thông lắm... Con nghe chỉ có ông thầy ở trên Thanh lâm, tôn danh là Thầy Cà cưỡng, khéo dạy học trò, giảng giải phân minh và trong nhà nhiều sách vở lắm ».

Cha mẹ Chấu nghe nói, vui lòng vận ngay lương liền cho Chấu đi học thầy Cà cưỡng. Chấu học hành cực kỳ thông minh, thật chóng tiến bộ, chỉ một năm mà cả trường không ai bì kịp.

Có hôm thầy Cà cưỡng ra cho học trò một câu đối rằng :
« *Tri vi tri, bất tri vi bất tri, thị tri* » 知為知，不知為不知，是何。

Suốt cả trường không ai đối nổi. Chỉ một mình Chấu đối được với câu rằng : « *Độc lạc nhạ, dữ chúng cộng lạc nhạ, thực lạc* ». 獨樂樂，與眾共樂樂，為樂 ¹⁰¹

Thấy Cà cưỡng khen hay không cùng, khuyên lấy khuyên để mãi.

Lại có hôm, bao nhiêu học trò cùng đang ngồi túm tụm với nhau. Chầu ta không rõ hứng văn đến thế nào, mà lổ khu thở ra, anh em đều bịt mũi nhôn nhao kêu thôi, rồi bảo nhau muốn đuổi Chầu đi. Chầu chữa thẹn, liền tức cảnh vịnh một câu rằng :

*- Bình địa thoát nghe một tiếng vang,
Ai ai cũng bảo : Hẳn anh chàng...*

Thấy Cà cưỡng thoáng nghe câu ấy lọt tai, bước ra nói rằng : « Văn chương thẳng này rồi có khí tượng làm nên to. Năm nay gặp hội khoa trường, nó đi thi thế nào cũng đỗ. Chúng mày đừng có khinh nó, mà rồi nó không cho ăn thịt bò đấy... »

Học trò ai nấy đều nghe lời thầy cả. Từ đó, Chầu chàng nổi tiếng là văn hay chữ tốt, ai nghe thấy danh cũng phải mộ, đến nỗi, lúc Chầu chàng sắp vào trường thi, đã có một cô ả rất đẹp, những lăm le muốn lấy làm chồng. Cô có làm một câu gửi đến cho Chầu chàng rằng :

*- Chàng ôi ! Phải gắng Chàng ôi !
Năm nay chàng đỗ, kết đôi vợ chồng.*

Khoa ấy, quả nhiên Chầu chàng đỗ cao, xong cưới vợ và được vua khen tài, bổ ngay cho đi làm quan tại châu Thanh đàm. Chầu làm quan rất nghiêm, có tiếng là giỏi, đi, ngồi bề vệt, ăn nói chắc chắn, một vùng đó, ai nấy cũng phải sợ oai, không dám nho nhoe sinh sự gì cả. Nhưng trong đám dân phải một anh Trê quen tính ngạnh hóa và một chú Rô quen

nết cứng đầu, cứng cổ, thường hay kiếm chuyện kiện cáo lời
thôi, xét xử thế nào cũng không chịu nghe.

Quan Châu lấy làm giận lắm, một buổi hầu, truyền luôn
cho lính : « Tróc, tróc, buộc buộc... chúng nó lại ».

Rồi bắt cổ hai chú vật đánh, đánh cho chú Rô thì bò lăn
bò lóc, đánh cho chú Trên thì bẹp đầu lõm trán. Từ đó hai
chú kệt đến già, không dám tì tòi kiện cáo nữa, và cả vùng
châu Thanh đàm, nhờ có quan Châu khéo cai trị mà nhân dân
thật được yên vui sung sướng.

86) GÀ RỪNG

I. Gà rừng và gà nhà

Xưa có một người, một hôm vào rừng, thấy giống gà trong ấy, đuôi đã tốt, mào đã dài, tiếng gáy lại hay, muốn bắt về để nuôi. Người ấy mới lập mưu, đem một con gà trống nhà vào trong rừng để cho nó gáy. Gà rừng nghe gà nhà gáy, quả nhiên bay lại thật. Người kia bắt được một con đem về nhà làm chuồng cho ở.

Gà rừng giận lắm. Thấy gà nhà đang đứng ở ngoài chuồng dòm vào, mới lên tiếng trách rằng : « Rõ anh thì thôi ! Ta ở trong rừng, ta không chòng ghẹo chi anh, anh vào anh gáy ta nghe lạ tai, ta lại xem, rồi ta mắc vào lồng như thế này. Cái tội thật là tại anh... »

Gà nhà ở ngoài nói rằng : « Chưa biết là tại ai ? Thực ta đây nào có biết chi. Người nhà này rắp tâm đem ta vào lừa anh. Nếu anh nghe thấy gáy, mắc gáy, anh không lại thì thôi, can chi mà anh mắc. Nhưng anh đại lắm, anh lại anh nghe, nên anh mới được vào chuồng. Vậy sự là tại anh chớ không tại ai cả ».

Người nhà nghe hai con gà cãi nhau, tò mò đến gần xem. Gà rừng trông thấy trách luôn rằng : « Rõ người thì thôi ! tôi ở trong rừng, lúa người tôi không ăn, bếp người tôi không bới. Tôi thật không quấy quá chi người. Mà người lại đem gà nhà vào làm mồi để lừa tôi. Tôi vô tình mà mắc bẫy thế này, một cái thân tôi cũng chẳng làm chi, nhưng tôi còn có vợ, có con ở trong rừng, người nên xét lại mà tha cho tôi về, thì tôi

đây và cả nhà, cả giống tôi được ơn nhờ người lắm ».

Gà tuy nói hết lời làm vậy, nhưng người cũng làm lơ không tha. Được ít lâu lại đánh được một con gà rừng mái ¹⁰² đem về thả cho nó ở cùng chuồng với gà rừng trống. Một hôm có ông lão lại chơi. Người kia khoe đôi gà rừng tốt đẹp.

Ông lão bảo rằng : « Cái giống gà rừng thì tốt đẹp thật. Nhưng của rừng là của độc, bác không nghe thấy nói sao ! Và chẳng giống gà ấy nó ở có bạn, có bầu, dù bác có muốn nuôi nó, nó cũng chẳng chịu ở với bác đâu. Người ta vẫn nói : « *Gà cỏ trở mỏ về rừng* » đấy mà. Này bác hãy nghe tôi : một là bác thụt ngay nó đi mà hóa kiếp cho nó hay là bác lại thả nó ra cho nó về cái rừng của nó ».

Người kia nghe nói có lý, thả ngay cả đôi ra, không còn tiếc gì cả. Gà rừng chẳng những không chịu ở với người ta, mà người ta còn cho nuôi nó trong nhà thì độc nữa. Xin xem câu chuyện dưới đây :

II. Phượng hoàng hay gà cỏ

Xưa có một người đàn bà, một hôm bắt được một con gà cỏ, không biết là con gì, mới đưa đến hỏi một bà lão. Bà lão bảo rằng : « Phượng con đó mà ! »

Người kia tưởng thật, trong bụng lấy làm quý lắm, dặn con phải trông nom nuôi nấng cho phượng chóng lớn để đem dâng vua.

Nhưng chưa được bao lâu trong nhà thường sinh ra đau ốm luôn. Người đàn bà đi bói. Thày bói đoán rằng : « Trong nhà có con chim yêu. Phải về mà đuổi nó đi, thì rồi mới yên

lành được ».

Người kia về phải thả con chim yêu ấy đi. Lúc thả, còn tiếc, hai mẹ con phàn nàn với nhau rằng :

*- Tưởng là được phượng thì vui,
Ai ngờ phượng cũng một loài yêu tinh.*

Có người nghe thấy bảo rằng : « Phượng đâu ? Gà cỏ đấy. Tiếc chi mà tiếc ! »

87) CHÂU CHẤU VỚI CÀO CÀO

Châu chấu với cào cào xưa vốn là hai anh em ruột. Chẳng may cha mẹ chết sớm, nhà không có ở, đói không có ăn, hai anh em phải đưa nhau đi làm thuê, làm mướn cho người mà lần hồi kiếm bữa. Nhưng về sau, không ai thuê mướn, hai anh em đành phải đem nhau ăn nhờ, ở nhờ tại nhà cậu.

Cậu ưng lòng nuôi cho ở, nhưng cậu bảo : « Hai anh em mày ở nhà tao, phải chia việc nhau ra, một đứa thì đi trâu ¹⁰³ còn một đứa thì xay lúa, đằm gạo ».¹⁰⁴

Châu chấu nhận đi trâu, Cào cào nhận đằm gạo. Một hôm, Châu chấu đi trâu, gặp một con voi đem trâu lại đấu với voi. Voi khỏe, trâu yếu, chẳng may trâu chết. Trâu chết, người cậu giận lắm, bắt Châu chấu ở nhà đằm gạo với Cào cào. Nhưng tự đó, công việc Châu chấu, Cào cào tuy làm cũng như nhau, mà người cậu rất ghét Châu chấu chỉ ưa Cào cào thôi. Có hôm cậu bảo rằng :

*- Cào cào, Châu chấu !
Đem gạo cậu coi
Mai một cậu mua voi cho Cào.*

Rồi quả nhiên, sau cậu mua voi cho Cào, mà không mua voi cho Chấu ¹⁰⁵. Chấu lấy thế là căm tức, những lúc vắng vẻ, thường có câu hát như muốn rửa cậu rằng :

*- Cậu la, cậu lắc, cậu loi,
Sao cậu lại mua voi cho Cào ?
Phận sao phận bạc như vôi !*

*Cậu chết đầu bờ,
Cho cháu ăn xôi.
Bao nhiêu đứa lớn,
Thì khóc « cậu ôi ! »
Bao nhiêu đứa nhỏ chia xôi cho đều.*

88) CHÂU CHẤU ĐÁ VOI

Xưa có một năm, đang giữa lúc cỏ tươi, lúa chín, có một con voi đầu tự trên rừng lạc xuống, sừng sững đứng giữa cánh đồng mà quật tai, mà giơ ngà, mà uốn vòi, mà vẩy đuôi mãi không đi. Thành bao nhiêu những loài cầm thú khác từ con trâu, con bò cho đến các giống chim chóc, con nào cũng sợ oai voi, cứ phải ẩn núp các nơi, không dám ra đồng tự do ăn cỏ, ăn thóc như trước nữa.

Lúc bấy giờ có một con châu chấu nhảy nhót dưới đám cỏ, chỉ sợ chân voi giẫm phải, mới hội họp cả bao nhiêu châu chấu lại mà bàn rằng : « Anh voi bây giờ anh ấy chướng quá ! Nếu anh cứ đứng đây mãi, thì bao nhiêu loài trâu, bò, hươu, nai, chim chóc đến không có miếng mà ăn. Mà cả bọn ta nữa, tính mệnh rồi cũng đến nguy với cái anh bốn cẳng to bằng bốn cái cột nhà ấy... Như ta đây, mình nhỏ sức yếu thật. Nếu ra lấy sức mà chọi một với anh ấy, thì tất ta thua. Nhưng nếu bây giờ tất cả bao nhiêu anh em cùng ùa vào một lúc, lấy cẳng ta chém, lấy chân ta đá, thì thử liệu xem anh ấy có còn đứng vững được nữa chăng ? »

Đàn châu chấu nghe nói cho là có lý, rồi rủ nhau cùng xông cả vào một lượt nào đâm, nào đá, nào chém, nào bổ, con bên tai, con bên má, con ở dưới đuôi, con ở đầu vòi. Đúng lúc bất ngờ, voi ta hoảng lên sợ quá, vội bỏ chạy thẳng một mạch lên rừng, không dám nghênh ngang đứng đấy nữa.

Châu chấu, trâu, bò, hươu, nai, chim chóc mới lại được xuống đồng, được thong thả mà ăn cỏ, ăn lúa.

Thế là châu chấu bé như thế mà châu chấu đánh nổi voi, vì châu chấu nhiều. Và bởi chuyện này mới thành câu tục ngữ rằng : « *Châu chấu đá voi* » ¹⁰⁶

89) CHÍCH CHÒE VÀ VÀNG ANH

*Chích chòe muốn lấy vàng anh.
Cậy con sáo sậu mỗi manh đem đường.
Chích chòe ăn mặc nghiêm trang,
Áo xanh, quần trắng dịu dàng cũng xinh.
Qua chơi vừa tới vàng anh,
Nghe anh học nói trên cành mía mai.
Chích chòe khi ấy trả lời :
« Thôi tôi chẳng lấy những người lú lo ».* ¹⁰⁷

90) CON THỎ, CON CHÓ VÀ CON MÈO

Xưa kia con thỏ nó ở trên rừng, không ai bắt được. Mãi sau, mới có một ông đem chó lên rừng săn, bắt được nó về, bỏ vào lồng nuôi. Có một hôm, ông kia đi chơi vắng, con thỏ xỏ lồng nhảy ra trốn mất. Lúc về nhà, ông hỏi ai bắt thỏ đi đâu, thì không ai hay cả. Không biết làm thế nào, ông mới gọi con chó đến mắng rằng :

*- Giữ nhà giữ cửa,
Chẳng lẽ ai vào.
Mày ăn thỏ tao,
Rồi tao đánh chết !*

Con chó thưa rằng :

*- Tôi không có biết,
Tôi cũng không ăn,
Để mà hay ăn.
Có anh mèo nọ.
Để tôi bắt nó,
Hỏi nó cho ra.*

Nói rồi, con chó đi tìm con mèo, bảo rằng :

*- Con thỏ trong nhà,
Mày có bắt không ?
Mau trả cho ông,
Không tao cắn chết.*

Mèo nỏ mồm cãi :

- Tôi nào có bắt,

*Anh đừng nói không !
Thỏ ở trong lồng.
Bắt làm sao được ?
Loài nó răng sắc,
Nó cắn nó ra.
Nó đã trốn xa,¹⁰⁸
Khôn lòi lại được !...
Đây có anh chuột,
Nó cũng quen nhau¹⁰⁹ .
Nó trốn ở đâu
Thì chuột chắc biết.
Để tôi bắt chuột,
Tôi hỏi cho anh.
Anh vào bồ lúa.
Anh xua chuột ra,
Chuột nó ra đây,
Tôi bắt, tôi tra.*

Chó nghe mèo nói, vội theo ngay lời, chạy thẳng vào bồ thóc xua đuổi lừa cho chuột ra. Mèo đứng rình sẵn ngoài, vừa thấy chuột ló đầu, liền chụp ngay lấy ăn ngấu, ăn nghiền, chẳng cần hỏi đến tho với thỏ gì nữa. Chó đứng trơ mắt, chẳng làm gì được mèo, chỉ còn lo cho ông chủ ông ấy nè mình ông ấy mắng, vì con thỏ vẫn mất không tìm đâu cho thấy.

91) CON RUỒI VÀ CON RỆP

Một hôm, một con ruồi cười con rệp rằng : « Tao xem phàm các giống ở trong trời đất giống nào cũng vậy, cứ ban ngày thì đi kiếm ăn, ban đêm thì về tìm nơi mà nghỉ. Thật không ai như mày, ban ngày thì lại kiếm chốn mà ngủ, đêm đến mới thức dậy, rù rì mò mẫn tìm ăn. Xấu lắm mày ạ ! Tao nghĩ mà thẹn cho mày ! »

Con rệp đáp rằng : « Anh nói vậy mà thôi. Chớ tôi tưởng trong khoảng Trời đất này, ngủ ngày, ăn đêm chẳng những một mình tôi ¹¹⁰. Và chẳng ai bảo anh, tôi chỉ ăn đêm mà thôi ? Ngày tôi ăn cũng có, miễn là có ăn, thì tôi mới bò ra tôi ăn được chớ !... Nhưng thôi, cái thân tôi thế, tôi cũng được ăn no, ngủ ấm. Mùi ngon thức ngọt tôi nếm đủ cả. Tôi có đâu như anh, ăn thừa, ăn thối, ăn bẩn, ăn thiu, cái gì cũng ăn, cái gì cũng liếm được ! Thế mà anh lại còn vù vù anh chê tôi ».

Con ruồi lại nói : « Thôi ! mày đừng nói chi mày ! Mày no, mày ấm, mày chỉ được cái tài nấp nấu sau lưng người, lẩn lút trong chiếu, trong chăn người. Chớ mày có dám thẳng cánh nhẹ bay, bay đi bay lại ngưỡng đầu cao cổ ngó đây, trông đó như tao chẳng ? Rõ đờ không biết nghĩ ! »

*« Tuồng chi những giống tanh hôi,
Thân đà như thế còn ngồi mà khoe ! »*

Ruồi nói xong, ruồi vù vù bay đi để cho rệp ngậm ngùi lại rúc vào trong chăn, trong gối.

92) CON CUA VÀ CON CÁY

Cua với cáy vốn cùng một họ, một loài với nhau, nên đời xưa ăn ở với nhau rất tử tế, không khác gì anh em ruột thịt một nhà. Hai con đi đâu cũng có nhau, bao giờ cũng cùng nhau kiếm ăn ở những nơi bờ sông bãi bến. Nhưng được ít lâu, cua thấy cua to, cua khỏe, cáy bé, cáy nhát, cua cứ mỗi ngày một đê nẹt, một lần át cáy dần dần, dĩ chí bao nhiêu của ngon, vật lạ, cua tranh giành vơ vét giữ cả một mình, không để cho cáy còn được mảy may gì nữa. Cáy lấy làm khổ thân, tức giận, nhưng không làm gì nổi cua. Sau phải tìm lên tận Trời mà đầu đơn kiện cua rằng :

*- Chúng con phận nhỏ, sức hèn,
Bấy nay sông bến cua liền chiếm đi.
Cho nên mới phải lâu quì :
Đèn trời soi sáng xin thì biết cho.*

Trời bèn cho đòi cua lên mảng thậm tệ :

*- Mà sao cậy thế hung hăng,
Tranh phần lấy cả không bằng chia nhau ?
Để cho nó phải kêu tao !...*

Rồi Trời xử rằng :

*- Chúng mà ngược ngộ phải vào chốn sâu,
Còn trên bãi bến giao cho
Cáy kia cứ việc xoi mò mà ăn.
Cua kia còn thói lẳng nhăng,
Thì sai Sét đánh ắt rằng chẳng tha.*

Thành tự bấy giờ « *Của cua, cua máy ; của cáy, cáy
đào* », không con nào xâm phạm của con nào nữa. Lại thành
tự bấy giờ cua hay sợ sấm sét, hễ nghe thấy sấm sét thì càng
rụt lại. Bởi vậy mà khi ai bị cua cắn, người ta thường bảo
rằng : « Đợi khi có sấm thì nó phải nhả ».

93) TU HÚ VÀ CHIM SẾ

Xưa có một con chim sế đến làm tổ trong một cái lỗ hồng đòn tay nhà kia. Sau nó đẻ được hai con chim sế con. Chim sế con khi đủ lông, đủ cánh, một hôm bay đi chơi, gặp một con tu hú đậu trên ngọn tre cứ kêu « Cô ố ! Cô ố ! » nghe cấp lắm. Chim sế đến hỏi rằng : « Tại sao mà anh kêu cô anh gấp thế ? »

Tu hú nói : « Tôi vốn vụng dại, không làm được nhà ở. Tôi phải đi ở nhờ nhà của người, bây giờ bị người đuổi không biết ở vào đâu được, cho nên tôi phải kêu cô tôi ».

Chim sế bảo tu hú : « Đã sinh ra đời, phải lập lấy thân. Sống cái nhà già cái mỗ. Anh phải kiếm lấy một nơi mà nường thân chứ... Hay bây giờ anh hãy vào ở tạm nhà tôi vậy ».

Tu hú hỏi : « Nhà ở đâu ? »

Chim sế nói : « Nhà tôi thì chật hẹp, nhưng thật là nhà của tự cha mẹ làm ra, không nhờ lụy ai cả ».

Tu hú bằng lòng đi theo chim sế. Nhưng lúc đến nơi thì tổ chim sế nhỏ quá, tu hú không làm thế nào mà chui lọt vào.

Tu hú tức cho mình, rồi lại phàn nàn cho chim sế rằng : « Anh tuy có nhà ở riêng thật, nhưng tôi sợ cũng không được yên chắc cho lắm. Anh làm nhà vào khe cái đòn tay của người ta, ngộ lỡ có lửa bén đến, cháy thành vạ lây, thì bây giờ cả nhà anh liệu làm thế nào... ? »

Chim sế mẹ nghe tiếng ở trong đòn tay chui ra mắng tu

hú rằng : « Này quân không có tổ ! Quân đi đẽ nhờ kia ! Chớ có nói gở mà tao chặt mỏ đi bây giờ. Tao ở yên nhà tao đây đã tự bao giờ, can chi đến mày mà bây giờ mày dám đến mà nói láo. Bước ngay đi, hay lại định có cái trứng nào hở ra là cuỗm đấy... »

Tu hú nghe mắng, không nói được ra sao, cất cánh bay luôn, đành phận không có tổ ở, phải ra đậu trên cây gạo vậy. Nhưng chẳng may ít lâu nhà kia phát hỏa thật, mà mẹ con chim sẻ không tránh kịp, cùng chết cháy cả. Thế mà thói nào vẫn tật ấy.

*« Chim sẻ thì đậu đâu hè,
Đã cười tu hú lại chê chào mào ».*

94) MÈO MẮC LỪA CHUỘT

Xưa có con mèo già, một hôm bắt được một con chuột nhắt, sắp ăn thịt. Chuột nhắt khôn ngoan, van van lạy lạy khất mèo rằng : « Buổi mai nhà tôi có giỗ, tôi không đi chợ xa, mua tôm, mua tép về để làm cỗ. Ngài sinh phúc tha cho tôi. Rồi mai, xin mời ngài lại xơi cỗ ».

Mèo nghe thấy nói, lấy làm thích lắm, bèn hỏi chuột rằng : « Nhà mày cúng giỗ ở đâu ? »

Chuột nói : « Bẩm, nhà chúng tôi cúng giỗ ở trên ngọn cây cau ngoài vườn. Mai thế nào cũng xin mời Ngài chiêu cỗ lên chơi uống rượu cho vui ».

Cái tính tham ăn, chưa chi nghĩ đến tôm tép đã thèm rõ dãi, mèo vui lòng thả ngay chuột ra. Chuột cút thẳng một mạch. Sáng mai, mèo dậy thật sớm, sắm sửa chỉnh tề để đi ăn giỗ. Nhưng lúc ra vườn trèo lên ngọn cau thì chẳng thấy họ hàng nhà chuột đâu, cũng chẳng thấy cỗ bàn tôm tép gì cả. Mèo đứng mèo kêu, mèo gọi, mèo gào đã khản cả giọng, hết cả hơi mà chẳng thấy tăm tích gì sốt. Bấy giờ mèo già mới biết là mắc mưu chú chuột nhắt.

Bởi câu chuyện này mà sau mới thành câu hát, trẻ thường hát giễu mèo rằng :

*« Con mèo mà trèo cây cau,
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà ?
Chú chuột đi chợ đàng xa
Mua tôm, mua tép ¹¹¹ giỗ cha con mèo ».*

95) ĐIỀU VỚI CẮT VÀ QUẠ

Một con điều và một con cắt kết bạn với nhau, rủ nhau đi kiếm ăn. Lúc đầu hai con kiếm được nhiều mỗi lần, vì điều thì mắt sắc ¹¹² trông đâu cũng rõ, mà cắt thì lanh lẹ ¹¹³ sà một cái là phồng được ngay. Bởi vậy các loài gà, loài chim thấy bóng hai con đâu là lánh trước, mà thành hai con sau không bắt được nữa. Cùng đi với nhau không có lợi, tự bấy giờ hai con mới chia nhau mỗi con đi một đường.

Điều đi một lúc, thấy đám gà con, sà xuống, bắt ngay được một chú, lấy làm mừng lắm tha về, đợi xem cắt bắt được con gì nữa, thì rồi cùng ăn chung cho vui.

Ngờ đâu cắt đi mãi chẳng bắt được gì phải lộn về không. Cắt trông thấy điều đứng chờ, lại có con gà bên, không nghĩ của anh hay của chú, liền lén đến cướp quách ngay gà mà bay ¹¹⁴. Điều đuổi theo. Hết tình bạn bè, hai con đánh nhau dữ dội. Điều tuy to và bạo, nhưng không lại được với cắt, dù nhỏ, nhưng nhanh. Điều đành mất gà để cho cắt ăn và tự đó không làm bạn với cắt nữa.

Chỉ có một thân một mình buồn quá, điều mới đi tìm quạ kết làm bạn để cùng đi kiếm mồi. Lúc đầu, điều quạ còn thân nhau anh em bằng đẳng. Nhưng sau điều thấy quạ nhỏ yếu hơn mình, chỉ bắt được những gà con ¹¹⁵ hoặc chim sẻ mà thôi, điều mới bắt nạt quạ, cái gì, cái gì, cũng là chiếm lấy cả một mình.

Quạ lấy làm giận lắm. Nhưng một mình không làm gì nổi được điều, quạ liền đi rủ cả đàn đến đánh. Điều tuy to, tuy

bạo, quạ dù bé nhưng nhiều, xúm xít lại đánh diều một trận nên thân.

Thành tự bấy giờ diều vẫn sợ quạ, cứ phải bay trên cao không dám đậu xuống dưới thấp nữa.

96) ĐIỀU, QUẠ TRANH NHAU

Xưa, con điều và con quạ một hôm rủ nhau đi kiếm ăn. Hai con bắt được một cái trứng gà, cứ tranh nhau mãi, chẳng con nào chịu nhường con nào. Sau không biết ai ăn, ai không, hai con vác nhau lên kiện tại Phượng hoàng.

Phượng hoàng bèn xử rằng : « Có một cái trứng mà chúng mày tranh nhau như thế là xấu lắm ! Từ giờ trở đi, tao giao cho điều to hơn thì kiếm gà con, còn quạ nhỏ hơn thì kiếm trứng gà mà ăn... Con nào ăn thứ này, không được ăn lần, ăn lộn, tranh nhau nữa mà có đòn ».

Bởi chuyện này, mới có câu tục ngữ rằng : « *Điều bắt gà, quạ tha trứng* ».

97) KIẾN VỚI CÁ

Thuở xưa, kiến cũng là một loài ở dưới nước. Nhưng kiến ở dưới nước, thường bị cá nó cứ nuốt chửng ăn hết cả. Kiến lấy làm khổ thân, mới rủ nhau đến kêu tại Diêm Vương : « Chúng tôi ở dưới nước, cá nó nuốt chúng tôi từng đàn, từng ổ, không ai biết đây là đâu, xin Đại Vương soi xét ».

Diêm vương thấy kiến kêu, thương tình mới cho lên ở trên khô. Kiến đã được lên trên khô rồi, kiến mới tìm cách báo thù lại. Hễ bao giờ thấy con cá nào vô phúc lạc lên bờ, là kiến bảo nhau từng dây, từng lũ đến mà cắn cá. Cá thấy vậy cũng giận lắm, cứ rình hễ bao giờ nước tràn be bờ. Trời làm lụt ngập, kiến ta xuống nước là cá lại bảo nhau ăn kiến, nuốt kiến như xưa.

Bởi chuyện này mới có câu tục ngữ : « *Cá ăn kiến, kiến ăn cá* ».

98) ONG VỄ

Ong vẽ là một loài ong rất dữ tợn, cắn thật đau đến nỗi có câu tục ngữ : « *Ong vẽ cắn mề lưỡi cày* »

Người ta kể truyện rằng : Xưa có một tổ ong vẽ đóng ở trên cây. Có ông Bụt đi qua, vướng phải tổ nó. Đàn ong vẽ bay ra đốt ông Bụt, ông chạy đâu nó theo đấy, chạy lên ngàn nó lên ngàn, chạy xuống sông nó cũng xuống sông nó đốt.

Không biết tránh đâu. Bụt mới bảo ong rằng : « Chúng mày đốt tao như thế, tao lên thưa với Trời làm lụt, làm bão thì chúng mày chết ».

Ong nói : « Chúng tôi chẳng sợ gì lụt, gì bão cả ».

Bụt hỏi : « Chúng mày làm thế nào mà không sợ ? »

Ong nói : « Khi nào Trời lụt, thì chúng tôi làm tổ trên cao, khi nào Trời bão, thì chúng tôi làm tổ dưới thấp ».

Bụt nghe nói hay vậy. Rồi ngày nào ong biết sắp lụt, làm tổ trên cao, thì Bụt lên tâu với Trời làm bão. Mà ngày nào ong biết sắp bão, làm tổ dưới thấp, thì Bụt lên tâu với Trời làm lụt. Nhưng Bụt tâu vậy, mà không biết Trời có theo Bụt để hại ong chẳng ?

Nhân chuyện này, sau người ta cứ xem ong vẽ đóng tổ, mà biết trước được trời sắp lụt hay sắp bão. Tục ngữ có câu : « *Đóng thấp thì bão, đóng cao thì lụt* ».

99) CON LỢN ĂN NO LẠI NẪM

Xưa ông Trời có một thằng người nhà, hễ ăn thì siêng, đến việc làm thì nhác.

Trước Trời cho nó ăn mỗi bữa ba bốn bát, nó cứ kêu « Ít, ít », sau Trời cho nó ăn mỗi bữa năm, sáu bát, nó cũng vẫn kêu « Ít, ít ». Sau nữa Trời cho nó ăn mỗi bữa đến bảy, tám, chín, mười bát, nó vẫn còn kêu van là « Ít, ít, ít, ít... »

Trời thấy nó quá lảm, một hôm mới gọi ra mắng rằng : « Mà y thật chẳng được công việc gì ! Cứ ăn rồi lại nằm, nằm rồi lại ăn, mà cho mà y ăn bao nhiêu, mà y cũng còn kêu là ít. Mà y cứ ăn thế này mãi, thì rồi tao lấy gì ¹¹⁶ mà nuôi mà y. Thôi, hay bây giờ để tao phong cho mà y một chức, mà y xuống dưới hạ giới mà ở... »

Người kia hỏi : « Cha ¹¹⁷ phong cho làm chức gì ? »

Trời bảo : « Tao phong cho làm chức Gà ».

Người kia thưa rằng : « Tính tôi chỉ thích ăn cho béo, không muốn làm chi cả. Bây giờ cha phong cho làm chức gà, thì tôi phải bới đất, lật cỏ, dậy sớm, kêu gào, thế tôi không làm được. Mà rồi để cho người ta lại còn giễu là : *Quấy như gà* ».

Trời lại phán : « Thế thì tao phong cho làm chức Bò ».

Người kia lại thưa : « Cha phong cho chức bò thì cũng là to. Nhưng bò lại phải đập đi, hò đứng, dầm mưa, dãi nắng, con không chịu được. Con đã không làm nên việc rồi người ta lại còn chế : « *Dốt như bò* », thì cũng tội lảm. Vậy dám xin

cha phong cho chức gì chỉ có ăn mà không phải làm. Cứ năm một chỗ, mà mỗi ngày hai buổi người ta phải đem đến tận miệng cho mà ăn... »

Trời bảo : « Cái chức gì mà chỉ ăn rồi lại nằm, nằm rồi lại ăn, người ta đã không sai khiến được việc gì, người ta lại còn phải mỗi ngày hai ba bữa, bưng đến tận mồm cho mà ăn, ăn cho nó to, ăn cho nó béo ! Cái chức ấy thì chỉ có cái chức « Lợn », chức « Heo » đó mà thôi ».

Trời chưa nói hết lời, người kia mừng quỳnh vội vàng quỳ xuống tâu : « Vâng, xin cha phong cho làm chức « Lợn », làm chức « Heo ». Ăn xong rồi nằm, nằm rồi lại ăn. Con được lĩnh cái chức ấy, thật là vui thỏa con lắm ».

Trời khẽ bảo : « Nhưng nó nuôi cho to, cho béo rồi một ngày kia nó đem ra nó làm thịt ».

Trời tuy nói vậy, mà người kia như đã mãi ăn, không nghe rõ tiếng gì nữa, cứ mau mau xin đòi xuống làm chức « Lợn » dưới hạ giới.

Cho đến bây giờ, người nhà Trời ấy tuy được làm lợn rồi được ăn no nằm nghỉ rồi, mà thường vẫn còn hiêm như chưa đủ, vẫn còn cứ kêu « Ít, ít, ít, ít » luôn mồm.

100) CHỄO CỜ¹¹⁸ VÀ VỆT

Xưa có một người, một hôm đi qua ngôi chùa, thấy một cây gì, hình như cái lọng, lấy làm đẹp lắm bèn lại gần để xem. Khi tới gần dưới gốc cây thì người ấy thấy một con vệt với một con chẻo cờ đang đấu trên cành cây như bàn nhau chuyện gì.

Người ấy lắng tai nghe, thì thấy con chẻo cờ hỏi con vệt rằng : « Anh bảo cây thị này là cây của ai ? »

Vệt rằng : « Của ông sư chớ của ai, vì cây mọc ở chùa ».

Chẻo cờ lại hỏi : « Thế cành thị của ai ? »

Vệt rằng : « Của anh chớ của ai, vì anh đang đấu đấy ».

Chẻo cờ lại hỏi : « Anh nói cành thị của tôi, thế thì lá thị của ai, mà quả thị của ai ? »

Vệt rằng : « Lá thị thì của bà vãi, còn quả thị thì của tôi ».

Chẻo cờ bảo : « Cứ như anh nói quả thị của anh, thì tôi còn kêu ríu rít ở cây thị này làm gì ? »

Vệt bảo : « Anh có miệng thì anh kêu, chớ thị nào của anh mà anh dám nói ! »

Chẻo cờ rằng : « Thị nếu không phải của tôi, thì cũng chẳng phải của chi anh ».

Vệt rằng : « Để tôi nói anh nghe : Khi thị còn đang non cây, trẻ lá thì đêm ngày tôi ở luôn đó. Mà đến bây giờ, thì đã ra hoa, kết quả, thì tôi cũng vẫn bay liệng luôn đó. Tôi đây

chẳng có công với cây thị này hay sao ? Còn anh, thì một năm anh chỉ chọt qua đây có một lần, cây thị xanh tươi, hay cây thị khô héo, anh cũng chẳng biết đấy là đâu. Đến bây giờ quả thị sắp chín, thấy có miếng ăn, thì anh bay lại, anh định tranh giành với tôi sao ! »

Người kia lặng nghe chẻo cờ và vẹt cãi nhau như thế, mới lên tiếng bảo rằng : « Hai chúng mày tranh nhau làm gì vậy. Chúng mày không biết có kẻ nó đang nói : « Ở cây thị này, có con vẹt và con chẻo cờ hay đậu đó » và nó sắp lại nó bắt cả chúng mày đi hay sao ? Khôn hồn thì mau liệu kiếm đường mà cao chạy xa bay, kẻo không nguy đến tính mệnh bây giờ chớ chẳng chơi ! »

Chẻo cờ và vẹt nghe nói, sợ sệt, không tranh nhau nữa, liền bỏ cây thị mà bay mỗi con một nơi, con chẻo cờ thì bay lại cây chuối, mà con vẹt thì bay lại cây khế. Còn cây thị thì vẫn là của chùa, ông sư, bà vải được hưởng với nhau.

101) MUỖI, CHẤY VÀ ĐOM ĐÓM

Xưa con chấy và con muỗi là hai cô cháu, chấy là cô, muỗi là cháu. Chấy bận việc nhà chồng và mắc con thơ, không mấy khi lại nhà muỗi được. Còn muỗi thương nhớ cô lắm, thường kiếm được miếng thịt bò, thịt lợn gì ngon lành là cũng đem chia, đem biếu cô cả. Có một đêm, muỗi qua nhà chấy chơi, lúc gần đến cửa, gặp con đom đóm tự ngoài nương bay lại.

Thấy muỗi kêu « o ! o ! o » ¹¹⁹ ầm ỹ, đom đóm lên giọng mắng muỗi rằng : « Đêm hôm tối tăm, đèn đuốc không có, mà mò mẫm đi đâu ? Một là mà rình ăn trộm quần áo, hai là mà chực ăn cướp trâu bò của người ta... Không thì việc gì mà phải đi đêm ? »

Muỗi tức gan mắng lại đom đóm rằng : « Ta đây không phải là đứa gian tham càn dỡ như tông đom đóm chúng mày. Ta vì có bà con với chấy, nghĩ nhà cô cũng như nhà cháu, chẳng kỳ là ban ngày hay ban đêm, ta qua chơi cũng được. Ta đâu có như mày, không bà con thân thích với ai hết mà đêm nào cũng xách đèn đi chơi rong, thấy nhà ai cũng xộc vào được, thậm chí đến phòng kín của người ta cũng không kiêng nể gì. Thế mà chưa biết xấu, lại còn nỏ mồm nói láo !... »

Đom đóm nghe muỗi mắng chưa xong, lại thấy chấy đầu bò ra chửi đom đóm thậm tệ.

Đom đóm tức lắm, nhưng thấy nó những hai cô, cháu bè với nhau, mà mình chỉ có độc thân, đành không sao chửi, cãi

lại được. Đom đóm bèn nghĩ : « Song nó cậy thế, mình cũng phải cậy thần ! Âu là ta đến Thiềm cung ta giải bày với bà Nguyệt ».

Nghĩ rồi đom đóm liền bay lên tâu với bà Nguyệt rằng : « Ở dưới hạ giới, hiện có con muỗi, đêm nào cũng đến nhà người ta, sinh yêu, tác quái, làm tai hại quá lắm. Nó lại lấy thế có cô nó là chấy, lảng mạ chúng tôi, phạm đến cha mẹ, tông giống chúng tôi. Thật là oan ức xin bà soi xét ».

Bà Nguyệt nghe tâu, liền sai chú Cuội đi đòi hai cô cháu muỗi đến. Chấy nghe có lệnh đòi hỏi, sợ mắc tội can liên, vội vàng rúc ngay vào đám tóc mà trốn biệt, không sao bới ra được nữa. Một mình muỗi phải lên hầu kiện.

Bà Nguyệt thấy muỗi phán rằng : « Muỗi kia ! Sao đêm hôm mà lại vào nhà người ta làm những nhiều tai hại người ta. Rồi hai cô cháu mà lại còn hùa nhau, cậy thế lảng mạ đom đóm để nó phải lên đây nó kêu. Việc ra làm sao ? Phải nói cho thực ».

Muỗi thưa rằng : « Vâng, ban đêm tôi có đến chơi nhà cô tôi. Tôi quả không trêu chọc gì đom đóm mà tự nhiên anh ấy lại gây sự mắng đến tôi. Không lẽ tôi nhịn, nên có nói lại mấy điều. Bây giờ anh ấy lại lên đây vu cáo cho tôi những gì, thật là oan uổng, xin bà xét soi ».

Đom đóm cãi rằng : « Tôi thật quả không dám vu cáo gì. Người ta ai cũng nói rằng : Đêm nào không có gió là anh muỗi, nhà ai anh ấy cũng vào, nơi nào anh ấy cũng đến từng đoàn, từng ổ, anh ấy nhiều hại người ta. Tôi nói thì anh ấy cậy thế có cô, cả cô lẫn cháu hai người ùa nhau chửi rửa tôi

thảm hại. Dám xin, lượng Trên thăm tình phân xử ».

Muối nói : « Bẩm, anh ấy nói thế, chớ cô cháu tôi mà chửi rửa anh ấy, thì có ai làm chứng ? Dám xin đên Trời chiếu tình minh sát... »

Bà Nguyệt có ý bênh đom đóm ¹²⁰, xử rằng : « Thôi thôi ! Đom đóm nó nói là phải. Đêm hôm nó mà đi đâu, cũng có đèn sáng, thế là bụng nó ngay thẳng, chính đại quang minh. Còn như mày, đêm hôm tối tăm mò mẫm đi đâu, phi dâm tặc đạo, chớ có già mồm. Lại còn cậy thế cô, cháu chửi rửa người ta. Bận này ta hãy làm ngõ cho. Tự tư hướng hậu, mà còn thế nữa, ta tất trị tội không tha. Thôi cho cả đôi bên về, không được sinh sự nữa ».

Đom đóm vâng vâng, dạ dạ, nhún nhớn bay lên, ra dáng đắc chí lắm. Còn muối tím gan, tím ruột, nhưng không làm chi được, cụp vùi bay về với o, và tự đó, thấy đom đóm lập lòe đâu là không dám gọi o o nữa.

102) TRANH BAY TRƯỚC, SAU

Một hôm, có một đoàn chả bóí, một đoàn quạ đen lại một đoàn vàng anh đi kiếm ăn, gặp nhau ở giữa trời. Năm đoàn đậu sững cả lại, ở trên cây cao để tranh nhau xem ai bay trước bay sau.

Chả bóí rằng : « Trong năm sắc, ta đây xanh, xanh thuộc mộc, mộc ở xuân làm đầu bốn mùa. Ta được bay trước là phải ».

Quạ đen rằng : « Trong năm sắc, ta đây đen, đen thuộc thủy, thủy năng sinh mộc, chả bóí bay trước ta sao được ? »

Cò trắng rằng : « Trong năm sắc, ta đây trắng, trắng thuộc kim, kim năng sinh thủy, quạ đen bay trước ta sao được ? »

Chim ngói nói : « Trong năm sắc, ta đây đỏ, đỏ thuộc hỏa, hỏa năng sinh kim, cò trắng bay trước ta sao được ? »

Vàng anh đứng im không nói gì. Mấy đàn chim cứ tranh nhau trước sau mãi, đến nửa ngày mà vẫn không ai chịu ai cả. Sau cùng phải đem nhau lên lạy quì trước Phượng hoàng xin phân xử.

Phượng hoàng nghe kể đầu đuôi lại những lời biện bác tranh nhau, xong rồi phán rằng : « Trong năm sắc, thì sắc vàng ở giữa, mà vàng thuộc thổ, mộc có thổ mới lên, kim thủy, hỏa cũng có thổ mới lên. Vậy phải nhường cho vàng anh bay trước là phải ».

Ấy đấy ! cần gì tranh. Hữu xạ thì tự nhiên hương.

103) CON LE VÀ CON VỊT

Có một ngày, một con le đi kiếm ăn gặp một con vịt. Vịt thấy le, chạy ra ân cần mời vào nhà chơi.

Le bảo rằng : « Tôi chẳng vào ».

Vịt nói : « Tôi với anh cùng một loài với nhau. Sao tôi mời vào chơi mà anh không thềm vào ? »

Le bảo : « Tôi không vào, là vì tôi xét ra nhà anh thì nhây nhóp, bẩn thỉu, ẩm ướt, hôi tanh, thân anh thì tuy có cánh mà chẳng biết bay, tuy đẻ trứng mà không biết ấp. Anh chỉ biết ngày ngày ra đồng bùn lầy mà nhặt mấy mảnh tép con, hay ra ngoài đồng mà mót ít lúa của nhà chủ. Ngoài ra, ù ù, cạc cạc, anh chẳng còn biết chi nữa. Anh với tôi tuy là đồng loại, nhưng cách thức anh ăn ở như thế, thì tôi chơi với anh sao được ? »

Vịt nghe nói vừa thẹn, vừa tức, hỏi lại le rằng : « Thế thời như anh, anh quý trọng về những cái gì ? »

Le đáp : « Tôi ấy à ! Cách thức của tôi ở khác anh xa lắm : Tôi lấy sông, lay bể làm cửa nhà, lấy non, lấy núi làm ven tường, lấy trời, đất làm chần gối, lấy trăng sao, làm đèn lửa. Khi bay, khi lặn, khi ăn, khi uống, tôi được thong dong thỏa thích, tôi được tùy ý vui vầy, không bận tâm đến gì, cũng không gì bó buộc được. Tôi tự chủ mình tôi, tôi không mong cậy nhờ ai... Tôi đây nào có phải như anh chỉ được cái tài lệt đệt phụ họa theo đít người, sớm đi, tối về chui rúc vào bếp nhà người... » Nói xong, le cất cánh bay.

Vịt giương mắt nhìn rồi bì bõm sà ngay xuống đầm nước lầy, giấu mỏ kêu : « Cạc cạc cạc ».

104) CON CỐC VÀ CON ÉN

Một hôm, một con cốc đang đậu trên cành cây chốc có một con én cũng đến đậu cành cây gần đấy.

Cốc thấy én, nói rằng : « Loài én mà sao bằng loài cốc tao đây được ! Những người ẩn sĩ chí cao đều lấy tao đây mà ví với mình cả ».

Én nói : « Ta tha trứng lên tổ, ai là người được nuốt trứng ấy thì gặp được bao nhiêu điều tốt lành. Ta có thua chi mà ».

Cốc nói : « Mà không có răng, sao mà cứ lấy mỏ húc vào nhà người ta, để người ta đem ra mà kiện ».

Én nói : « Mà thì có người học vẽ không nên, chớ nói chi răng với mỏ ».

Cốc nói : « Mà bay thì cái cánh lè tè, mà kêu thì cái tiếng thỏ thẻ, sao bằng được tao, bay cao mù mịt, cung nó không tới, lưới dò không mắc ».

Én nói : « Người ta làm cái nhà mới vừa xong, ta đến ta mừng người. Mà sao biết được những điều ấy ».

Cốc nói : « Cứ như mình mà, tao chỉ nuốt một cái thì còn chi ».

Én nói : « Mà đua sức thì tao chịu, chớ đua khôn vị tất mà đã hơn tao ». Nói đoạn, én bay đi chỗ khác.

105) CON CHÓ CÓ NGHĨA

Xưa có nhà nuôi một con chó, cứ bữa bữa ngồi ăn, thì con chó cũng ngồi chực một bên. Người chủ lấy thế làm giận, một hôm tức mình chỉ vào mặt chó mà mắng rằng :

- *Ruộng cà, ruộng cấy,
Chẳng thấy mày đâu !
Đến bữa ăn nào,
Mày vào mày chực !*

Con chó đáp lại rằng :

- *Năm canh vò vổ,
Chẳng ngó ông đâu,
Phỏng thiếu mặt tôi,
Thịt xôi ông hết.
Đừng nhieć, chớ quở.
Làm khổ tôi chi.*

Con mèo thấy vậy, sau bảo con chó rằng : « Ông chủ, ông ấy ăn ở với mày bạc thế, mày cứ bỏ mày đi đâu thì đi có hơn không ? »

Con chó không chịu, nói rằng : « *Chó gầy, xấu mặt người nuôi. Ta bỏ chủ ta ta đi, thì không phải nghĩa* ».

Có người nhà nghe rõ, vào nói lại với ông chủ. Ông chủ biết vậy, từ đó đem lòng ghét con mèo và thương con chó. Không bao giờ ông hề mắng nhieć con chó nữa. Mà hễ ai mắng nó, ông còn bênh nó mà nói với người kia rằng : « *Mắng chó, không ngó mặt chủ nhà* ».

106) CON TRÂU GHEN VỚI CON CHÓ

Một hôm, con trâu ghen tị với con chó, bảo con chó rằng : « Anh được nhà chủ nuôi nấng ân cần cho ăn cơm với cá cùng thịt, mà tôi thấy anh suốt ngày, suốt đêm chẳng làm nên một việc gì cả. Tôi đây, thì nào cày, nào bừa khó nhọc biết bao, mà chỉ được vài năm cỏ khô, thật là cực khổ ? Trách thay cái con người ăn ở tệ bạc, không công bằng chút nào ! »

Chó nói lại rằng : « Anh nói vậy mà thôi, chó tôi ăn uống nào có sung sướng gì. Cơm thì cơm thừa, canh thì canh cạn và chỉ một vài miếng xương họ không nhá được, họ mới vút xuống đất mà thôi ! Còn công việc thì tôi đây bốn chân mềm yếu, không cày cấy được như anh. Song tôi ở trong nhà họ, cũng không phải là vô ích. Họ nuôi tôi tốn kém không mấy, mà thật bao nhiêu gia tài họ đều phó thác cho một mình tôi giữ cả. Tôi đây thật :

*Đêm năm canh, con mắt tráo trưng :
Đứa đạo kiếp thấy oai cũng sợ.
Ngày sáu khắc, năm ngời giữ cửa :
Kẻ gian tham vào thấy cũng kinh ! »*

« Anh lại không nghe còn câu người ta thường nói : « *Chó khôn thì giữ trong nhà* » ¹²¹ đấy sao ! Thôi, tôi xin anh đừng « vít lá tìm sâu » làm gì, cái phận ta cùng là tôi đòi con người cả ».

107) ĐỆ NHẤT CÔNG THẦN

Xưa ở một cảnh đền có giặc to lắm. Ban ngày, thì ong giãy ầm ầm, ban đêm thì chuột phá lung tung. Ông Thần không biết làm thế nào, sai hổ, báo đến đánh ong, thì ong nó nhẹ cánh bay lên trên cao ; sai diều, cắt đến mổ chuột, thì chuột nó luồn lọt chui rúc xuống dưới đất. Đã ba, bốn năm như thế, ông Thần lấy làm lo lắng không biết tính cách nào cho trong đền được yên. Một hôm, ông cho đòi tất cả bộ hạ đến để bàn.

Có hai con Khổng tước đứng dậy thưa rằng : « Ta đã dùng võ với bọn đó không xong. Nay ta thử dùng văn với họ xem sao ! »

Thần nghe nói, bèn sai hai con Khổng tước thử dở tài văn ra xem. Hai con liền xuống sân xòe đuôi ra múa. Múa luôn ba ngày, quả nhiên ong không dám bay, chuột không dám ra làm loạn trong đền nữa.

Thần thấy vậy, khen rằng : « Hai anh không phải dùng một tên quân nào, chỉ xòe mấy cái lông đuôi ra mà trị yên được giặc, cái công thật là to vậy ». Rồi Thần làm sớ tâu lên Thiên đình.

Trên Thiên đình bèn ban xuống cho mỗi con một cái áo gấm, và một đạo sắc, phong có làm « *Đệ nhất công thần* ».

Bởi vậy mới thành ra cái tên gọi là « *Công* » và từ đó các đền chùa mới hay nuôi công cho công múa.

108) VỊT ĐI XIN CHÂN

Đời xưa lúc Trời mới sinh ra, vịt chỉ có một chân, nhắc lên không nổi mình nên kiếm ăn khốn khổ, mà không mấy khi được no đủ. Một hôm, có một đàn vịt bốn con rủ nhau lên Trời để xin thêm chân. Con nào cũng sốt sắng, nhưng khốn một nỗi vịt dốt không sao đặt nổi lá đơn.

Một con nói : « Hay ta cậy anh gà anh ấy thảo đơn hộ ».

Con khác cãi : « Thiên hạ đã giễu : « *Chữ viết như gà bới* », thì gà còn làm đơn với từ gì được ! »

Con thứ ba bảo : « Gà ông Thánh gáy ra tiếng chữ, Mà cho không phải gà ông Thánh, gà làm cái đơn chắc cũng còn thông hơn anh em ta nhiều... »

Con thứ tư quả quyết : « Thôi đừng bàn ra bàn vào lâu lai gì nữa. ta cứ đành đến mượn anh gà anh ấy gà hộ ¹²² ta lá đơn ».

Bốn con cùng thuận cả, mới ỳ ạch đi tìm thầy gà, kể câu chuyện đầu đuôi để nhờ thầy làm giúp cho là đơn. Nghĩ tình gà vịt với nhau, thầy gà vui lòng nhận và cầm bút ngoáy luôn. Đơn rằng :

*« Một trăm giống thú,
Cũng đủ bốn chân.
Có cánh hơn phần,
Thì hai chân đứng.
Bay cao, bước thẳng,
Mà chẳng sợ chi.*

*Ai khổ thế ni,
Như thân con vịt !
Kẻ bảo : Làm thịt,
Người nói : Để nuôi !
Dẹp mỏ, cụp đuôi,
Hai tai nghểnh ngãng.
Một chân kheo khằng.
Đi chẳng vững.
Đứng chẳng xong,
Trời cao đoái nghĩ động lòng
Bàn chân cho đủ số đủ đôi.
Chớ có lẻ loi.
Để chúng tôi theo kịp gót người.
Thời muôn ân, nghìn đời đời.
Nay bái bẫm ».*

Đơn thảo xong, gà đọc lại cho vịt nghe. Cả-đàn bốn con nhìn nhau nức nở khen, chịu thầy gà văn chương hùng dũng có một không hai.

Đơn đã có rồi, nhưng làm thế nào để đệ đơn lên cho thấu đến Thiên đình ? Bốn anh cạc lại bàn đi bàn lại băn khoăn, luống nghĩ chỉ có mỗi cái chân thấp bé, thì đi biết đến đời nào cho tới Trời. Thành con nọ đùn cho con kia, con kia gá cho con nọ, rút cục chẳng con nào dám đảm đang nhận cái trọng trách đi sứ ¹²³ lên tận Thiên cung cả.

Cùng kể, mãi sau có một con nói rằng : « Gần đây, tôi nghe nói có một cái miếu thờ Thần thiêng lắm. Hay anh em ta đến đây kêu Ngài, nhờ Ngài gia ơn lên tâu Thiên đình hộ ».

Ba con kia kẹc kẹc đồng thanh ưng thuận. Rồi lạch đạch rủ nhau, con sau con trước thẳng phía đèn bước tới.

Vừa tới trước cửa, đàn vịt nghe thấy tiếng Thần đàn nói gì ầm ầm trong điện. Bốn con cùng cố lắng tai nghe, thì thấy Thần phán rằng : « Hương án, xưa nay, dân sự các nơi đều làm chỉ có bốn chân, dân đây sao làm những tám ? Ta xét ra chướng quá. Bây giờ phải mau mau tính làm ngay lại bỏ bớt bốn chân thừa đi ».

Vịt ở ngoài nghe bập bồng không hiểu chân hương án là chân gì, nhưng cứ biết Thần phán phải rút bỏ bớt đi, vì thừa nhiều quá, mới bàn nhỏ với nhau rằng : « Thật là Trời xanh dun rui. Anh em ta gặp sự quá ư may. Ta đây thì đang thiếu chân, phải đi xin thêm, mà Thần đây lại thừa chân muốn bỏ bớt đi. Bất nhược bọn ta cứ liều vào mà kêu Ngài xem sao ».

Bàn rồi, bốn con rón rén và bước cả vào sân, gục mỏ xuống lạy, vừa dâng lá đơn lên, vừa kêu nhờ Thần soi xét cho nổi thiệt thòi của nhà vịt.

Thần xem đơn xong, ôn tồn bảo : « Giống nào có bao nhiêu cánh, bao nhiêu chân là Trời đã định từ trước, chúng mày có kêu, cũng không ăn thua gì nữa... Rứa mà tao thấy chúng mày khổ khổ chỉ có một chân « đi chẳng vững, đứng chẳng yên » thì tao đây cũng là thương lắm đó. Mà ấy cũng là một dịp may cho chúng mày : nhân tao có cái hương án thừa bốn chân, tao đang định muốn cho rút bớt đi, mà chúng mày hiện tại đang cần đến chân, thì để tao cho chúng mày mỗi đứa mượn một chân. Chúng mày có bằng lòng chẳng ? »

Còn phải nói, bốn con vịt mừng quýnh, cùng vâng vâng,

dạ dạ, cạc cạc vang cả đền. Thì Thần lại dặn luôn rằng : « Cái chân cũ của chúng mày không lấy gì làm quý hóa thì không sợ mất trộm được chớ như cái chân của tao cho mượn đây là chân vàng, chân bạc, tất rồi có kẻ nom dòm muốn lấy cắp. Vậy lúc nào ngủ, thì chúng mày phải giữ gìn cẩn thận, liệu mà giấu kín đi, đừng để cho ai trông thấy cả ».

Bốn con cúi xuống một lượt, vái tạ Thần và xin không dám quên lời Thần dạy.

Rồi vịt lui về, mỗi con đủ hai chân, đang vênh váo ra dáng đắc chí lắm, thì gà tự dưng xa vội chạy lại hỏi : « Các anh bây giờ ai nấy có đủ hai chân, đi đã vững, đứng đã yên, là nhờ tự ở đâu ? Hay chỉ tự lá đơn tôi mà giúp các anh đi kêu với Trời ? Vậy các anh phải nghĩ lại trả công cho tôi chớ ».

Vô ơn luôn, đàn vịt cạc cạc hất đi rằng : « Cái đơn trước chúng tôi mượn anh thảo là để kêu lên Trời, nhưng vì Trời xa lắm, không sao đi được, chúng tôi chỉ đến kêu với vị Thần ở gần đây. Người quá thương, cho chúng tôi mượn mấy cái chân hương án thừa của Người mà thôi... Vậy công cán gì anh mà anh đòi ?... »

Gà nghe nói giận lắm, cục cu to lên bảo rằng : « À, đồ vong ân bội nghĩa ! Được lắm ! Chúng mày muốn phụ công tao thì thôi, tao không thèm đòi hỏi gì nữa. Nhưng này bận sau, hễ có việc gì muốn mượn đến tao nữa, thì tao không vãi chữ ra cho đâu, tao chỉ vãi cứt ra cho chúng mày xem ».

Vịt bạo dạn nói : « Thì « *Cứt gà cũng như cứt vịt* ». Lọ là anh phải vãi ra cho ai xem ».

Nói xong, vịt bỏ gà, rủ nhau lội xuống ao bì bõm. Thành

từ đó gà vịt không còn hòa hảo với nhau, gà thường hay khích bác trâu vịt luôn. Và cũng vì cái tích này mà tự đó, hễ lúc nào ngủ, là vịt cứ phải co một chân lên, sợ ai lấy trộm mất.

109) CON CUỐC VÀ CON QUẠ

Xưa, con cuốc đi học, kết bạn với con quạ. Hai con cùng theo học một thầy. Một hôm, hai con ngồi nói chuyện sách vở với nhau.

Cuốc lên mặt hay chữ, hỏi đố quạ rằng : « *Ư tư vi thịnh*¹²⁴ chữ ở sách nào ? »

Quạ trả lời liền : « Chữ ở sách *Ấu Học* ».

Cuốc lại hỏi quạ nữa : « Thế câu : « *Tiên thu đồ tịch*¹²⁵ là nói ai ? »

- Là người Tiêu Hà.

Rồi quạ bảo cuốc : « Anh hỏi tôi, tôi đã đáp được. Thế bây giờ đến lượt tôi hỏi anh... »

Cuốc sợ quạ hỏi, không trả lời được, đánh trống lảng, lẩn ngay vào bụi rậm. Quạ theo muốn bắt cho được, nhưng cuốc đã lủi đi đằng nào rồi.

Hôm sau cuốc lại đến nhà thầy để học. Thầy biết chuyện cuốc hôm trước, đuổi đi mà mắng rằng : « Học hành chi mà ! dốt lắm ! dốt lắm ! »

Cuốc lủi ra, rồi thành tự đó vừa sợ bạn, vừa sợ thầy, không dám ra mặt, cứ lẩn lút ở các bụi rậm mà kêu rằng : « Chịu ! chịu !... »

110) GÀ MÁI GÁY

Thuở xưa, Trời giao cho loài gà phải theo giờ giấc, cất tiếng gáy cho mặt trời mọc, kéo mặt trời ngủ say quên mất. Lúc bấy giờ, cả gà mái, gà trống cũng gáy đều như nhau. Phải một hôm, ông Bụt đang nằm ngủ, giữa lúc nửa đêm, có con gà mái gáy thốc luôn ba hồi, làm cho ông Bụt phải bật dậy. Bụt giận gà mái gáy xằng, gọi đến gỗ cho mấy cái thật mạnh vào đầu. Thành từ bấy giờ gà mái sợ không dám gáy nữa.

111) GÀ MÁI VỚI GÀ CON

Gà mái rất chăm nuôi gà con, lúc nào cũng ở bên mình con, đi đâu cũng đi với con. Thật là :

*« Mẹ đi trước đánh bông, đánh bại,
Con đi sau vừa hát, vừa reo ».* ¹²⁶

Cái cảnh gia đình nhà gà, quả không mấy giống vật và cả giống người được vui vầy đầm thắm như thế. Vì mẹ quán con, nên con cũng không rời mẹ, gà con sau dù có khôn lớn lên, cũng vẫn đi theo gà mẹ. Nhưng phải một hôm, con gà mái đi theo một con gà trống khác. Lúc trò chuyện, gà trống đã kêu « cốc cốc », lại kêu « cúc cúc ». Gà con ngỡ mẹ gọi, mau chạy lại thì thấy gà trống đang đùa nghịch với mẹ nó.

Chúng nó thấy gà trống đang cắn vào mào mẹ nó. Chúng nó sợ mẹ đau, mới bảo nhau ùa vào mổ gà trống. Gà con tuy nhiều, nhưng yếu, gà trống tuy một, nhưng mạnh, một bên nhiều, một bên mạnh, hai bên cứ đuổi nhau, kinh địch nhau mãi mới thôi.

Gà mẹ bấy giờ nghĩ vừa đau, vừa xót. Một bên thì nhân tình đã không được gần, còn một bên con đẻ lại bị đòn đau đớn. Nghĩ vậy, rồi từ đó, hễ nó thấy con nó vừa khôn lớn lên, là nó bỏ không trông nom đến, sợ sinh chuyện.

Thành từ đó gà mái chỉ trông nom gà con ít lâu thôi, chớ không săn sóc đến luôn như trước nữa.

112) CON CHÓ VÀ MẶT TRẮNG

Xưa có con chó, một hôm, nhân lúc nhá nhem tối lên vào hàng thịt, ngoạm trộm được một miếng thịt rồi tha đi. Nhà hàng biết, đuổi theo. Chó chạy qua cầu, thấy người đuổi kíp lắm phải nhả miếng thịt bò trả rồi rảo cẳng chạy một mạch. Lúc lộn về, chó trông dưới cầu, thấy cái bóng trắng mập mờ trắng trắng dưới nước, ngỡ là miếng thịt còn đấy, vội nhả xuống để đớp. Nào ngờ, đã không phải thịt, lại bị dòng nước cuồn cuộn kéo đi. Chó không tài nào mon men vào bờ được nữa. Chó chết. Vì tích này, mà sau mới có câu hát rằng :

*« Chó sao tham dạ, mắt mờ,
Thịt đâu ? thấy bóng trắng tà mất thân ».*

113) CÒ VÀ BỒ CÂU

Một hôm, cò đang bay trên cao, thấy bồ câu ăn ở dưới đất, cò liền sà xuống tán chuyện, muốn kết làm vợ chồng.

Cò rằng :

*- Làm chi cực lắm hỡi mình !
Gặp đây, ta tỏ chút tình nên chăng ?*

Bồ câu đáp lại :

*- Anh ơi ! Em bảo anh này,
Những phường có tép em đây xin đừng.*

Cò rằng :

*- Chi bằng lặn lội bờ sông.
Chẳng tôm, thì cá, nhịn không bao giờ.*

Bồ câu lại đáp :

*- Ao bèò mát mẻ chứa xong,
Làm chi lặn lội bờ sông nặng mình.*

Cò biết tán không xong, phải cất mình bay cho khỏi thẹn. Bồ câu không thuận theo cò, sau lại đi chịu làm vợ bé cà cưỡng và làm dâu ác là. Cò thấy vậy, đầu đơn đến trước cửa Phụng hoàng kiện bồ câu. Trong đơn cò cốt buộc rằng bồ câu lấy cà cưỡng, là người trong một họ lấy lẫn nhau, phạm vào tội loạn luân, và xin đòi lên tra hỏi, kéo để mang tiếng cả giống nhà chim. Phụng hoàng sai chàng làng xuống đóng gông tất cả ác là, bồ câu và cà cưỡng rồi điệu đến để lấy cung. Ác là cung rằng :

- Bồ câu là dâu ác là,
Ác là cha cà cưỡng,
Cà cưỡng là dưỡng bồ câu.
Xin người soi xét kẻ chúng con oan.

Phượng hoàng cho đem khẩu cung thăm lại, rồi phán rằng : « Có lấy dì thì mới gọi bằng dưỡng, mà dì thì là họ ngoại bồ câu không cùng một họ với ác là. Trước kia dì bồ câu lấy cà cưỡng, bây giờ chính bồ câu nó làm vợ bé cà cưỡng, thế thì về bên họ ngoại là dì cháu cùng lấy một chồng, và đối với họ nội thì là tình chị em. Như thế thật không có gì là loạn luân trong cùng một họ cả. Phán rồi, Phượng hoàng sai tha cho cả ác là, cà cưỡng và bồ câu ».

Bồ câu rúc lên thở thè thừa rằng : « Tâu Đại vương, chỉ tại anh cò anh ấy không lấy được con, anh ấy thù con, mà sinh ra chuyện này, chuyện nọ. Xin Đại vương soi xét ».

Phượng hoàng liền sai ưng, cắt ra đánh cò cho chừa cái tính hay vu cáo thừa kiện xằng. Cò sợ, vụt bay thẳng cánh, không còn dám ngoái cổ lại nhìn bồ câu.

114) TRỜI CHIA CỦA

Xưa có một bận. Trời hội họp các loài chúng sinh lại để chia của. Của cải kể không có gì, Trời chỉ chia đều cho mỗi giống, giống nào cũng được một vì sao. Có một chú cóc, đợi mãi không thấy. Kịp lúc chú lên đến Trời, thì cửa trời đã đóng tự lâu rồi. Quân canh ngăn giữ không cho vào. Cóc kêu van mãi.

Quân lính mắng rằng : « Tại mày đến sau, thì mày mất phần, kêu van chi nữa ».

Cóc nhất định không chịu vể. Quân lính phải vào tâu với Trời.

Trời cho gọi vào, phán rằng : « Tại mày lên chậm. Có bao nhiêu sao thì tao chia đều cho mọi loài cả rồi. Hiện bây giờ, chỉ còn có một ông trăng, mày có bằng lòng thì tao dành phần cho mày vậy ». Cóc phải bằng lòng.

Bởi chuyện này mà người ta thường nói rằng : « Cóc không có tinh lạc » và từ đó, cóc mới được vào ở trong cung làm con *thiềm thừ*.

115) CHIM CHÌA VÔI

Khi Trời đã sinh ra các giống chim, một hôm Trời xuống dương gian để xét lại xem một giống đã có đủ lông, đủ cánh được vừa ý chưa.

Giống nào giống nấy đều vui lòng cả. Chỉ có con chìa vôi lấy làm phàn nàn, đến tâu với Trời rằng : « Tôi đây cũng một loài với các anh chim. Nhưng tôi coi như anh diệc, anh giang, thì chân cao, mình lớn ; anh cò, anh vạc, thì mỏ to, cổ dài ; anh diều, anh cắt thì móng sắc, sức mạnh ; anh họa mi, anh vàng anh, thì màu đẹp, tiếng hay... So ra chỉ một tôi đã chẳng có tài gì, lại cái mình thì quá nhỏ, cái chân thì quá yếu, lúc đi, lúc chạy e như muốn gãy... »

Trời bảo : « Ừ, mày thử đứng dậy tao xem chân cẳng mày ra sao ».

Chìa vôi đứng dậy, hai chân yếu ớt như không vững, cứ nhún nhín nhấp nhểnh, trên cành cây.

Trời trông thấy bảo : « Thân mày nhỏ thật, chân mày yếu thật, nhưng tao coi mày có đứng nhấp nhểnh, nhún nhín thế, tao mới cho là đẹp. Vì có thế thì cái đuôi chìa vôi của mày nó mới ra có vẻ là xứng đáng với tên của mày. Vậy chẳng những mày không nên phàn nàn mà lại còn nên lấy thế làm vui lòng nữa ». Trời nói xong, rồi đi nơi khác.

Chìa vôi ngẫm lại mình, cũng tự nhận rằng mình đẹp là nhờ ở đôi chân yếu nhún nha nhún nhẩy luôn. Nên tự đó quen cái tính đi, hể đậu đâu là chia vôi cứ nhấp nhểnh, nhún nhín mãi cho đến ngày nay vẫn còn thế.

116) ỐC LO CHO ỐC

Tiết tháng một, trời lạnh như cắt thịt. Một con cóc lặn xuống ao mò cá, bắt gặp một con ốc.

Ốc hỏi cóc rằng : « Trời lạnh như thế mà anh cũng dám xuống đây tắm à ? »

Cóc bảo : « Ta đây thiện cả thủy, thiện cả bộ. Khi ta dẹp cánh lại, thì ta lội được khắp cả sông hồ, khi ta giương cánh ra, thì ta bay được mấy tầng cao trên trời. Ta quản gì nóng lạnh với mưa nắng. Ta chỉ sợ chúng bầy ở dưới nước lâu quá, thì phình ruột ra, mà ở trên khô lâu quá, thì thắt ruột lại ».

Ốc nói : « Nhà tôi ở dưới nước, đã quen đi rồi, tôi không sợ chi cả. Tôi chỉ lo anh xuống đây, rồi không khéo mà nó mọc râu đầy đầu ấy ».

Nói xong ốc lủi xuống bùn. Con cóc ngoi lên bờ đứng, rồi một chốc giương cánh ra bay. Vì chuyện này, sau mới có câu tục ngữ rằng :

*« Ốc chẳng lo nổi mình ốc,
Ốc lại lo đầu cóc mọc râu ».*

117) CON MÈO

I. Cô mèo, cháu cọp

Xưa, mèo với cọp vốn là hai cô cháu : mèo là cô, cọp là cháu. Mèo và cọp cùng ở với nhau một khu rừng và có bụng thương yêu nhau lắm. Nhưng cọp thì chăm đi lấy mồi, còn mèo thì lười biếng, ngày đêm thường chỉ cuốn tròn nằm một xó. Có một bận, cọp bắt được một con heo lớn đem về dành dụm để ăn dần ¹²⁷. Không ngờ, khi cọp vắng nhà, mèo cứ đem ra thỉnh tĩa mãi gần hết. Cọp về thấy vậy lấy làm giận lắm, không nghĩ tình cô cháu gì nữa, cọp mới mắng mèo rằng :

*- Cô gì mà cô ? Cô lô cô lố !
Có miếng thịt nào, bỏ mồm cô hốc !*

Rồi hai cô cháu xô xát cãi nhau to. Mèo bị cự, mèo vẫn căm cọp. Mà mèo tuy lười, nhưng được cái tính ranh hơn cọp.

Một hôm mèo bảo với cọp rằng : « Cô thường nghe thiên hạ khen cháu tài giỏi lắm, mà cô không hay cháu tài giỏi những gì ? Hay bây giờ hai cô cháu ta thử vui chơi thi tài với nhau xem. Nhân đằng kia có một cây cau to, cô cháu ta thử leo lên xem ai mau, ai chậm ».

Cọp búi tai nghe. Ra tới gốc cây, mèo mau chân leo lên trước, mà leo thật nhanh. Cọp leo lên sau, mà leo cũng nhanh không kém mèo mấy.

Mèo khen : « Cháu ta giỏi thật ! Thiên hạ đồn không sai. Nhưng bây giờ hai cô cháu ta lại thử thi lại một keo khác : ta

leo lên trên ngọn cây cau rồi ta lại tự trên ngọn cây cau ta leo xuống dưới gốc cây xem ai nhanh, ai chậm ».

Ngu xuẩn nào biết đâu được mưu mèo, cọp cũng vui lòng nhận. Mèo liền tranh leo lên cây trước rồi tự trên ngọn cây, mèo quay đầu leo lộn xuống rất trơn tru nhanh chóng vì mình mèo nhỏ và nhẹ.

Đến lượt cọp. Lúc leo lên thì không sao nhưng đến lúc leo xuống, cái xác cọp to, cái đầu cọp nặng, vừa mới xoay ngược mình lại thế nào đã bỏ đầu rơi tuột xuống mạnh, chẳng may vấp phải cái cọp, đập vào mũi, đau chí chết. Cọp ngồi xuýt xoa, cọp sờ lên mũi, thì cái sống mũi nó tẹt đi đằng nào mất. Càng nghĩ, càng giận, cọp mới rít lên dọa mèo rằng :

*- Cô gì mà cô ? Cô rô cô rút !
Cháu bắt được cô không tha cả cút.*

Mèo đang lánh mình nơi mô, nghe nói sợ quá, đành phải dứt tình cô cháu, lén bỏ khu rừng lần xuống tìm nơi trú ngụ ở dưới đồng không mông quanh vậy. Tuy vậy mèo vẫn sợ cọp nó bắt được nó cắn chết nó lại lằm cả cút nữa, nên từ đó về sau, hễ mèo ỉa xong, là mèo phải giấu cút cho thật kỹ.

I. Mèo với chuột và người ta

Bơ vơ bỏ ngõ, tự trên rừng xuống, mèo ta không biết ăn đâu, ở đâu, cứ chui núp vào các bụi cây mà kêu luôn mồm « Nghèo ! Nghèo ! Nghèo !... » May sao có một chú chuột ở trong hang, nghe thấy tiếng kêu, xót xa thương tình bò ra hỏi rằng : « Bác là ai ? Bác ở đâu mà kêu gào thế ? » Mèo ngao ngao đáp lại :

*- Tên tôi vốn thực là mèo,
Vì giận cháu beo, tôi bỏ rú xuống nường.
Tính tôi ham món thịt xương,
Phận tôi nghèo đói, tìm đường tôi kiếm ăn.*

Chuột tò mò lại hỏi : « Thế bác hay ăn thịt những giống gì ? »

Mèo nói : « Xưa nay tôi chỉ ưa ăn thịt heo thôi. Hoặc khi đói lắm, thì bắt được con cá hay chộp được con nhái cũng yên ».

Chuột nghe mèo nói to, lại trông thấy cái nanh mèo nhọn, cái móng mèo sắc, thì chuột tự nhiên sinh sợ. Nhưng mỗi thương tâm đã sẵn, chuột bảo mèo rằng : « Bác dễ không biết. Tôi thấy cái cảnh bác nghèo đói rất lấy làm thương xót. Nhưng bác hãy dẹp cái bộ nanh vuốt của bác lại thì tôi sẽ vui lòng mách bác một nơi kiếm ăn khá lắm. Số là tôi thường lui tới một tòa nhà kia giàu có ỨC VẠN, thịt cá, ngô gạo bao giờ cũng sẵn không thiếu thức gì. Bác muốn ăn chi, tha hồ mặc sức mà ăn cho no, cho béo ».

Tính vốn đã lười, lại thấy nói được nơi sẵn ăn mèo lấy làm mừng rỡ lắm, vội bảo chuột rằng : « Nhà ấy ở đâu ? Mau mau chú đưa tôi đi ».

Chuột liền đưa mèo về nhà kia. Lúc đến nơi chuột bảo mèo rằng : « Đây bác xem, tôi thật không nói ngoa, đồ ăn gì cũng đều có cả. Thế bây giờ bác muốn ăn gì, thịt cá hay cơm gạo ? »

Mèo nói : « Tôi chỉ ưa món cá thịt thôi, cơm gạo tôi không thích ».

Chuột nói : « Tính tôi thì lại khác tính bác... Tôi không ăn thịt cá mấy tí, tôi chỉ thường ăn thóc gạo thôi ».

Mèo bảo chuột : « Được rồi ! Thế thì anh em ta chia hẳn ra ai ăn cá thịt thì ăn, ai ăn thóc gạo thì ăn, mà chỉ được ăn một thứ thôi ».

Mèo nhận mèo ăn cá thịt, chuột nhận chuột ăn thóc gạo, hai bên thuận thục làm lời cam đoan với nhau rằng : « Cá thịt để phần mèo, cơm gạo để phần chuột khi nào chuột đi vắng thì mèo phải giữ cơm gạo cho chuột, khi nào mèo xa nhà, thì chuột phải giữ cả thịt cho mèo ».

Mèo chuột ăn ở với nhau kính nhường, hòa thuận không xảy ra việc gì cả. Có một hôm, cáo mời mèo đến chơi nhà và làm thịt gà thết mèo thơm tất lảm. Tiệc xong về, mèo thấy mất cả một đĩnh thịt heo, lúc ra đi, vẫn còn treo nguyên một chỗ. Mèo ngờ cho chuột ăn, mới gọi chuột đến bảo rằng :

- Hôm qua đi chơi anh cáo :

Được ba mảnh thịt gà,

Lúc về nhà mất một mảnh thịt đáng ba quan tiền !

Chuột nói với mèo rằng : « Hôm qua bác đi chơi vắng, tôi vì lơ đễnh giữ gìn bất cẩn để cho thịt rơi xuống đất, con chó nó đến nó tha đi mất ».

Chuột nói mặc chuột, mèo cứ nhất định đổ cho chuột ăn vụng thịt của mèo. Không biết chối sao, chuột mới nói rằng : « Một mất mười ngờ, nếu bác cứ ngờ cho tôi thế này, thì xin bác hãy thử đi bói xem sao ».

Mèo hỏi : « Ta biết ai bói hay bây giờ mà bảo ta đi bói ? »

Chuột rằng : « Vùng đây có thầy Chồn bói giỏi nhất tiếng xưa nay. Bác thử lại đây xem sao ».

Sáng sớm tinh sương hôm sau, mèo thành tâm tìm đến nhà thầy Chồn để bói. Thầy Chồn bảo rằng : « Tôi bói mỗi quẻ phải to tiền. Mà tôi nghe nói nhà anh nghèo thì lấy gì mà bói ? »

Mèo hỏi : « Như thầy bảo to tiền, thì đặt mỗi quẻ phải bao nhiêu ? »

Chồn hỏi : « Muốn cho Thánh ứng vào quẻ, nhiều ra, thì phải một gà lớn, mà ít lắm nữa, cũng phải một gà vừa... »

Mèo nói : « Xin thầy cứ bói cho tôi. Gà lớn, thì tôi không đủ sức kiếm đâu có, còn như gà bé, thì may ra tôi cố tìm cũng được... »

Chồn ngần ngại một lúc, những gập buổi vắng khách, bảo rằng : « Thôi đã biết tiếng tìm đến thầy thì thầy cũng bói giùm cho một quẻ... Vậy chứ anh tuổi gì ? »

Mèo nói : « Thưa thầy, tôi tuổi mão ». Chồn gieo quẻ rồi nói luôn rằng :

*- Hôm qua là ngày mồng ba,
Anh mèo mất thịt, ắt là Tý chẳng.*

Thầy lại còn đoán thêm : « Tuổi Tý này cũng chẳng đâu xa. Chính là một kẻ ở gần anh, cùng ở chung với anh một nhà ».

Cùng ở chung một nhà mà lại tuổi Tý ? Thôi đích chú chuột rồi không sai ! Mèo nghĩ lấy làm giận lắm, hậm hực chạy về, vừa vào tới ngõ, đã ngao một câu rằng :

- *Meo meo méo mẻo mẻo mẻo,*
Đứa nào ăn thịt của tao treo trong nhà.
Tao về, tao bắt chằng tha !...

Chuột nghe thấy mèo nghêu ngao, mon men đến gần hỏi : « Thế nào bác đi bói về, thầy bói đoán làm sao ? » Mèo lại ngao ngao, giơ móng nhe nanh ra, mèo bảo :

- *Cứ trong quẻ bói mà suy,*
Hôm qua mất thịt, ắt thì chuột ăn.

Chuột nghe nói sợ mất mật ¹²⁸, phải thú với mèo rằng : « Thật quả tôi có trót dại nhấm nháp mất một ít thịt của bác mà thôi. Còn bao nhiêu, lỡ ra tôi để nó rơi xuống đất, con chó đâu nó chạy lại, nó đớp mà tha đi... Vả chẳng mất miếng thịt này, thì còn miếng thịt khác, ta đi lấy vụng, lấy trộm của người còn nhiều. Bác làm gì nhộn lên mà buộc riết tội cho tôi thế. Bác có nhớ ai đưa bác vào ở cái nhà này không ?... »

Mèo nghe chuột nói lý sự, lộn tiết, vênh râu găm gừ thét lên rằng : « À thằng này láo ? Mà muốn giểu tao chỉ tài nghề đi ăn vụng, ăn trộm có phải không ? Thảo nào ban đêm lúc tao đi lục lổm mò mẫm các nơi, thì cả ổ nhà mà cứ *rúc rích* cười tao hoài ! Mà khinh tao thật, tao cho mà biết, tao đây chẳng phải là tay vừa. Chẳng gì tao cũng là cô con cọp. Cọp to lớn bao nhiêu còn phải sợ mưu tao huống là lũ chuột ranh, chuột lắt chúng mà ».

Nói đoạn, mèo lại càng găm gừ dữ. Chuột sợ cuống, co quắp cả bốn chân lại. Mèo bèn nhảy xổ đến, mèo cào, mèo cấu, rồi nhân lúc bụng đói, mèo bỏ quách vào mồm nhai... À mà thịt chuột ngon ! và có lẽ ngon hơn thịt heo nhiều. Rồi tự

hôm ấy quen mùi đi, mèo cứ bắt chuột ăn, và thành tài nghề bắt chuột.

Chủ nhà thấy vậy, mới để tâm đến mèo. Và tuy biết mèo có tính lười biếng, hay ăn vụng ¹²⁹, nhưng cũng nuôi nấng tử tế, vì có mèo mới trị nổi chuột, nó vốn là một giống tai hại xưa nay vẫn muốn trừ, mà không gì trừ nổi. Thành tự đó mèo được nuôi ở trong nhà cùng với chó, bữa bữa người ta cho ăn cơm với cá, với thịt, rất ngon lành, khiến cho cô mèo không bao giờ còn nghĩ đến cháu cọp còn lủi thủi ở lại chốn sơn lâm một mình. Và chẳng mèo lại được chơi với hai bạn mới là chó với gà. Ba con chơi với nhau kể cũng thân. Nhưng mèo vẫn không chừa được cái tính quý quyết, vẫn thường hay sinh sự với chó, với gà luôn. Nhưng đó lại là câu chuyện trong nhiều chuyện khác.

118) KIẾN MỘC CÁNH

I. Kiến cánh lúc đầu vốn cũng là một loài với kiến kền, kiến càn ở dưới đất. Có một ngày, các loài kiến bắt được một con cá, bàn với nhau đưa lên làm lễ thọ cho Vua Kiến. Nhưng xưa nay Vua Kiến với Vua Ong có làm lễ giao hiếu với nhau, bây giờ Vua Kiến mới sai một ông Đội Kiến qua thành ong để rước Vua Ong và các tướng Ong sang cùng dự tiệc. Không may, phải khi nước Ong đang lo việc xây thành. Tướng Ong đang phải chia nhau chỉ huy đội ngũ, chưa thể qua được.

Ông Đội Kiến trở về tàu lại với Vua Kiến. Vua Kiến cho là nói dối, truyền bỏ ngục, kêu oan thế nào cũng không được tha. Sau ông Đội Kiến phải chạy chọt dứt lốt quân canh cửa, mới sang được bên thành Ong để cầu cứu mệnh.

Vua Ong bèn bảo rằng : « Nước bên này với nước bên ấy có nghĩa giao lân. Bây giờ chú phải tội qua đây, nếu ta không dong cho chú ở, chú phải giam lâu ngày, thì chết mất ; mà nếu ta dong cho chú ở, sợ một mai bên nước Kiến có lời biện bạch đưa sang, thì nước ta mang lấy điều không phải... Âu là ta giúp cho một đôi cánh như ta, chú muốn lánh đi đâu, thời bay đi mà lánh, Đội Kiến vội vàng vâng vâng dạ dạ ». Thành tự đó mới có loài kiến cánh.

II. Lại còn có chuyện kiến mộc cánh rằng : Xưa có loài kiến, lúc Trời mới sinh ra, nguyên không có cánh cả, sau kiến thấy ong có cánh, lấy làm oán hận, một hôm cùng nhau phàn nàn rằng :

- Con ong có nghĩa vua tôi,

*Thì ta đây cũng theo đòi sự quân.
Con ong nó biết hợp quần,
Thì ta đây cũng muôn phần yêu nhau,
Ta nào có kém ong đâu !
Chẳng qua con tạo ra chiều riêng tây...*

Lời phàn nàn ấy thấu lọt đến Thiên đình, Trời phán rằng :

*- Con ong có đức thanh cao,
Ăn hoa, đã có hại nào đến hoa.
Cho nên chắp cánh bay xa,
Tại ai phúc phận, chẳng là riêng ai. ¹³⁰
Tuồng chi « Kiện với củ khoai », ¹³¹
Xem trong thể dạng là loài ti ô.
Mỡ rơi, mật rụng nơi mô,
Đua nhau kiếm chác cũng mò đến nơi.
Nó bằng cất cánh xa khơi,
Hại người chẳng phải tại Trời lằm ru ? ¹³²
Nó mà đã muốn thời cho.
Thử đem thân ấy mà so ong này.
Bên đức mỏng, bên đức dày,
Có ra mới biết không tầy khi chưa. ¹³³*

Phán rồi, Trời liền cho những kiến già mọc cánh cho bay.
Nào ngờ khi mọc cánh, hễ lúc trời mưa, kiến cánh cứ rủ nhau
bay ra rồi lại cùng rủ nhau chết sạch. ¹³⁴

119) CỐC ĐI THI

Vua Ngọc Hoàng mở khoa thi. Các loài cá đua nhau đi thi cả. Cóc ta cũng hớn hờ sắm sửa giấy bút để đi thi.

Quan Chánh chủ khảo thấy mặt cóc, liền quở rằng : « Bụng mà thì to, da mà thì thô, chân mà thì què, hình mà thì ngắn. Mà có tài sức gì mà cũng tấp tểnh dám vào thi ! »

Cóc hỏi rằng : « Bẩm thế như con cá voi, chỉ có cái xác lớn, không có tài sức gì, mà sao cũng được vào thi ? »

Quan Chánh nói : « Nó tuy không có tài sức gì, nhưng nó có vây ».

Cóc lại hỏi : « Bẩm thế như con cá dứa có vây đâu mà sao cũng được vào thi ? »

Quan Chánh nói : « Nó tuy không có vây, nhưng nó có đuôi ».

Cóc nói : « Bẩm, tôi đây vốn trước cũng có đuôi, nhưng đến nửa chừng nó đứt đi đấy mà thôi ».

Quan Chánh nghe cóc nói cứng cỏi, giận lắm, sai quân đánh cho một trận bẹp đầu, rồi lấy vôi bôi vào mà đuổi về.

Bởi sự tích này, mà sau những người đi thi, bàn sự đỗ hay không, có hai câu thơ rằng :

*« May ra : Rồng gặp hội,
Không nữa : Cóc bôi vôi ».*

120) CỐC BÔI VÔI

Lại còn có chuyện cóc bôi vôi như thế này : Xưa có một người nhận thấy ở cái hang cóc ngày nào cũng có bấy nhiêu con ra, không sai con nào. Một hôm, người ấy tinh nghịch, bắt một con, đánh dấu vôi vào, rồi đem thả một nơi cách xa đến mấy ngày đường. Nhưng không bao lâu, người ấy thấy con cóc bôi vôi đã lộn về đây rồi. Thế mới hay cóc nó thật nhớ hang của nó, không bao giờ bỏ mà đi được. Và mới thành có câu ca rằng :

*« Đừng có chết mất thì thôi,
Sống rồi như cóc bôi vôi lại về ».*

121) CON CỐC VÀ CON CHUỘT

Xưa có một con cóc làm bạn với một con chuột thân lắm. Chuột thường vẫn xuống nhà cóc chơi luôn. Sau cóc nghe nói vợ chuột mới nằm bếp, cóc nghĩ mình là bạn, muốn đến mừng để gọi báo đáp chút tình đi lại. Nhưng chuột làm tổ ở trên cây cao, cóc không biết làm sao lên được.

Có một ngày cóc gặp chuột đi chợ, cóc nói với chuột rằng : « Tôi nghe bác mới ở cũ cháu trai, lấy tình anh em, tôi cũng muốn đến, trước là thăm hai bác, sau là mừng cho cháu. Song tôi không biết làm thế nào mà lên cho được, đành phải chịu tệ với bác vậy ».

Chuột nói : « Từ ngày sinh được cháu, hôm nay tôi mới đi chợ mua cung long để ăn đầy tháng cháu. Nhân tiện xin mời bác lên tôi chơi để họp mặt làm vui ».

Cóc nói : « Thôi, xin bác cho tôi kiếu, thế tôi không lên được ».

Chuột nói : « Bác có lòng lên chơi với thầy cháu và mừng cho cháu, thì tôi có cách đưa bác lên dễ lắm ».

Cóc bảo : « Làm thế nào mà lên được ? »

Chuột nói : « Tôi có cái đuôi dài, bác ngậm vào cái đuôi ấy, tôi lên được thì bác cũng lên được ».

Cóc nghe nói cho là thông, vui lòng ngậm vào đuôi chuột cho chuột kéo lên cây.

Đến lúc lên gần tới cửa, chuột đực trong nhà chạy ra vồn vã chào hỏi : « Chao ơi ! bao lâu nay mới gặp bác, tôi lấy làm

khao khát lắm. Mời bác lên chơi ».

Cóc thấy nói, mở miệng để đáp lại, nhưng chưa kịp đáp lại thì đã rơi bịch xuống đất, xương sống gãy và lưng cong lại. Thành từ đó cóc có bệnh đau lưng, hễ khi nào trở trời, thì cứ ngồi mà nghiến răng kêu kèn kẹt.

122) SÁO MỎ VÀNG

Xưa có một người, lúc đầu nghèo đói khổ sở, chỉ nhờ vào ba đường cày mà kiếm ăn. Sau có một buổi đi cày, trời cho thế nào mà đào được một khối vàng đem về làm giàu. Vì giàu có, mà người ấy sinh ra tráo trở nghĩ bụng khi mình nghèo đói, thiên hạ rẻ mình, thì bây giờ mình giàu có, mình lại khinh lại thiên hạ.

Người ấy làm nghề cho vay lãi rất nặng và rất độc ác. Ai vay đến hạn không trả được, thì phải sao vắn khế lại, bắt lãi làm gốc. Thành người nào đã mắc một món nợ, là khó lòng trả cho hết được, còn người kia đã giàu, càng ngày lại càng giàu thêm.

Vua Bếp thấy vậy, cho là không công bình mới lên tâu với Trời : « Người sai chúng tôi xuống dương gian để xét mọi việc kẻ dữ người lành... Sao chúng tôi thấy có kẻ làm ăn tráo trở, mà Người lại cho cái số giàu sang ? Chúng tôi thiết tưởng như thế thì còn lấy gì để khuyến thiện, trừng ác nữa ! »

Trời hỏi Vua Bếp : « Thăng ấy nó làm nghề gì ? »

- Tâu, thăng ấy trước vốn nghèo đói, chỉ có nghề cày ruộng kiếm ăn. Sau nhờ bắt được khối vàng, rồi xoay ra nghề đặt nợ làm giàu rất là tàn nhẫn, ăn đến tận xương, hút đến tận tủy người ta, lăm người vì nó mà phải tan cửa nát nhà, bán vợ đợ con.

Trời phán : « Trước ta thấy nó nghèo đói, tưởng giúp cho nó cục vàng nó làm cái vốn mà kiếm ăn lương thiện. Ai biết đâu nó lại xoay như thế. Có phải bây giờ nó muốn tráo trở, ừ

thì ta cho nó tráo trở. Ta đày nó làm con sáo đen và chỉ có một cái mỏ vàng thôi ».

Quả không bao lâu, quỷ sứ lên thu hồn người kia và bắt hóa làm con sáo mỏ vàng thật. Trước làm nghề cày, bây giờ sáo vẫn chưa quên được đường cày, thường cứ phải theo sau người cày mà kiếm ăn. Và cũng vì xưa hà hiếp người quen mà bây giờ sáo thấy người cũng dạn không sợ hãi gì lắm. Tục ngữ có câu : « *Con sáo nhớ đường cày* » là thế.

123) KY CÓP CHO CỌP NÓ ĂN

Một con cọp, một con cáo, hai con, một hôm, bàn định thề thốt với nhau rằng : « Cọp thì đi kiếm heo, cáo thì đi bắt gà, được con gì hai bên đồ lộn để ăn chung ».

Cọp còn co ro ngồi một xó rừng, thì cáo ta mượn được hơi cọp, đã lon ton chạy trước để bắt gà. Vừa đi một quãng, cáo thấy con diều bắt được con gà đang tha về. Cáo liền bắt cả diều, cả gà đưa lại cho cọp.

Diều thấy cọp, sợ quá nói rằng : « Xin ông tha sống cho con, rồi con xin bắt gà về cống ông ».

Cọp bảo : « Ừ tao tha, nhưng từ giờ cứ mỗi tháng cả mày cả cáo phải bắt về nộp tao đủ bảy gà, không tao cắn chết cả đôi ».

Diều gục mỏ lui ra, cáo cũng khom lưng theo gót. Thành từ đó cả chú diều nhát gan, cả chú cáo quỉ quyết, hai chú cứ đi lòng kiếm được con gà nào là phải lo lắng giữ gìn để đem nộp cho đủ số. Bởi vậy mới nên câu tục ngữ rằng : « *Ky cốp cho cọp nó ăn* ».

124) TẠI SAO CỌP ẪN THỊT NGƯỜI

Ngày xưa, cọp không bao giờ ăn thịt người mà lại còn kết bạn chơi với người thân mật lắm. Nhưng sau có một người có phép biến tướng, cải hình, thường cứ hay lên chơi trên rừng để lừa cọp, làm cho cọp lắm phen khốn khổ.

Thoạt tiên, người ấy thách cọp thi nhau ăn nâu. Rồi người ấy đi chặt hai ống nứa, một ống thì nhét thịt vào, còn một ống thì nhồi đầy những bã nâu. Hai ống đem ra nướng lửa xong, người ấy lấy ống thịt ăn ngon lành và chóng hết, còn ống nâu cọp ăn lai nhai mãi, chát lè cả lưỡi, nhưng cũng phải cố nuốt cho hết. Người được, cọp thua, nhưng cọp biết là mắc lừa, cọp cắn đầu chạy.

Sau, người ấy thay hình, đổi dạng, đến thách cọp thi nhau ăn thịt lẫn của nhau. Người ấy bèn lấy thịt lợn cho vào tay áo, ống quần trước, giả tảng xẻo từng miếng đưa cho cọp ăn. Cọp lại phải móc thịt chân cọp đưa cho người ăn. Người không mất thịt của mình mà được ăn chính thịt của cọp, lấy làm ngon lành lắm. Còn cọp tuy được miếng thịt lợn nhưng phải moi thịt thật của mình ra, đau đớn xót xa chừng nào ! Người lại được, cọp lại thua. Nhưng cọp lại biết là mắc lừa, cọp cắn đầu chạy.

Lần thứ ba, người kia lại hiện hình khác hẳn, lấy một miếng thịt lợn, buộc lủng lẳng vào giữa hai bên đùi rồi đến tìm cọp. Cọp có ý trốn tránh. Người ấy hỏi tại sao.

Cọp bảo : « Tôi không muốn chơi với loài các anh nữa. Tôi bị hai thằng nó lừa tôi khốn khổ. Một thằng thì nó lừa tôi

ăn nâu, còn nó ăn thịt lợn. Một thằng, thì nó lừa tôi ăn chính thịt chân của tôi, còn nó, thì nó chỉ cho tôi ăn thịt lợn chứ không phải thịt nó. Tôi mà tìm được hai thằng ấy bây giờ, thì tôi báo thù ăn thịt lại chứ chẳng nghe ».

Người kia bảo : « Hai thằng láo thật, nó dám lừa anh. Tôi gặp nó, tôi cũng không tha. Đã làm bạn chơi bời với nhau, thì phải cho thực thà, có đâu lại lừa nhau những miếng cay độc thế... Nhưng anh cũng là khờ lắm, anh còn trách nỗi gì ! Ai lại thi ăn nâu, với ăn thịt chân tay, trẻ con quá ! Có thi, thì thi ăn hẳn ngay cái rất ăn thua cho tỏ mặt phi thường... »

Cọp nghe nói thi, lại ngứa nghề, hỏi : « Thi anh bảo thi ăn cái gì mà ghê gớm thế ? »

Người kia nói : « Thì thi ăn ngay cái của bấu của nhau xem sao nào. Anh được tôi, tôi chịu anh là bậc đệ nhất anh hùng ở đời đó ».

Cọp nghe nói phỉnh, vui tai, ừ chịu thi. Người kia liền lấy dao cắt phẳng miếng thịt buộc lưng lẳng ở dưới bẹn ném cho cọp ăn. Cọp ăn xong, rồi sợ đau không dám cắt cái của mình để ném trả cho người.

Người mới chỉ mặt nói rằng : « Thế là tôi có lòng thực với anh, mà anh không thực với tôi đấy nhé. Thôi hay nhút nhát không dám tự cắt lấy, thì để tôi cắt cho anh ».

Nói đoạn, người kia liền nhảy vào, thiến phẳng cái của cọp đi thật ¹³⁵. Cọp kêu rống lên, cụp đuôi chạy, không dám ngoảnh cổ lại.

Nhưng người kia vẫn còn chưa tha cọp. Nó lại biến ra mặt

khác, tìm đến chỗ cạp, thấy cạp đang ngồi vừa ôm, vừa khóc thiết tha đau đớn lắm. Nó đến sẽ vỗ vào lưng hỏi rằng : « Anh làm cái gì mà nước mắt nước mũi giàn giụa như thế kia ? »

Cạp vừa mếu, vừa đáp : « Tôi đau lắm anh ạ. Tôi vừa bị một thằng nó lừa nó thiến mất cái bảo vật của tôi ».

Người kia nói : « Thật à ! nó thiến thật à ! Có phải thật thế, để tôi cứu cho. Tôi có thứ thuốc chỉ chữa chuyện về mặt ấy, đã khỏi đau ngay mà bảo vật lại còn dần dần mọc ra như cũ nữa ».

Cạp tưởng thật, dang hai chân sau ra cho xem, người kia liền cầm nửa phang luôn một cái vào đấy rồi bỏ chạy. Cạp đã đau, lại đau thêm tưởng chết ngay đi được. Nhưng tự bấy giờ cạp rắp tâm báo thù lại người, nên hễ thấy người đâu là chỉ những sự rình mò cố bắt để ăn thịt.

125) TÔM CÁ KẾT BẠN

Xưa con tôm nghe thấy con cá có tài, bèn tìm đến kết bạn với cá. Hai con đi lại với nhau rất thân mật, thường trò chuyện chề chén với nhau luôn. Một hôm, tôm cá ngồi uống rượu, nhân lúc say sưa, tôm phỉnh cá mãi, rồi lại hát câu rằng :

*- Đôi ta mà gặp nhau đây,
Khác nào Dương Lễ gặp Lưu Bình ngày xưa.*

Tôm lấy làm đắc chí. Cá cũng được vui lòng. Kịp đến kỳ Trời mở khoa thi, tôm thấy các loài cá rủ nhau đi thi, cũng tập tễnh muốn đi thi. Nhưng tôm tự biết sức kém, bèn nói với cá tìm đường giúp hộ.

Cá thông mưu với tôm, bảo tôm rằng : « Được rồi, hễ khi nào tôi nhảy lên, thì anh cứ ngậm chặt lấy đuôi tôi, là tự khắc anh cũng lên được ».

Lúc vào thi, tôm quả nhiên làm theo như lời cá dặn. Nhưng chẳng may, Trời xét ra, biết là gian xảo, đập cho tôm một cái ngã tự trên xuống, còng cả lưng lại. Chỉ một mình cá được liệt vào hàng đỗ và hóa Rồng mà thôi. ¹³⁶

Tôm đành phận trở về chốn cũ, tiếc rằng mất một người bạn quý. Nhưng người bạn ấy, vẫn nhớ nghĩa cũ tình xưa, một hôm, hạ mình xuống nhà tôm chơi. Mấy khi, được Rồng đến nhà, tôm lấy làm hân hạnh mừng rỡ, làm thơ tán Rồng rằng :

*- Cửa Vũ môn ba lần cá nhảy,
Giữa đất bằng một tiếng sấm ran.*

Tôm, Rồng rượu chè vui thú, một chốc hứng thơ tôm lại ngâm một bài rằng :

*- Rồng một bến, mà tôm một bến,
Phen này tôm mới thấy rồng đến,
Chân gà, chân vịt bước vào nhà,
Mặt ác, mặt hiền ngồi nói chuyện.*

Tôm lấy làm thú vị, ngâm đi ngâm lại, rồi vểnh râu bảo Rồng họa lại. Rồng nhún nhường nói : « Tôi độ này bận làm mưa, làm gió, không còn lúc nào rảnh mà nghiền ngẫm văn chương nữa. Xin anh thứ cho ».

Tôm không nghe, cứ thúc Rồng phải họa. Bất đắc dĩ, Rồng mới họa rằng :

*- Rồng ở vực sâu, tôm ở bến,
Rồng tôm nghĩa cũ, Rồng mới đến.
Danh danh, lợi lợi kệ ai mua,
Phó mặt Rồng tôm ta cứ chuyện.*

Họa xong, Rồng xin cáo từ. Tôm lấy làm đắc chí, còn cứ một mình cong lưng, vểnh râu lên mà nói : « Xin bác hãy lưu lại : *Mấy khi Rồng đến nhà tôm. mấy khi Rồng đến nhà tôm...* » Câu này đã thành câu tục ngữ.

126) TRÊ CỐC ¹³⁷

Xưa có một con cóc đẻ con ở dưới ruộng nước. Con nó lúc đầu là nòng nọc thì cũng có đuôi, cũng bơi lội, cũng sống dưới nước như cá. Một hôm, con cá trê đi chơi, thấy con cóc nhận làm của mình. Đến lúc cóc đòi, trê không chịu trả. Cóc thì nhận là con của cóc, trê thì nhận là con của trê. Hai con sinh ra cãi nhau đánh nhau dữ dội.

Cóc nói : « Tao nghiêng rặng chuyển động bốn phương trời, tao tắc lưỡi chết luôn ba nghìn kiến. Mà liệu cái thân mày ».

Trê nói : « Tao vẩy đuôi nhảy vượt ba làn sóng, tao dương vây bao nhiêu tép tôm đều chết khiếp. Mà giữ cái xác mày... »

Bên tám lạng, bên nửa cân, hai con cứ găng nhau mãi, rồi sau đem nhau lên quan kiện. Quan phán : « Bây giờ con mới đẻ ra nó còn bé, tao chưa thể quyết định là con của đứa nào, chúng mày hãy về, đợi đến tháng ba, lũ con kia lớn lên thì đến đây tao sẽ xử ».

Đợi đến tháng ba, quan cho đòi cóc, trê đến nha, rồi sai lính ra tại ruộng nước khám xét cho đích xác. Lính khám xong về bẩm lại : « Bẩm lạy quan lớn những con nòng nọc ấy bây giờ đã đứt đuôi và nhảy lên bờ hết cả. Thật đích là con anh cóc, chớ không phải con anh trê ».

Quan nghe nói, vỗ bàn thét : « Trê kia, sao mi dám mạo nhận con của người ta ? Tội mạo nhận ấy đáng đem trăm

quyết ».

Trê lạy lục kêu van : « Bẩm lạy quan lớn, lúc trước nó cũng có đuôi như loài chúng con. Chúng con chỉ lằm về cái đuôi ấy, chớ thật quả không dám mạo nhận con của người. Xin quan lượng thứ cho ».

Quan phán : « Tội mà to lắm. Đáng chém đầu đi. Nhưng thôi, đã biết ăn năn, thì tao cũng giảm cho một đôi phần. Quân bay đâu ! đem nó ra ngoài kia đập vào đầu nó cho từ giờ chừa phạm vào cái tội tranh vợ cướp con của người ta nữa ».

Quân lính dạ ran đem cá trê ra ngoài giã vào đầu mấy cái nên thân. Vì thế mà thành từ đó, cá trê đầu xẹp lép mà vẫn cứ vươn hai cái râu dài ra không biết xấu hổ.

127) CỌP, HƯƠNG, NHÍM VÀ SƯ TỬ

Xưa có một con nhím, một con cọp và một con hương, ba con kết bạn với nhau. Tính con cọp thì hay ăn mà không hay nói ; tính con hương, thì hay đặt điều nói những chuyện bâng quơ ; tính con nhím, thì cứ rù rì, lìm nhím, không ai rõ lành, dữ thế nào. Ba con tính tuy khác nhau, nhưng chơi với nhau rất thân, đi đâu cũng có nhau, làm gì cũng hỏi nhau. Một hôm ba con rủ nhau cùng đi chơi. Đi một chốc, xa xa thấy một con sư tử đang giương oai điệu võ trên một cái đồi rộng mông mênh.

Cọp cậy mạnh, cọp không biết sợ, bảo hương và nhím rằng : « Hai anh cứ ở dưới khe mà ẩn. Để mặc sư tử với tôi ».

Nói rồi, cọp vươn ra bảy thước lưng, vênh râu, giơ móng, xông lại định bắt sư tử.

Nhưng cọp vừa đến nơi, sư tử trừng to hai mắt, thét ầm lên một tiếng bảo rằng : « Cọp có mạnh thì cọp lại đây ».

Cọp nghe thét, sợ mất vía, cụp đuôi, cắm đầu chạy xuống khe với hương, với nhím.

Hương thấy vậy cười cọp rằng : « Khen cho anh thật là « *miệng hùm gan sứa !* » Thôi, anh cứ ngồi yên đây với anh nhím. Để tôi lại, tôi trị cho thằng sư tử này một mẻ mới được ».

Nói xong hương vênh sừng, nhanh chân chạy đến trước mặt sư tử nói rằng : « Này ! gã kia gã chỉ được cái bộ gầm

thét mà thôi. Chớ như gã đã làm gì nổi ta ».

Sư tử bảo : « Mà ỳ định nói hươu nói vượn gì với tao đây. Biết thân thì chạy cho xa, kéo tao cho một bặt tai bây giờ ».

Nói xong, sư tử sẽ đưa chân ra, hươu đã queo cả sườn, vội gục sừng, rảo cẳng mà chạy về nói với cọp, với nhím rằng : « Thôi hai anh ạ ! Tôi nói với nó, nó cũng không sợ tôi. Tôi xem nó khỏe lắm, ba ta không làm gì nổi nó đâu. Hay bây giờ ta phải xử nhữn, ta đến cầu làm bạn với nó, bọn ta được thêm vây, thêm cánh thì từ rày đi đâu cũng được mạnh thế hơn ».

Nhím nghe nói, bảo : « Thôi, tôi xin anh đừng tán con ma, con mãnh nữa. Chỉ tại hai anh bộp chộp, không mưu mô gì cả mà phải thua nó đấy thôi. Cứ để mặc tôi sửa cho nó mới được... Bây giờ tôi chỉ cậy hai anh đến giả làm lành với nó và bảo nó rằng : « Có một bọn thợ săn đem cung tên đến đó. Anh có mau mau đi trốn với hai chúng tôi thì đi », rồi để tôi tự liệu ».

Hươu và cọp nghe nhím, đến bảo sư tử như thế. Quả nhiên sư tử sợ phải theo hươu, theo cọp đi. Bấy giờ nhím mới lìm nhím bò lên trước mặt, giương lông mà bắn luôn mấy cái. Sư tử bị một cái vào giữa mắt, đau quá nhào lộn muốn chạy.

Nhím bấy giờ mới cụp lông lại, bảo : « Chớ chạy ! Nhím đây ».

Sư tử nhìn lại thấy nhím hình thù bé nhỏ, chực nuốt chửng ngay. Nhưng lúc đến nơi, nhím lại cuộn mình, giương lông ra bắn luôn mấy phát. Sư tử chùng như đau lắm. Cọp đứng ngoài thấy vậy chạy lại, thừa thế cào cẩu đánh tạt sư

tử, Hươu cũng vênh váo đôi sừng và lảng ngảng bốn vó lại húc, lại đạp sư tử ¹³⁸. Một chốc sư tử lăn ra chết.

Hươu vươn cổ cười mãi nói rằng : « *Những quân ác lắm, nhím bản, cọp tha* ». Rồi mà câu hươu, vươn ấy sau hóa ra tục ngữ.

128) CHUỘT BẠCH VÀ HAI VỢ CHỒNG CHUỘT CHÙ

Xưa có con chuột đàn lấy một con chuột bạch về làm vợ. Hai vợ chồng chuột yêu thương nhau thật là có một, ăn ở với nhau như bát nước đầy, no cùng ăn, đói cũng kiếm, không hề nói nặng nhau một lời nào bao giờ.

Chẳng may, khi chuột bạch mới sinh được một bận con, thì chuột đàn yếu số đã vội về châu Tiên, châu Phật.

Chuột bạch thảm thiết vô cùng. Lúc thở vẫn, than dài, khi khóc ngấm khóc ngấm, phần thương chồng xấu số thiệt phận, nỗi nghĩ mình gái góa, con cô, nhà thì nghèo đói biết cậy vào ai cho được.

Tự đó ngày đêm chuột bạch phải gia công mò mẫm đi kiếm ăn cho con thơ ở nhà mong đợi.

Có một đêm, chuột bạch đi lạc phải tổ con chuột chù, thấy chuột chù đang sai khiến lũ chuột nhắt, con này vào nhà nọ ăn trộm ngô, con kia vào nhà ấy ăn trộm gạo.

Khi đàn chuột nhắt đi khỏi, chuột chù ra giữ chuột bạch lại, bảo rằng : « Hôm nay cả nhà đi vắng, chỉ một mình tôi ở lại coi nhà, thấy nhện sa trước mặt, nhện tin trước thềm mà tôi thấy cô mình đến đây, không rõ việc dữ hay việc lành. Hay duyên cứ làm sao, cô mình hãy nói tôi nghe thử ».

Chuột bạch nghe hỏi, thỏ thẻ thưa rằng : « Lang quân tôi chẳng may sớm cách. Tôi ở lại thờ chồng trực tiết chữa trọn ba đông. Nhà thì nghèo, con thì dại, một mình vò vố, kiếm

buổi sớm thì lo buổi trưa, kiếm buổi trưa thì sợ buổi tối. Khó nhọc trăm bề, chỉ mong sao thờ chồng cho trọn đạo, nuôi con cho trưởng thành, để sau có chỗ nương nhờ yên phận. Người đã hỏi đến, tôi xin cứ thực tôi thưa ».

Chuột chù nghe nói êm ả ngọt ngào, vui thú trong bụng, dờ dề ve vãn, dỗi dành chuột bạch rằng : « Thế gian, thèm ăn thì nói, tối đến thì nằm. Tội chi mà chịu không chồng cho nó khổ thân. Ta đây, cửa nhà giàu có, hiềm vì chút hiếm hoi. Bấy lâu toan ráp tìm một nàng tiểu tinh, nhưng chưa được nơi nào xứng đáng. Đêm nay mẹ nó đi khỏi nhà, mà cô mình lại đến chơi đây, thật may mắn đủ đường. Để chẳng cũng có chút túc trái, tiền duyên, ông Tư bà Nguyệt xe dây cho cô mình gặp tôi, tôi mới gặp được cô mình... Bụng cô mình nghĩ sao, xin cho tôi được biết ».

Chuột bạch thấy chuột chù ra dáng là lối, làm bộ mặt nghiêm trang, nói lại rằng : « Thiếp có nghe gái liệt nữ chẳng thờ hai chồng. Thiếp lại nghiệm xưa nay những kẻ mồ chồng chưa ráo, đã đi lấy chồng khác, rồi sau cũng chẳng ra gì, không được toàn vẹn. Như thiếp tôi đây, chồng mất chưa đủ ba năm, mà đã nghe thấy người nói đến câu chuyện lấy chồng, thật thiếp tôi lấy làm hổ thẹn cực lòng lắm. Xin người đừng nói đến nữa, để cho tôi chóng về với con, tôi được đội ơn lòng người lắm ».

Chuột chù thấy chuột bạch lòng son, dạ sắt, cũng phải kính nể, nhưng càng trông thấy chuột bạch trắng nõn, xinh, giòn, càng xun xoe muốn giữ lại, không nỡ để cho đi. Chuột chù lại lên giọng tán già rằng : « Cô mình hỡi, cô mình hỡi ! Cô mình hãy nghĩ lại mà coi. Ta đây thật nhà thì tòa ngang,

dầy dọc, ruộng thì thẳng cánh cò bay, tiền với lúa vút đi chẳng hết, vật gì muốn cũng đủ không thiếu thức chi... Nhà ta lại được một ngôi mộ tổ trời cho mỗi đấng, phát cả đình tài, văn học. Chính ta đây lại được số tử vi cũng tốt, số tiền đình cũng hay. Nếu cô mình lấy ta, may được chút con, thì thân cô mình cũng được cậy, con cô mình cũng được nhờ, thật cô mình sẽ được an nhàn sung sướng một đời... Ngày xuân còn lắm, xuân xanh còn dài, tội chi cô mình vò vố như vậy cho nó khổ nạn cái thân !... Lại còn biết đâu « Khôn ba năm, đại một giờ » rồi làm mang tiếng kẻ chê, người cười. Tưởng cô mình phải tính làm sao cho tiện... »

Chuột bạch đình ninh thưa rằng : « Người ta thấy có, ai cũng tham ; thấy giàu ai chẳng muốn. Bờ thóc, đồng tiền, ai chẳng thích ngồi trên, ăn chơi sung sướng, ai không ưa tìm đến. Rứa mà thiếp nghĩ đạo vợ chồng là ở đầu phong hóa, gái đã lấy chồng phải một dạ với chồng, chồng dù mất, phải ở lại thờ chồng, nuôi con cho trọn đạo người hiền thê, từ mẫu. Số thiếp ví bằng có khá, thì trời cho khá rồi ; bây giờ trời đã bắt hư, thì thiếp đành lòng chịu vậy còn đâu tham muốn, còn đâu dám mong nổi gì nữa. Vả chẳng chồng thiếp xưa đã hằng nói với thiếp : sống mà lấy nhau, thì dù có chết cũng không bỏ nhau, chồng thiếp với thiếp thề thốt nặng lời, đã có đôi vầng Nhật, Nguyệt chứng minh soi xét. Ví mà bây giờ không buông cho thiếp về, thì sẵn có dao ¹³⁹ đây thiếp quyết liều mình cho tròn một tiết. Thiếp cũng không sợ gì ai nữa, thiếp cũng chẳng tiếc mình thiếp làm gì nữa. Người ta đã nói : Sống đục sao bằng thác trong... »

Chuột chủ thấy chuột bạch quả quyết như vậy, sợ khi xảy

ra chuyện lời thôi rầy rà đến cả nhà, cả họ, mới phải buông tha cho chuột bạch, không dám ngăn giữ nữa. Nhưng chuột bạch bước ra chưa khỏi cửa thì vô phúc gặp ngay vợ chuột chù vừa về đến ngõ. Nó sinh nghi tình, lời kéo chuột bạch lại, rồi nó nổi tam bành lên nó mắng rằng : « A con này ! mà y lừa buổi nay, bà vừa đi khỏi, mà đến mà chim chuột ¹⁴⁰ chồng bà, mà quyến rũ chồng bà, có phải không ? »

Mắng rồi, nó chửi át đi không cho chuột bạch cãi lại một lời. Xong nó lại chẳng nề gì chồng nó, nó quay lại chửi cả chồng, nó rít lên nó mắng rằng : « Đã sướng chưa ! Đã sướng chưa ! Ăn no rồi đừng hồng mao. Dục hà, dục hĩ, muốn sao, muốn vậy ! Còn sợ gì ai nữa, còn lo gì việc cửa, việc nhà nữa. Đói đã có kẻ lo cho, no cũng có kẻ lo cho. Còn biết đâu đến những điều khó nhọc của gái sẽ này. Hôm nay lừa cho gái này vừa ra khỏi ngõ, chưa chi đã vội rước đi về nhà mà hú hí với con đi... Ừ ừ mà y cho tao bây giờ già, mà y chê tao xấu, mà y thấy cái răng tao nó muốn long, mà y coi cái tóc tao hơi muốn bạc, mà y nghĩ tao không được non mẩy mơn mớn như lúc mới lấy mà y... Mà y định phụ tình tao. Rồi mà y cố kiếm lấy một đĩa cho xinh, cho giòn, cho đẹp, cho dễ, hàm răng trắng như ngà, con mắt sáng như gương, cái mồm cười như bông sen mới nở, lông mày thanh như lá liễu mùa xuân... Ừ ừ ! mà y trông thấy nó đỏ như son, trắng như bông, đẹp như con trời, nhũn như chi chi thế kia, làm gì mà mà y không muốn, trách gì mà mà y không thèm, tài nào mà mà y không mắc vào bả nó... Ừ ừ ! Mà y rước nó về, để nó đỡ việc cho, để nó lo việc cho. Nhưng lo cái gì ! Lo con heo nhẩn mặt, lo con bò trắng răng ấy à ! Hay lại lo ăn no, ngủ

kỹ, lo chống tĩ lên trời. Thế mà lo ! Thế mà lo ! Lo thế là lo o-o mà ăn cáy còn hơn rằng lo ngay ngáy mà ăn bò... »

Chuột chủ vợ càng nói, càng như không hả giận, vừa nói vừa chửi, vừa gào thét ầm ỹ vang trời, làm cho chuột bạch chết khiếp, cứ đành ngồi chếp miệng, thở dài, không nói đi, nói lại được nửa lời.

Thấy vợ làm quá, chuột chủ chõng xấu hổ với chuột bạch, phải phát khùng lên, mắng lại vợ rằng : « Này gái già nín đi, nín đi ! Đừng có lôi thôi nữa ! Nói gì mà nói nhiều, nói không thể, nói tham, nói đại thế, nói càn, nói dở thế ! Mà nói thế mà mà không sợ ai chê, không sợ ai cười mà hay sao ? Tao bảo thật, tao không sợ mà đâu !... »

Chuột vợ nghe nói lại nổi giận ùng ùng. Nói xong, nó lại chửi nũng, chửi nản, chửi thảm, chửi hại, chửi liên chi hồ điệp, chửi hết chuột chủ, lại chửi chuột bạch, chửi cả tông chi năm bảy đời cả nhà, cả họ, cả giống, cả loài chuột. Tiếng kêu gào, tiếng chửi rủa inh cả góc trời.

Có con chuột cống cũng thuộc một dòng với chuột chủ và nhà ở gần đấy, nghe tiếng tru tréo chửi rủa đã lâu, mới chạy sang nhà chuột chủ hỏi rằng : « Có việc gì mà bác chửi rủa om sòm cả làng, cả xứ lên thế ? »

Vợ chuột chủ dòn dòn nói : « Thưa bác, nhà tôi đến lúc đốn rồi ? Bác tính tôi vừa mới đi khỏi nhà có một buổi mà cái thằng già kia nó đã đi đón ngay đĩ về. Tôi về tôi bắt được con đĩ rạc đĩ rày kia, hiện nó còn ngồi đó. Tôi mà không nói cho rõ, tôi sợ cửa nát nhà tan cho nên tôi phải nói ».

Chuột cống nghe đoạn, ôn tồn giảng giải rằng : « Thôi,

bác hãy bớt giận. Bác vừa về tới nhà, bác chưa biết đầu, biết đuôi, biết xuôi, biết ngược làm sao mà bác đã nổi nóng bác nói, bác chửi nhiều quá. Lặng im bác ngồi để tôi kể lại câu chuyện cho bác nghe. Tôi lảng diềng hàng xóm gần đây, đầu đuôi câu chuyện, tôi tỏ rõ cả. Số là : khi bác đi vắng, có chị chuột bạch chị ấy qua nhà muốn hỏi vay gạo đem về cho con ăn. Lúc ấy hiện lũ chuột nhắt còn ở đây, và có cả tôi ngồi đây nữa. Tôi thấy chuột bạch, chính tôi nói rằng : Như chị chẳng may anh ấy mất sớm đi, phỏng chị có ở được vậy thờ chồng, nuôi con không, hay chị phải kiếm nơi cây cao bóng mát cho thân có chỗ nương nhờ. Thì chị ấy đáp tôi rằng : Chị ấy chỉ quyết một dạ thờ chồng nuôi con cho đến bạc đầu thì thôi, không hề cải giá hay hoa nguyệt gì nữa. Lời chị ấy nói, trên đầu có hai vầng Nhật, Nguyệt soi xét, hai vai có chư quí, chư thần chứng kiến. Tôi nghe chị ấy nói, thật đã như núi đá không chuyển, cột đồng khó rung, chị ấy không phải là người lảng lơ đâu mà tưởng. Nói xong, tôi về đằng sau, chị ấy đi ngõ trước. Bây giờ bác về không chịu nghĩ trước, nghĩ sau, chưa chi đã dở thói ghen tuông hung ác, vừa mất lòng chị ấy lại vừa làm mang tiếng chồng mình. Bác không nghe người ta thường nói : « Xấu chàng hổ ai ? » « Chồng có xấu cũng giấu cho chồng » hay sao ? Bây giờ bác cứ lu loa chua sinh chua tử, nói không, nói có, bác không sợ mắc tội với Trời, đeo vạ cùng Đất, rồi đến lúc chết, thưa xẻ với vạ dầu hay sao ? Thôi tôi can, từ giờ đừng có nhiều lời nữa, đừng có chửi rủa nữa, rồi hối mà bắt cập. « Một câu nhin là chín câu lành ». Hay hóm chi những điều ăn không nói có, những tuồng mồm loa mép giải ! Vợ chồng ăn ở với nhau cốt lấy chữ « Hòa » làm

quí... »

Nói đến đây, chuột cống ngoảnh lại an ủi chuột bạch rằng : « Thôi chị cũng bằng lòng vậy. Hôm nay thật chẳng may chị ra ngõ gặp gái hay phải giờ khẩu thiệt. Nhưng chị có oan cũng đã có kẻ minh oan cho chị rồi. Thôi chị mau mau về đi, kéo con thơ ở nhà mong đợi ».

Vợ chuột chù nghe nói có điều hối hận, xin tạ tội. Chuột bạch về. Chuột cống cũng về. Từ bây giờ trong họ nhà chuột ai nấy cũng khen chuột bạch là gái trinh và tiếc cho chuột chù hiền lành mà lấy phải vợ chua ngoa.

ẤN LOÁT TẠI NHÀ IN RIÊNG
của
XUẤT BẢN THĂNG LONG



Notes

[← 1]

Số song là cửa sổ.

[← 2]

« Ti hí mắt lơn » : Câu cổ ngữ.

[← 3]

Người này móc cả con giun vào lưới câu chớ không ngắt ra từng khúc.

[← 4]

Thử đọc bài ngụ ngôn này với bài « Con thỏ và con rùa » mà so hơn kém.

[← 5]

Có truyện cho là cóc đi với ong vẽ, với gà, và diều hâu chớ không phải cọp.

[← 6]

Góp mấy... ?

[← 7]

« Ong vẽ căn mẹ lười cày ». Bụt còn phải sợ uổng chi lính nhà Trời.

[← 8]

Thần Sấm, Sét sợ gà, vì gà chính là xương Thần Sấm, Sét hóa ra. Bởi vậy bây giờ thấy Sấm, Sét người ta cứ kêu « bặc bặc » bắt chước tiếng gà để dọa Thần Sấm, Thần Sét.

[← 9]

Thần làm mưa.

[← 10]

Thì lấy thêm người. Xem bài « Cá chép hóa rồng » ở dưới.

[← 11]

Đặc thể dữ !

[← 12]

Nhũn lằm ! Nhưng đã thua, chẳng nhũn sao được ?

[← 13]

Có truyện cho con chim chèo bẻo là do hồn người học trò hóa ra. Vốn xưa có một tên học trò đi thi luôn ba khoa, bài vở đều tốt cả, nhưng vì bài thi chiếu, bài biểu làm sai mất một đôi chữ mà thành bị hỏng mãi. Vì hỏng thi mà người ấy hóa điên, mồm cứ làm nhảm luôn hai chữ « chiếu biểu, chiếu biểu ». Không được bao lâu người ấy chết, cái hồn hóa làm con chim cũng cứ « chiếu biểu, chiếu biểu » mà kêu. Nhân vậy, thiên hạ mới đặt cái tên nôm gọi là chèo bẻo.

[← 14]

Xem truyện số 8 trang 23, quyển « Truyện cổ nước Nam (Quyển A : Người ta) » do Thăng Long xuất bản.

[← 15]

Câu tục ngữ : Mèo già hóa cáo, chuột già hóa dơi.

[← 16]

Có nơi gọi tu hú là « cô hổ » hay « cô nó ».

[← 17]

Thật ra thì là tu hú được gọi tu hú cái.

[← 18]

Câu này ý nói : chiêm bao hảo huyền, sự là sự thực, chứ không phải mộng mị.

[← 19]

Truyện chào mào đỏ dít còn có nơi cho là tại xưa hai vợ chồng người thợ rèn bị nhà cháy mà hóa ra. Nên có câu hát rằng :

« Ông thợ rèn đập đe, đập đét.

Mụ thợ rèn đỏ cháy lỗ khu ».

[← 20]

Tiếng chào mào kê nhanh nghe ra như thế.

[← 21]

Chắc là cái thùng, như dọ lấy thùng trói lại.

[← 22]

Ặp : như dọ ặp lại bắt.

[← 23]

Trả : tức là giả hay trả là giả nợ, trả nợ.

[← 24]

Có nơi còn cho con chanh-chanh và con chả-chả là hai chị em cấm cung không lấy được chồng, chết mà hóa ra. Nên bây giờ thường vẫn đứng trên mặt nước vừa lội, vừa múa. Nên có câu hát rằng : « Chanh-chanh ! Chả-chả múa cho à xem ».

[← 25]

Dù-dì hay còn gọi đủ-dĩ.

[← 26]

如何斯可謂之士矣： như thế nào thì gọi được là kẻ sĩ vậy.

[← 27]

Vô 冊之 : vào sách nào ?

[← 28]

Vô 幼學 : vào sách Ấu học.

[← 29]

知之為知之，不知為不知： biết đây thì làm rằng biết, không biết đây thì làm rằng không biết.

[← 30]

奇句 : câu thật lạ, thật hay.

[← 31]

無知也,我不知也 : không biết vậy, ta không bằng vậy.

[← 32]

周至 cũng như chu đáo 周到 : đến nơi đến chốn.

[← 33]

歡輝 : vui vè.

[← 34]

Người ta cho rằng chó rừng là một người thợ săn tính hay tinh nghịch, một hôm đi săn mắc nạn chết trong rừng, mà hóa ra. Cái lệ chó rừng đi kiếm ăn, thường đi từng đàn mà bao giờ nó cũng có một con lớn hơn làm đầu đi trước. Nó tìm đến những nơi lắm hươu nai, trèo lên trên ngọn cây, đá khắp cả xuống cành cây, lá cây, vô phúc con hươu, con nai nào chạy vào đấy mà nước đá nó rỏ vào là mù ngay lập tức. Bấy giờ nó mới rú nhau ra cắn chết, rồi nó chỉ moi lòng moi ruột ra ăn mà thôi. Còn thịt thì nó bỏ lại, hoặc khi gặp người ta đi rừng, thì nó có ý mừng rỡ, đưa vào chỗ hươu nai nó vừa móc hết ruột, để cho người lấy thịt mà ăn, rồi nó bỏ đi nơi khác.

[← 35]

Ý nói từ sáng đến tối.

[← 36]

Xuất : ra ; một : mất đi.

[← 37]

Phù du chỉ sống ban ngày, đom đóm chỉ sáng ban đêm, mà phù du trông được cái sáng của đom đóm, giữa ban ngày, ấy mới là có con mắt tinh đời vậy.

[← 38]

Bài ngụ ngôn này lời lẽ tuy cổ lỗ mà ý nghĩa rất sâu xa. Ai không biết gì, thì còn ngờ có gì nữa ! (Qui ne sait rien ne soupçonne rien). Phù du sớm sinh, chiều chết (theo cái thuyết chiêm sinh mộ tử, thì có ngờ đâu sau ngày, lại có đêm ; hết đêm, lại là ngày ?

[← 39]

Đã bảo Giun trốn, lại mách Hét chỗ trốn của Giun, rồi sau lại cho Hét bắt Giun. Thật thà lắm là ông Bụt. Ông đã cứu người mà ông lại không bỏ qua cái lễ « oan oan tương báo ».

[← 40]

Lời văn chị eo có khác.

[← 41]

Gái ngoan thật !

[← 42]

Gái thuyền duyên gặp được trai anh hùng rồi.

[← 43]

Gọn thon lớn, chẳng còn bày vẽ, lúc trái tiền duyên với ba sinh hương hỏa gì cả.

[← 44]

Nhớ đời ấy hổ beo chưa biết ăn thịt.

[← 45]

Cũng như bò được làm bạn với sư tử.

[← 46]

Thực tác : ai làm ! Tức có ý nói mình làm mình chịu nay cha mẹ làm, thì con cái phải chịu. Thực tác tức là Cột tác vậy.

[←47]

Xưa có thầy đồ dốt dạy trẻ kê là công, lúc nhà chủ hỏi, thầy biết là lầm, mới nói rằng : « Đó là tôi dạy từ tam đại con gà kia đấy ». Xem Truyện cổ nước nam (Quyển A : Người ta), trang 107, Thăng Long tái bản lần thứ III.

[← 48]

Bài ngụ ngôn này thật trái ngược hẳn với bài « Con lang và con chó » (Le chien et le loup) của La Fontaine. Một đấng thì trâu rừng rú trâu nhà một đấng thì chó nhà rú chó rừng, một đấng thì ở đành vậy làm phận tôi tớ, còn một đấng thì đành đói khát mà được tự do. Ý tứ ngụ ngôn thế không biết tinh thần người có giống thế chẳng ?

[← 49]

Câu này đã thành câu tục ngữ.

[← 50]

Thế mới hay phải có cái đầu to mới làm đàn anh được !

[← 51]

Thuồng luồng hay chữ tộ !

[← 52]

Được có vật khác cưỡi trên lưng, mới được bò lên hương án bàn đọc. Rùa nghĩ chắc thỏa lắm ! Nhưng cái kiếp đội chân cả đời, phỏng có gì là quý-hóa ?

[← 53]

Làm anh với vợ cũng đã mãn nguyệt rồi !

[← 54]

Ông Chu-tước ra chỉ là một nhà nguyên-ngữ học, chưa phải là nhà pháp luật học.

[← 55]

Sợ chồng nguyệt hoa hơn là thương chồng xa cách.

[← 56]

Câu chúc này có ý : Ông chủ sang có nhiều nhà mới có chỗ cho nhận mắc võng.

[← 57]

Câu của Hàn Ôn đời Tấn và nghĩa là : « Tài trai không hay để thơ lại trăm đời, thì cũng nên để xấu lại vạn năm ».

[← 58]

Hôi như chuột chù.

[← 59]

Nhí nhắt như chuột nhắt.

[← 60]

Người ta tương truyền rằng : Những năm có khoa thi, chuột thường hay vào lục lổm những quyển thi, gặm nát cả. Quan trường sợ có tội, nên phải kiêng tên nó không dám gọi, mà lại còn tặng cho nó một cái đồ ngoại ngạch, tặng nó lên bậc ông Cống.

[← 61]

Ta xưa đã biết rằng chuột cứ mỗi ngày một dài, nên khi trẻ đã thay răng, thường vẫn có câu : « Chuột chuột chí chí, răng cũ trả mào, răng mới trả tao ».

[← 62]

Le le hoặc còn gọi là « le » hay « vịt le ».

[← 63]

Trên trời còn thiếu các ông Bác vật.

[← 64]

Ông sang tìm bà hay bà sang tìm ông ?

[← 65]

Lạ cái nhà anh cò ghét nói ngọng mà lại ưa nói hót.

[← 66]

Hay đúng không mới đúng.

[← 67]

Khách giễu : « Gà nói gà, vịt nói vịt » ; là mượn ý ở câu : « ông nói gà, bà nói vịt ».

[← 68]

Con gà, vịt nói khách khí kể cũng là hay chữ tộ.

[← 69]

Thần lẩn đây là con mối hoặc còn gọi rắn mối hay thạch sùng.

[← 70]

Xem bài « con nhện, con gián » ở trên.

[← 71]

Như tư nhi dĩ : như thế mà thôi.

[← 72]

Ấu học : tên bộ sách làm cho trẻ học.

[← 73]

Quạ Ấu học Quạ Ấu học, đọc to và nhanh như tiếng quạ thật coạc coạc... tức như tiếng croasser của Pháp vậy.

[← 74]

Xem truyện cũng châu chấu mà đá được voi ở bài khác.

[← 75]

Để bịt vàng rồi chạm cả tích Kiêu vào đây.

[← 76]

Xem lại quyển Truyện cổ nước Nam (Quyển A : Người ta), bài số 5, trang 21.
Thăng Long xuất bản.

[← 77]

Xem bài rùa chơi với hạc, số 3.

[← 78]

Người Tàu cũng có truyện thầy Tử Sản với con beo, gần giống như truyện này, nhưng truyện thầy Tử Sản thuộc về triết lý hơn về tôn giáo.

[← 79]

Nhặt đây đối với khoan.

[← 80]

Ý nói không làm gì nổi.

[← 81]

Sắc nọ, không phải sắc kia.

[← 82]

Không sắc phải làm bạch đĩnh là lẽ thường.

[← 83]

Không thềm ăn nhờ của người ! Được lắm !

[← 84]

Đường đây là lối xẻ cho nước chảy. Có người đọc hai chữ nổi đường đây là lạ mừng tức là lạ mừng vậy.

[← 85]

Cũng là chào mào.

[← 86]

Chắc trước đã mượn thầy mở lịch, mở Ngọc hạp xem hộ.

[← 87]

Cạo sửa phần sáp ra mẽ gái lằm.

[← 88]

Chào mào trên đầu có mào, dưới lại có tùm lông trắng mọc ngược như cái đường ngói.

[← 89]

Con nhà tông lắm, chẳng những giống lông, giống cánh mà lại giống cả mỏ, cả đuôi nữa.

[← 90]

Hài đây vừa lòng, vui lòng.

[← 91]
Thú vị lắm.

[← 92]

« Chào chào chào choét », tiếng kêu, nghe ra như thế.

[← 93]

Phải, để đẳng đít, mà đít đỏ, thì đẻ ra con chắc rồi mắt nó đến ba vành sơn son thật.

[← 94]

Chiến chiện trong truyện này là một loài chuồn chuồn nhỏ, cánh vàng : chớ không phải chà chiện thuộc về giống thặng ca ở trên, truyện 71.

[← 95]

Rắn này là rắn hổ mang thì có sợ gì hổ ?

[← 96]

Còn có người gọi cặc kè hay là cắc kè.

[← 97]

Còn có nơi gọi nòng nọc là ốc nóc.

[← 98]

Nhưng bây giờ người ta lại bảo là tha vi trùng đến.

[← 99]

Nói nghe được.

[← 100]

Làm vua làm chúa chỉ chực thối lẫn nhau.

[← 101]

Câu trên nghĩa là : biết mà cho rằng biết, không biết cho rằng là không biết ấy là biết vậy.

Câu dưới nghĩa là : vui chỉ một mình mình, vui cùng với mọi người cùng vui, thì ai vui vậy.

Hai câu này xưa nay ai cũng nhận là câu của Tào ra, với của Mạc Đĩnh Chi đổi lại, biết đâu truyện cổ của con Chử chàng mà đã có rồi !

[← 102]

Gà rừng mái cũng có mào như gà trống.

[← 103]

Đi trâu : đưa trâu cho nó ăn cỏ, tức là chăn trâu.

[← 104]

Đâm gạo : giã gạo.

[← 105]

Người cậu mua voi cho Cào là có ý chọi lại với Châu. Châu đã đưa trâu của cậu ra đấu với voi làm cho trâu chết, thì cậu hẳn mua voi cho Cào để nó trị lại Châu chấu.

[← 106]

Ừ, đây châu chấu đá nổi voi, nhưng châu chấu chỗ khác (xem truyện số 60) lại chẳng làm gì nổi voi mà phải mượn oai sư tử.

[← 107]

Rõ ỡm ờ là chích chòe, muốn lấy người ta, thấy người ta lú lo mà sợ ư !

[← 108]

Tục ngữ ta có câu « Khéo trốn như thỏ ».

[← 109]

Ta cho thỏ vốn là loài chuột bạch hóa ra và như thế là người Việt-Nam xưa cũng đã biết xếp chuột với thỏ cùng thuộc về loài gặm như khoa Động vật học bây giờ.

[← 110]

Phải, kể giống người thì còn làng đẹp nữa.

[← 111]

Tôm tép có nơi cho là mắt muối.

[← 112]

Tục ngữ : « Mắt như mắt diều hâu ».

[← 113]

Tục ngữ : « Nhanh như cái cắt ».

[← 114]

Tục ngữ có câu : « Điều đặt, cắt tha đi ».

[← 115]

Cùng câu tục ngữ : « Quạ bắt gà con ».

[← 116]

Vỡ nợ là cùng.

[← 117]

Gọi Trời là Cha vì Trời là đấng sinh hóa ra cả vạn vật.

[← 118]

Trên mạn ngược Bắc Việt, về Vùng Hà giang, có câu chuyện rằng : Ở một vùng kia, dân có cái tục đến đêm hội, cứ bên trai bên gái ra đình, tắt đèn đuốc đi, hễ người con trai nào bắt được cô con gái nào trói luôn vào cột, đợi lúc đèn đuốc bật lên, thì cưới người con gái ấy làm vợ. Phải một khi, có anh con trai lúc đèn đuốc bật lên, xem lại người con gái mình đã trói vào cột, thì bất ngờ lại chính là cô ruột mình. Chẳng lẽ lấy cô về làm vợ, người con trai kia xấu hổ bèn tự tử luôn, rồi cái hồn hóa ra một con chim cứ kêu : « Trói cô vào cột, trói cô vào cột ». Thứ chim ấy, vùng Hà giang còn có người gọi tên là « Hà giang nước độc » và không biết có phải là chim chèo cờ không ?

[← 119]

O : tiếng muối kêu mà lại là tiếng gọi « cô ».

[← 120]

Bên phải, vì trắng sáng, đom đóm cũng sáng là đồng thanh, đồng khí vậy.

[← 121]

Câu này còn về dưới là : « Chó dại thì ra cản đường ». Nhưng đây chó có ý nói : tôi đây giữ việc trong nhà cũng như anh giữ việc ngoài đồng vậy.

[← 122]

Mới hay tiếng gà bài, gà chữ, gà vắn, tá gà là do tự cái điểm này.

[← 123]
Phái bộ chữ.

[← 124]

Đến lúc bấy giờ (chỉ nhà Chu) là thịnh. Câu này ở sách Luận ngữ, thiên Thái bá.

[← 125]

Trước thu sách vở. Chữ trong sách Hán Cao tổ.

[← 126]
Câu đố.

[← 127]

Tiết kiệm lắm ! chắc để phòng khi khủng hoảng.

[← 128]

Chuột mất mật từ đó chẳng ?

[← 129]

Vì vậy mà mèo không được liệt vào hàng « lục súc ».

[← 130]

Ý nói tại ông có phúc phận mà được thế, chớ không phải Trời riêng tây gì.

[← 131]

Đây chỉ con kiến. Phong dao có câu : « Con kiến mà kiện củ khoai ».

[← 132]

Câu này và câu trên ý nói : Nếu trời cho cánh mà kiến hại người thì chẳng hóa ra tội trời sao.

[← 133]

Lúc có cánh rồi mới hay rằng không bằng lúc không có cánh.

[← 134]

Có cánh mà chết vì cánh thì khổ nạn thật ! Lúc kiến muốn có cánh như ong, chắc nghĩ đến câu tục ngữ : « Bay chưa có cánh, chưa đánh được nhau ». Có cánh mà đánh được người, hay bao nhiêu, thì có cánh mà rú nhau chết lại đại bấy nhiêu.

[← 135]

Người mà thiên cộp không có gì là lạ. Người thiện chính cả người để làm nên những chức hoạn quan kia mà !

[← 136]

Giá theo luật bây giờ, thì chẳng những cá không được đố mà lại còn mắc tội thông mưu gà thi cho kẻ khác nữa.

[← 137]

Xem truyện này nên xem lại cả « Truyện Trê Cóc » làm lối văn thượng lục hạ bát.

[← 138]

Theo ngụ ngôn Âu Tây thì là cái : « đá của con lừa ».

[← 139]

Đâu mà sẵn thể ?

[← 140]

Tiếng chim chuột có lẽ bắt đầu có từ đây.